CHƯƠNG VI
CÁC SAO THỦ MỆNH - THÂN

I. I.TỬ VI

Cung Mệnh có Tử Vi miếu địa, Vượng hay Đắc địa toạ thủ thì người cao lớn, đẫy đà, da nâu, tức màu Hồng Đào, hơi đậm nét, tính nết cẩn trọng, nghiêm túc, suốt đời sung sướng, ítốm đau, càng về già càng tốt

Đắc, Vượng, Miếu địa là nhiều cơ mưu, thủ đoạn, dám tiến tới, không chịu lui (tích cực), đôi khi dám làm các điều quá độ, kể cả bất nghĩa, miễn được thành công

Gặp nhiều trung tinh Đắc địa thì uy quyền, hiển hách. Cần gặp Tả Phù, Khôi việt, Xương Khúc, Hồng Đào, Khoa Quyền Lộc, Long Phượng, Binh Hình TướngẤn chiếu là rất uy quyền

Gặp nhiều sao mờ ám xấu xa, nhất là Không Kiếp thì suốt đời bôn ba vất vả, gặp những sự chẳng xứng ý toại long

Gặp Tuần Triệt án ngữ thì sớm khắc cha hoặc mẹ, hay khắc anh chị em, lúc thiếu thời vất vả, hay ốm yếu, hay phải xa gia đình làm con nuôi người khác. Cũng có khi bị tai nạn què quặt hay non yểu

An tại Mão Dậu sẽ gặp Tham Lang đồng cung, nếu khắc hành của Mệnh thì sẽ là người yếm thế, phi tang thoát tục, dù có lấy vợ cũng khổ vì vợ làm cho chán cảnh trần duyên, muốn rũ bụi trần. Cũng có khi phải ly cách vợ con, sống đời ép xác

An tại Sửu Mùi, gặp Phá Quân là cách đế ngộ hung đồ, nếu nhiều ác sát tinh thì dễ bị tùđày, què quặt, tật nguyền, cả đời bất mãn

- NAM MẠNG : Tử Vi tốt đẹp hưởng phú quý lâu dài và thọ. Gặp Tuần Triệtđương đầu thì dễ khắc cha mẹ, anh chị em, nhưng về già sung sướng. Gặp Tướngở Thìn Tuất là táo bạo, dám làm tới, không nề tai tiếng
- NỮ MẠNG : Tử Vi hợp mệnh, Đắc địa, có nhiều sao sang sủa tốt đẹp là người Vượng Phu Ích Tử, sống lâu, hưởng giàu sang trọn đời

Tuy nhiên, Mệnh đóng ở Dần, người tuổi Kim là cao số, dễ côđôn, khắc chồng con, bởi là cung Tuyệtđịa mà cung Tử Tức có Thái Dương chìm ở Hợi

Gặp Tuần Triệt cũng kém, phải khắc chồng vài lần. Phải lấy chồng muộn hay lấy làm kế thì mới bền

Gặp nhiều sao mờ ám, hung hãn thì là người thủ đoạn, hạ tiện, khắc khổ, gian truân

CÁCH VỀ TỬ VI Ở MỆNH

1. TỬ VI PHỤ BẬT đồng cung nhất hô bách nặc
   Cung Mệnh có TửVi, Tả Hữu đồng cung là có uy quyền, gọi 1 tiếng trăm người thưa

2. Đế toạ mệnh khố, tắc viết kim dư phù ngự liễn Lâm Quan đồng văn điệu, vị y cẩm nhạ thiên hương : tức là Tử Vi cư mệnh, cung Phúcở phía trước mặt có Lâm Quan và Văn Xương thì được chứ trọng quyền cao, y như đi xe vàng có tán báu che, mặcáo có hương thơm
3. Tử Phủđồng cung vô sát, Giáp nhân hưởng phúc chung thân : người tuổi Giáp, Mệnh có Tử Phủ đóng ở Dần có them Lộc Tồn là người được phú quý song toà

4. Tử vi cư Ngọ, vô Hình Kỵ, Giáp Đinh Kỷ vị chí công khanh : tức là 3 tuổi Giáp Đinh Kỷ có Lộc Tồn ở Ngọ, hay ở Dần chiếu Ngọ làđược chung thân quý hiển. Các tuổi khác cũng rất tốt, nhưng kém 3 tuổi này vì thiếu Lộc Tồn

5. Tử Sát đồng lâm Tỵ Hợi, nhất triều phú quý song toàn : mệnh an tại Tỵ, hợi có Tử Sát đồng cung phú quý song toàn

6. Tuất cung tương lâm Tử Tướng, âm nam Tân Ất, thê vinh phu hoạch; Giáp Canh dương nữ, hoạchđạt tủ thành : Tuổiâm nam Tân Ất, mệnh lập tại Tuất có Tử Tướng, Thuỷ mệnhđệ nhất cách, sẽ hoạch phát về tiền tài, thê vinh tửấm. Tuổi Mộc kém vì gặp hạn Tuyệtđịaở cung Thân nên dù Tử Tướng hợp mệnh cũng chỉ trung bình

7. Tử Vi Dần Ngọ Thân cung, nữ mạng chủ vượng phu ích tử, cát quý mỹ : Đàn bà có cách này vượng phu ích tử bởi gặp Lộc Tồn ở cung Dần chiếu, hay đóng chung với Tử Vi

8. Tử Vi Ngọ vị Văn Xương, Bính vi kỳcách : Tử Vi đóng ở Ngọ chung với Văn Xương, người tuổi Bínhđược cách này thì vinh hoa phú quý í tai bằng. Tuổi Bính có Kình Dương đóng chung với Văn Xương ở Ngọ là tay văn tài xuất chúng
9. Tử Vi Nam Hợi, Nữ Dần cung, Nhâm Giáp sinh nhân phú quýđồng : đàn ông tuổi Nhâm mà cung mệnh an tại Hợi, đàn bà tuổi Giáp mà cung mệnh an tại Dần làđược giàu sang vinh hiển

10. Tử Vi Thiên Phủ toàn y, Phụ Bật chi công : ở Dần gặp them Tả Hữu thì phú quý trọn đời

11. Tử Vi Xương Khúc phú quý khả kỳ: mệnh có Tử Vi gặp Xương Khúc phú quý vinh hoa nhấtđịnh

12. Tử Vi Tí Ngọ Khoa Quyền Lộc chiếu tối vi kỷ : cung Mệnh an tại Tí Ngọ mà có Tử vi toạ thủ lại có tam Hoá củng chiếu thì toàn mỹ

13. Tử Phá mệnh cung lâm ư Thìn Tuất Sửu Mùi, tái gia cát diệu phú quý thâm kỹ : mện an tại tứ mộ (Thìn Tuất Sửu Mùi) gặp Tử vi hay Phá Quân có tam Hoá và nhiều trung tinh đắc cách phò thìđược giàu sang tột bực và danh tiếng lẫy lừng

14. Tử Phá vô Tả Hữu, vô cát diệu, hung ác hôn lại chi đồ : cung mệnh an tại Sửu Mùi có Tử Phá là cách Đế ngộ hung đồ, nếu không có Tả Hữu và nhiều sao sang sủa tốt đẹp thì là người giant ham, làm chức nhỏ mà tham ô, dễ bị hình tù vì tham những

15. Tử Phá mộ cung bất trung bất hiếu : Tử Vi đóng ở tứ mộ, mệnh an tại đó mà không có cát tinh sang sủa thì là kẻ bất trung bất hiếu

16. Tử Vi tu cần tam Hoá, nhược phùng tứ sát, phong bãi hà hoa : mệnh Tử Vi cần có Khoa Quyền Lộc hội họp sang sủa, nếu gặp Kình Đà, Không Kiếp thì xấu, y như cánh hoa bị mưa gió dập vùi

17. Tử Vi mạc phùng Kiếp Không, Đào hồng nhập mệnh yểu tử chi đồ : mệnh Tử Vi có Không Kiếp, lại them Đào Hồng đóng chung là kẻ chết non

18. Tử Tham đồng cung ư Mão Dậu, bất trung bất nghĩa , nội cận gian nhân : 2 sao này toạ thủ tại Mệnh ở cung Dậu hay Mão, không hợp mệnh, là kẻ bất trung bất nghĩa, cả đời chỉ thích gần gũi gian tà. Nếuđàn bà thì 1 đời luân lạc bởi cung Mão Dậu là 2 cung được coi là Di thứ 2

19. Tử Vi Mão Dậu, Kiếp Không đa vi thoát tục chi tang : nếu có them Không Kiếp nữa thì chỉ nên đi tu, làm hoà thượng để dứt nợ trần gian

20. Tử Vi, Thất Sát, Hoá Quyền phản tác tinh tường : mệnh an Tỵ Hợi có Thất Sát đồng cung nếu hội Hoá Quyền thì chắc chắn sẽ giàu sang, có uy quyền lừng lẫy

21. Tử Sát hội Không Vong, hư danh thụ ấm : nếu gặp Tuần Triệt án ngữ thì suốt đời bị hư danh ám ảnh, chỉ có tiếng, không có miếng, rất nhiều tham vọng mà không đạt

22. Nữ mệnh Tử vi tại Tí Dậu Tỵ Hợi, gia tứ sát, mỹ ngọc hàđiểm, nhật hậu bất mỹ : đàn bà mệnh đóng tại 4 cung Tí Dậu Tỵ Hợi mà bị tứ sát Kình Đà Không Kiếp là hậu vận vất vả

23. Tử Vi dữ chư sátđồng cung, chư cát hợp chiếu, quân tử tại dã, tiểu nhân tại vị, chủ nhân gian trá, cách thiện : mệnh Tử Vi đóng chung với sao xấu (Kình Đà Không Kiếp) nhưng chiếu thì có cát tinh, thì là người gian trá, phải thủ đoạn mới có thể thành công. Người này ngoài mồm thì quân tử mà tâm hồn thì tiểu nhân, hay nói xạo

24. Tử Vi Vũ Khúc sát diệu phùng, nhất sinh tang lại sính anh hung : mệnh có Tử Vi hay Vũ Khúc toạ thủ, gặp nhiều sát tinh hội họp, tất là người tu hành nhưng còn nhiều tham sân si, hay quan chức nhỏ nhưng lại thích tiếng anh hung

25. Tử Vũ Phá hội Dương Đà, khi công danh, chi nghi kinh thương : Tử Vi, Vũ Khúc hay Phá Quân toạ thủ, lại gặp Kình Dương (Dương Nhận) hay Đà La thì không thích công danh mà chỉ thích buôn bán, kinh doanh. Cách này mà cứ lao đầu vào chính trị hay danh lợi (công tư chức) thì chỉ bị lao đao, thất bại

26. Tử Vi Thiên Tướng, Thân phùng Phá, kiêm ngộ Vượng Kình Đà mưu yếm trá : Mệnh ở Thìn Tuất có Tử Vi, Thiên Tướng, Thân có Phá Quân đối chiếu, them Đế Vượng, Kình Dương hội họp là người có lắm mưu cơ, thủ đoạn, gian hung nhưng có thể thành công theo bá cách (làm cách mạng, đoạt quyền được)

27. Tử Phủ Kình Dương tại cự thương : mệnh có Tử Vi hay Thiên Phủ đóng chung với Kình Dương là người buôn bán lớn và giàu có

28. Tử Vi Quyền Lộc ngộ Dương Đà, tuy mỹ cát nhi vôđạo, vi nhân tầm thuật bất chính : dù có Quyền Lộc mà Tử Vi gặp Dương nhận (Kình Dương) Đà La cũng là người có tâm thuật bất chính, nhưng giàu có (Phủ thương) hoặc quan lại tham nhũng

29. Tử Phủ Vũ Tướng hội Tả Hữu, Long Phương, Tam Hoá củng, quần thần khánh hội, đệ nhất cách : cách tốt nhất của Tử vi hộiđủ quần thần, thêm tam hoá thì phú quý cựcđộ, uy danh hiển hách, phúc lộc thọ song toàn

30. TPVT, tam Hoá, gia Kình Kiếp, loạn thế nạn thànhđại sự : nếu lại có them Kình Dương, Địa Kiếp đóng chung thì hỏng, gặp thời loạn lạc, không đạt được sự nghiệp

31. Tử Phủ triều viên, thực lộc vạn chung : cung mệnh sang sủa tốt đẹp, có Tử Phủ hội chiếu là người rất giàu, suốt đời sung túc

32. Tử Phủ giáp mệnh vi quýcách : cung mệnh sang sửa tốt đẹp, đóng ở Dần Thân giáp Tử Phủ thì quý hiển. ỞThân nên làâm nam, dương nữ. Ở Dần thì ngược lại

33. Tử Vi vô Phụ Bậtđồng hành, vi cô quân, mỹ trung bất túc : Tử Vi mà thiếu Tả Hữu thì nhuông vua côđơn, như phong sanh, tượng gỗ chẳng tích sự gì

II. II. THIÊN PHỦ

Cung Mệnh cóThiên Phủ toạ thủ thì ngườiđầy đặn, vẻ mặt thanh tú, da trắng, tínhôn hoà, đôn hậu, biết đường lui tới, giỏi mưu cơ, sống lâu vàít bệnh tật. Suốt đời được hưởng phúc lộc, giàu sang. Sao này chủ vững lẫn, kho tang, chủ về Tài Lộc

Phủ cần gặp Tử Vi, Lộc Tồn, tam Hoá, Xương Khúc, tả Hữu, Khôi Việt, Thiên Xương, Thiên Khố

Tối kỵ gặp Tuần Triệt án ngữ, hay Không Kiếp hội họp. Có những sao này thì tính nết hoang tàn, ăn tiêu phá của, tính long bông nay đây mai đó, không thiết thực. Người cao à gầy, da mát, hay trí trá, không thể tin cậy được

Bởi Thiên Phủ chủở sự nghiêm cẩn, thận trọng, mà gặp sát tinh, bại tinh thì là phản cách. Tuổi thọ cũng chiết giảm, nghèo khổ 1 đời

NAM MẠNG : Gặp nhiều trợ tinh tốt đẹp, thì phú quý song toàn, nghiêng về kỹ nghệ, thương mại, tài chính nhiều hơn về chính trị hay văn hoá

Gặp Tuần Triệt án ngữ hay Thiên Không, Không Kiếp hội họp, Song Hao, bại tinh thì vất vả, cùng khổ

NỮ MẠNG : Đắc địa, hợp mệnh thì người phương phi, có dáng dáp mệnh phụ phu nhân, rất vượng phu ích tử. Được sống lâu và càng về già càng giàu. Gặp Tuần Triệt thì y như nam mạng vậy

CÁC CÁCH VỀ THIÊN PHỦ

1. Thiên Phủ lâm Tuất hữu tinh phù, phú quý song toàn : Mệnh ở Tuất có Thiên Phủ, có them nhiều sao sang phụ tá thì trọn đời giàu sang vinh hiển

2. Dần phùng Phủ Tướng vịđẳng nhất phẩm chi vinh, Thiên Phủ, Xương Khúc, Lộc Tồn cự vạn chi tú : mệnh viên tại cung Dần có Thiên Phủở Ngọ, có Thiên Tướngở Tuất chiếu, người tuổi Giáp gặp cách này là làm nổi nhất phẩm triều đình
Thiên Phủ có thêm Xương Khúc, đóng chung với Lộc Tồn thì giàu có, triệu phú

3. Tả Hữuđồng cung tôn cư vạn thặng, Liêm Trinh Thất Sát lưu đãng thiên nhai : Thiên Phủ đóng cung với Tả Phụ tại Mệnh ở Thìn hay Tuất, tam phương được cát tinh củng chiếu thì tôn quý, làm nổi tước vương (chư hầu có vạn cỗ xe)
Mệnh an tại Tỵ Hợi có Liêm Sát toạ thủ gặp hung tinh Không Kiếp, Đà Kỵ tất phải lang thang nơi góc biển chân trời

4. Thiên Phủ Tuất cung vô sát tấu, Giáp Kỷ nhân hoạnh phát danh tài : nếu không có sát tinh xâm phạm, mệnh đóng cung Tuất có Thiên Phủ, người tuổi Giáp Kỷđược hưởng vinh hoa tộtđỉnh (bởi có Lộc Tồn chiếu)

5. Thiên Phủ cư Ngọ Tuất, Thiên Tướng lai triều, Giáp nhân nhất phẩm chi quý : Mệnh ở Ngọ, Tuất, gặp Thiên Tướng hợp chiếu, người tuổi Giáp rất quý hiển

6. Thiên Phủ Xương Khúc, tả Hữu, cao đệ ân vinh : Thiên Phủở Mệnh đóng chung với các văn tinh này thìđược hiển vinh, rất sang trọng quý hiển

7. Dần Mộc Phủ Vi hội Tam Kỳ, Hình Bật cư lai Thân Mệnh, xuất võ do văn, uy quyền quy phủ chúng nhân : Cung Mệnh hay Thân an tại Dần có Tử Phủ lại có tam hoá hội họp cùng Tả Hữu, Thiên Hình thì là người có văn chức, nhưng gặp thời loạn kiêm nhiếp cả quân cơ uy quyền hiển hách, khiến mọi người phải phục tùng tuân lệnh

8. Phủ TướngĐồng Lương tính tất hảo, Sát Kiếp Tham Không tính bất thường. Xương Khúc Lộc Cơ thanh tú sảo, Âm Dương Tả Hữu tối tư tường : 4 sao Phủ TướngĐồng Lương là sao lành, nhưng Tham Lang, Thất Sát, Địa Không, Địa Kiếp thì khi tốt khi xấu, tuỳ từng trường hợp. Các sao Xương Khúc, Lộc Tồn, Thiên Cơ chủ sự thanh cao, vui vẻ, nhã nhặn khéo léo, tinh vi. Còn Âm Dương và Tả Hữu thì chủ sự may mắn, hiền từ và tốt đẹp

9. Tử Phủ Nhật Nguyệt cư Vượngđịa, đoán định công hầu khí : sao Tử Vi cư Ngọ, Thiên Phủ lâm Tuất, Thái Dương tại Mão, Thái Âm tại Hợi đều Đắc địa. Nếu

Mệnh an vào 1 trong 4 cung đó, lại được tam Hoá đóng tại Thân Mệnh cung thì nhất định là bậc công hầu

10. Phủ Tướngđồng lai hội Mệnh cung, toàn gia thực lộc : cung Mệnh có Phủ Tướng hội chiều thì rất phong túc

……

……..

……..

III. III. THÁI DƯƠNG

Thái Dương Miếu địa nhất ở cung Mão và là cách Nhật Xuất Lôi Môn. Người tuổi Thổ là hợp, Ở cung Mão thì TửVi cư Ngọ, tất cả các chính tinh đều Đắc địa

Thái Dương ở Ngọ là cách Nhật Lệ Trung Thiên, lợi cho người tuổi Hoả, tuổi Thổ. Ở Dần, đóng cung với Cự Môn là Sinh địa, rất tốt

Người sinh ban ngày ở các cung ấy là hợp. Người nhiều râu tóc, mắt sang, thông minh, da hồng hào, tính thẳng thắn, cương nghị, hơi nóng nảy, nhưng nhân từ, khoan hậu, được hưởng giàu sang và sống lâu

Nếu gặp them nhiều sao văn tinh sang sủa nhất là Khôi VIệt, Xương Khúc, Hồng Đào, Hỉ, Tả HỮu và Tam hoá thì được hưởng vinh hoa tột bực, danh tiếng lẫu lừng, uy quyền hiển hách và phúc lộc thọ song toàn

Đắc địa mà gặp Tuần Triệt thì mắt kém, thiếu sức khoẻ và thường mắc bệnh thần kinh, bệnh nung huyết, dễ chán nản vàăn chơi, sớm phải ly hương, sống đời lãng tử, công danh bấtđạt

Nhật Miếu địa, vượngđịa, Đắc địa, gặp nhiều sao mờám xấu xa như Kình Đà Không Kiếp, Riêu Y Hình Kị là suốt đời vất vả, công danh lận đận, bất mãn nặng nề, tiền tài lên xuống thất thường. Và cũng dễ bị ghen tuông chèn ép, do tài không được dụng

Nhật hãm địa là giang hồ lãng tử, có Riêu Y là nước mắt, cuộc đời sầu thảm.Có Không Kiếp là mù loà. Gặp Lưu Hà, Địa Kiếp, Long Đứcở hợi Tí là sao đoạ tửu sắc, thất bại đau khổ vì tình

Nhật Đắc địa gặp Kị đồng cung mà không bị bại tinh, hung tinh thì đời tươi sang, giàu sang tột bực, như gấm như hoa

Nhật hãm ở Hợi, Tí, có Mệnh ở đấy, nếu hợp Mệnh thì lại là người cóđạo đức, cao khiết, ham chuộng văn chương, tri6t1 học, gặp thời loạn, là tay kinh bang, gọi là cách Nhật Trầm Thuỷ Để Loạn Thế Phùng Quân, có thể làm nên sự nghiệp phi thường, nhưng cách dễ bị nguy hiểm, có thể bất đắc kỳ tử

Nhật hãm ở Thân, Tuất, nếu them hung tinh mờám xấu xa cũng dễ gặp cảnh tùđày, hình ngục, hoặctai nạn què quặt, hình thương chiết yểu

Nhật hãm nhưng gặp Tuần Triệt án ngữ thì lại là phản vi kỳ cách, nhưng phải đi tha phương mới thành công

Nhật rất quan hệ với tất cả mọi người, cần phải sang sủa thì cuộc đời mới tươi tốt được, nếu không thì chung thân bất mãn. Nhật chủ về công danh, uy quyền, rất cần tam Hoá vàở vào cung Vượng hay Đắc đoạ

Gặp KìnhĐà, Thiên Hình là bị vật nhọn đâm vào mắt.Gặp Không Kiếp phải mổ mắt. Gặp Không Riêu Y là mắt có tật, đa tình, nhiều nữ tính

NAM MẠNG

Nhật miếu, vượng Đắc địa nhiều sao sang sủa tốt đẹp thì tài giỏi, thao lược, văn võ kiêm toàn, thông minh và hưởng giàu sang tột bực, có uy quyền, danh tiếng và thọ.

Nhật hãm mà nhiều hung tinh hội họp thìchung thân bôn tẩu, nhưng cũng là người có tài mà công danh không đạt, dễ bị non yểu và tai nạn

NỮ MẠNG

Đắc địa thì vượng phu ích tử và tốt đẹp y như của nam mạng, nhưng tính cương quyết, thường lấn át chồng

Hãm địa thì đa sầu đa cảm, mắt kém, suốt đời bất mãn. Phải lấy chồng muộn hay lấy làm kế thì nhân duyên mới bền. Nếu lấy sớm thì khắc chồng. Gặp hồng Đào, Không Kiếp, Lưu Hà, Long Đức là nổi trôi như cánh bèo mặt nước, tha phương như giọt mưa sa, không biết đâu là bờ bến. Đến hạn gặp ác sát tinh, hay đến cung bại, tuyệtđịa là dễ bịtai nạn tàu xe, song nước

Tóm lại, Nhật có ảnh hưởngchung cho tất cả mọi người. Số dù tốt mà Thái Dương hãm, đóng ở bất cứ cung nào cũng là số kém và dễ gặp ai nạn. Ngược lại,

số xấu mà Thái Dương Đắc địa, sang sủa, dù đóng ở bất cứ cung nào thì cũng được có thời vinh hiển và xứng ý toại long

CÁC CÁCH VỀ THÁI DƯƠNG

1. NHẬT XUẤT LÔI MÔN, chung thân phú quý.
   NGUYỆT LÃNG THIÊN MÔN, tiên tước phong hầu
   Mệnhan tại Mão, có Dương Lương, người tuổi Thổ, Hoả, Đinh Kỷ giàu sang sung sướng suốt 1 đời. Bở họ có them cách Tử Vi ở Ngọ chung với Lộc Tồn, hợp Mệnh. Tuổi Nhâm Quý thì giàu có lớn do Lộc Tồn ở Tí và Hợi họp với Tử Vi và Thái Dương. Người tuổi Bính, Tân, Đinh làm lớn và có tài về văn chương, nổi tiếng 1 thời. Bởi Kình Dương đóng với TửVi, là ngọn bút vô địch

   Thái Âm ở hợi, người tuổi Nhâm, Quý giàu sang hơn các tuổi khác

2. Thái Dương cư Ngọ, vị chi NHẬT LỆ TURNG THIÊN, hữu chuyển quyển chi vị, địch quốc chi phú
   Thái Âm cư Tí, viết thuỳ trung quế ngạc, đắc thanh yêu chi chức, trung gián chi tài
   Sao Thái Dương đóng mệnh, Thân tại cung Ngọ là cách mặt trời ở giữa đỉnh đầu, người tuổi Canh, Tân giàu phú gia địch quốc bởi cũng có Tử Vi đóng chung với Lộc Tồn ở cung Dậu, hoặc Hoá Lộc đóng ngay với Thái Dương ở Ngọ

   Người tuổi BínhĐinh Tân – Thân Mệnh đóng ở cung Tí có Thái Âm thì phú quý toàn mỹ, long dạ thẳng ngay, có tài phê bình, can gián như chức Ngự SửĐại Phu

3. Nhật Mão Nguyệt hợi, Mệnh an Mùi cung, Mệnh đa chiết quế : cung Mệnh đóng ở Mùi có Thái Dương ở Mão và Thái Âm ở hợi chiếu lên thì là người tài giỏi, thông minh tuyệt vời, đi thi đỗ cao, y như người tay vịn cành quế, danh chiếm ngôi khoa

4. Nhật Tị Nguyệt Dậu, Mệnh an Sửu, tá cửu trùngư Kim Điện, vi Nhật Nguyệt tịnh minh cách : Nhật đóng Tị, Nguyệt ở Dậu, Mệnh tại Sửu cung là cách Nhật Nguyệt Tịnh Minh, làm quân sư cho vua. Người tuổi Tân, Ất làm nổi chức Thủ Tướng chính phủ hay phụ chính Đại Thần do có Hoá Quyền đóng với Nhật Lương ở Mệnh

Người tuổi Bính thì quý hiển vì có Lộc Tồn đóng chung Thái Dương. Người tuổi Đinh thì giàu có vì Hoá Lộc đóng với Thái Âm, đều hợp Mệnh

5. Thái Dương hội Văn Xương ư Quan Lộc, hoàngđiện thủ ban chi quý
   Thái Âm đồng Văn Khúc toạThê cung, thiềm cung triết quế, văn chương linh thịnh
   Nhật với Văn Xương ở cung Quan, thêm các trợ tinh tốt, làm nổi Thủ Tướng, phú quý tộtđỉnh. Thái Âm cùng Văn khúc tại cung Thê, thêm sao tốt nữa là người giỏi văn chương, trai lấy vợ đẹp, gái lấy chồng sang, giỏi về văn nghệ, tài hoa cách

6. ……Mão Thìn Tị Ngọ
   Kiến chư cát thủ chiếu, tất đại quý
   Kiến chư hung, diệc vị công khanh môn hạ sĩ
   Nhật đóng ở 4 cung này là Đắc địa. Nếu gặp trợ tinh tốt thì là bậc giàu sang, tốt đẹp. Nhưng nếu gặp hung tinh đi kèm thì chỉ là người bề tôi các bậc quyền quý

7. Nhật Nguyệt Sửu Mùi ái ngộ Tuần Không, Quý, Ân, Xương Khúc ngoại triều, văn tất thượng cách, đường quan xuất chính : cung Mệnh an tại Sửu Mùi có Nhật Nguyệt toạ thủđồng cung rất cần gặp Tuần án ngữ để làm cho sáng tỏ thêm, gặp các trung tinh Quang Quý, Xương Khúc thì là bậc văn chương cái thế, làm nổi chức Tổng trấn hay Đại Thần (Bộ Trưởng)

8. Nhật Xuất Phù Tang, Nguyệt Minh Thương Hải, chủ phú quý vinh hoa : Sao Thái Dương đóng ở Mão là cách Nhật xuất Phù Tang, nếu có Tang Môn ở đây thì thêm sang và mặt trăng đóng ở hợi (bể) thì rất giàu sang, vinh hiển trọnđời

9. Thái Dương hội Thiên Lương, Văn Xương ư Quan Lộc hoàng diện triều ban, phú quý toàn mỹ : nếu ở cung Mão mà gặp Thái dương lại là cung Quan Lộc, có Văn Xương ởđây thì làm đến Thủ Tướng, có tài về Ngoại giao (hay làm Đại Sứ hoặc Bộ trưởng Bộ Ngoại Giao)

10. Đan trì, Quế Trì tao toại thanh vân chi khí. Hợp Lộc củng Lộc định vi cự phách chi thần

Thái Dương cư Mão, Thìn, Tị (Đan Trì), sao Thái Âm cư Dậu, Tuất, Hợi (Quế Trì), có Mệnh hay Thân đóng ở 1 trong 6 cung ấy, mà có thêm Xương Khúc Khôi Việt thì đi thi tất kim bảng đề danh, nếu lại có them Hoá Lộc hay Lộc Tồn ở đấy nữa thì làm đến Đại Thần

11. Nhật Nguyệt Khoa Lộc Sửu cung, định thị công khanh : Mệnh tại Sửu có Nhật Nguyệtđồng cung, gặp Khoa Lộc hội họp là người có chức vị lớn trong chính phủ

12. Nhật Nguyệt tinh tranh quang, quyền lộc phi tàn : Mệnh đóng tại Thìn có Nhật toạ thủ, gặp Nguyệtở Tuất chiếu là cách Mặt Trời, Mặt Trăng đua sang thì suốt đời giàu sang không dứt

13. Nhật Tị Nguyệt Dậu, mệnh tại Sửu cung, ẩn bộ Thiên cung : mệnh tại Sửu, có Nhật đóng ở Tị và Nguyệt đóng tại Dậu đồng chiếu xuống, thì rất thông minh, công danh nhẹ gót như đi ở trên cung trăng

14. Tam hợp Minh châu sinh, vượng địa, ẩn bộ thiên cung : mệnhđược Nhật Nguyệt Đắc địa hợp chiếu cũng như cách trên

15. Khoa Quyền đối củng đắc tam cấp ư vũ môn
Nhật Nguyệt tịnh minh tá cửu trùng ư kim điện
Hai sao Khoa Quyền đóng ở các cung Tài Bạch, Thiên Di hay Quan Lộc, tam phương củng chiếu, hoặc Mệnh có hoá Khoa, 2 sao Quyền Lộc tam phương chiếu lại thì coi như cá vượt vũ môn, đi thi tất đậu cao, rồng mây gặp hội, được trọng dụng và hiển đạt
Còn Nhật Nguyệt mà đóng Tị Dậu chiếu vào cung Mệnh ở Sửu thì được trọng dụng, làm nổi Thủ Tướng. Người tuổi Bính, quý cách (vì gặp Lộc Tồn đóng chung với Thái Dương). Người tuổiĐinh thì giàu. Người tuổi Tân, Ất rất tốt vì gặp hoá Quyền ở mệnh thì đắc cách hơn cả

16. Khoa minh Lộc ám vi liệt tam đại
Nhật Nguyệt đồng lâm, quan cư hầu bá
Người tuổi Giáp, mệnh tại Hợi có Khoa toạ thủ, tại cung Dần có Lộc Tồn, như thế là Dần và hợi nhị hợp nhau, nên gọi là Khoa minh Lộc ám, thì làm nổi chức quan về tư pháp
Nhật Nguyệt đóng chung với nhau ở Sửu Mùi thì được phong tước Hầu Bá (Côn Hầu Bá Tử Nam). Nhưng cách này cần phải có sao Tuần hay Tam Hoá mới được

17. Tử Phủ Nhật Nguyệt cư Vượng địa, đoán định công hầu khí
Nhật Nguyệt Khoa Lộc, Sửu cung trung định thị phương bá công

Tử Vi đóng ở Ngọ, thiên Phủ lâm Tuất, Thái Dương tại Mão, Thái Âm tại hợi, có them tam Hoá đóng tại Mệnh Thân thì là cách Tử Phủ Nhật Nguyệt cư vượng địa, làm nổi chứcĐại Thần, như vị công hầu

18. Nhật Nguyệtđồng Mùi, Mệnh an tại Sửu hoặc đồng Sửu, mệnh an tại Mùi, Bính Tân nhân cát hầu bá chi tài
Nhật Nguyệt đóng chung với nhau ở Sửu hay Mùi mà Mệnh ở cung đối chiếu thì người tuổi Bính hay Tân rất được hiển đạt, đạt tới tước công hầu

19. Nhật tại Tí cung, hiệu viết Nhật Trầm ThuỷĐể Loạn Thế Phùng Quân, nhược ngộ Hình Sát tu phòng đao nghiệp
Thái Dương đóng ở cung Tí là hãm địa, tuy nhiên người tuổi hoả được cách gọi là Nhật trầm Thuỷ để (mặt trời chìm đáy nước), Loạn thế phùng Quân thì thời loạn gặp được anh quân, làm nên sự nghiệp hiển hách. Nhưng cách này lại dễ bịtai nạn nguy hiểm vềđao thương. Cách này chỉ lợi cho tuổi Hoả, còn các tuổi Kim mộc Thuỷ dễ bị đắm đuối, tai ương. Tuổi Thổ thì bình

20. Nhật cư hợiđịa, Nhật trầm Thuỷ để, hội tả Hữu Hồng Đào, Khôi, tam kỳ củng chiếu, tắc quốc loạn viên thànhđại sự, nhược kiến Phượng Long mã Cái, thịnh thế phát tài
Nhậtở cung hợi là cách Nhật trầm Thuỷ để, nếu hội Hồng Đào Khôi tả Hữu mà lại có tam Hoá chiếu thì thời loạn sẽ làm nên nghiệp lớn, thời bình thì rất giàu sang

21. Tí Ngọ Cự Môn, thạch trung ẩn ngọc
Minh Lộc ám Lộc. cẩm thượng thiêm hoa
Mệnh đóng tại Tí có Cự môn, cung Thìn có Thái Dương chiếu xuống là được cách Thạch trung ẩn ngọc, nhưng cần phải có Lộc Tồn đóng ở Tí hay Ngọ chiếu và phải có Song Hao nữa mới tốt. Vì sao Lộc Tồn nằm trong Cự Môn, bị Thái Dương làm cho vỡ ra, mới thấy ngọc được. Người tuổi Giáp có hoá Lộc ở cung Hợi lại được sao Lộc Tồn ở cung Dần (Dần Hợi nhị hợp) giống như cách số 16 ở trên, y như người mặcáo gấm có them hoa vậy

22. Nhật Nguyệt giáp mệnh, giáp Tài, bất quyền tắc phú, gia Dương Đà cung thủ, nghi tang đạo
Nhật nguyệt giáp Mệnh hoặc tài Bạch, nếu không đạt được công danh thì cũng giàu có về tiền bạc. Nhưng nếu gặp Kình Đà xung hãm, thì chỉ là bậc tu hànhđạo hạnh, yếm thế chi nhân

23. Cự Nhậtđồng cung, quan phong tam đại
Tử Phủ triều viên thực lộc vạn chung

Cự Nhật đóng với nhau ở Dần hay Thân, nếu không gặp Không Kiếp KìnhĐà, hoả Linh thì cha truyền con nối, đều được hiển vinh. Thái Dương ở Tị thì Cự Môn ở hợi cũng rất tốt, y như cách Thạch trung ẩn ngọc.Ngược lại nếu Thái Dương ở hợi, Cự môn ở Tị lại là kém vì Thái Dương hãm địa.
Mệnh an tại Dần, cung Ngọ có Tử Vi, Tuất có Thiên Phủ là cách Tử Phủ triều viên. Hay mệnh tại cung Thân, TửViở Tí, Thiên Phủở Thìn cũng vậy, làm nổi chứcĐại Thần hay Thủ Tướng

24. Cự Môn tại Tị, Thái Dương tại Hợi, nhi an phận phản vi bất giai
2 sao này đều hãm chỉ nên yên lặng thủ thường, nếu hành động gì chống đối lại sẽ bị tiêu ma (thua thiệt)

25. Thái Dương thủ Mệnh, lạc hãm gia hung sát, … tật, phùng Hoá Kỵ, mục tật
Nếu mệnh Thái Dương hãm mà có nhiều sát tinh thì có tật, them Hoá Kỵ là bị mục tất

26. Nhật Nguyệt thủ bất như chiếu, hợpấm phúc, bất pha hung cách
Nhật Nguyệt toạ thủ không bằng hợp chiếu, nếu có Thiên Lương, Thiên Đồng đóng tại MệnhThân, them cát tinh tụ họp thì không sợ tai hoạ gì cả. Đồng Lương được coi là ấm phúc tinh

27. Thái Dương thủ Mệnhư Mùi, Thân, vi nhân tiền cần hậu lãn
Mệnh ở Mùi hay Thân mà gặp Thái Dương thì là người ban đầu hăng hái, nhưng sau dễ chán nản, bỏ dở công việc

28. Thái Dương thủ Mệnhư Tuất Hợi Tí phùng Cự Môn nhất sinh lao lực bần vong, cách chủ nhân mục hữu thương dữ nhân quả hợp, chiêu phi
Mệnh Thái Dương ở 3 cung Tuất Hợi Tí, gặp Cự Môn thì 1 đời vất vả, nghèo khổ, mắt có tật, tính nết cô quả, ít ngườiưa, và hay mua não chuốc phiền

29. Nhật Nguyệt Mệnh Thân cư Sửu Mùi, tam phương vô cát phản vi hung
Mệnh tại Sửu Mùi có 2 sao này đồng cung mà tam phương xung chiếu không có cát tinh thì cũng bình thương, không thể quý hiển được

30. Nhật Nguyệt Sửu Mùi, Âm Dương hỗn hợp tu giảm quang huy, kỵ phùng sát tinh, nhược lai văn điệu, diệc kiến Quý, Ấn, Thai, Toạ, khôi, hồng, văn tài nguỵ lý, xuất sử thành công
đóng tại Sửu Mùi là cách đồng tranh đua sang, rất kỵ có ác sát tinh, nhưng nếu lại có nhiều sao văn tinh tụ hội như Quang Quý, Thai Toạ, Thiên Khô, Hồng Loan thì lại tốt, có tài văn chương, biện luận, làm về tư pháp, luật sư hay nhà văn, nhà báo kỳ tài

31. Nhật Nguyệt sát hội, nam đa gian đạo, nữđa dâm
Mệnh có NN hãm mà them nhiều sát tinh tụ hội thì xấu xa, đàn ông có gan làm bậy, còn đàn bà thì là người dâm bôn, sa đoạ cách

32. Nhật hãm xung phùngác sát, lao lực bôn ba
Cung Mệnh có Nhật hãm địa toạ thủ, lại gặp nhiều sát tinh hội họp thì 1 đời phải khó nhọc, phong trần, nay đây mai đó

33. Nhật Nguyệt vô minh, hữu Riêu Đà Ky, Kiếp, Kìnhư Mệnh, tật nguyền luống mục
Mệnh có Nhật hay Nguyệt hãm địa toạ thù mà có Riêu Đà Kị, Kiếp, Kình hội họp thì bị mù loà cả 2 mắt

34. Thái Dương thủ mệnh, lạc hãm lao tâm phát lực, tuy Hoá Quyền, Lộc diệc hung, quan lộc bất hiển, tiền cần chung lãn, thành bại bất nhất, đãn xuất ngoại ly tổ khả cát
Mệnh có Thái Dương hãm toạ thủ, dù có Quyền Lộc đóng chung, cũng k ích lợi gì mà chỉ là sự bất mãn, trước hăng hái bao nhiêu, sau chán nản bấy nhiêu, khiến thành bại dở dang, chỉ nên ly hương đi nơi xa thì khá

THÁI DƯƠNG Ở CÁC CUNG KHÁC

35. Thái Dương tại Phu thê cung, nam vi chủ cát tụ khả nhân Thêđắc quý. Hãm địa gia sát hội, thương Thê bất cát
TD đóng ở cung Phu Thê, nếu có nhiều cát tinh hội tụ thì rất tốt. Nhưng nếu hãm và gặp nhiều hung tinh thì trai khắc vợ, gái khắc chồng
36. TD tại Tài Bạch cung, miếu vượng hỗi cát tương trợ, bất phạ Cự môn, vô Không Kiếp nhất sinh chi phú
Cung tài có TD Đắc địa đóng cùng cát tinh, dù có gặp Cự mộn mà không có Không Kiếp thì 1 đời được giàu có sung túc

37. TD tại Điền Trạch cung miếu vượng, đắc tổ phụấm trạch
TD đóng ở cung Điền thì đó là được cơ nghiệp của tổ phụ truyền lại

38. TD tại Tử Tức, cung nhập miếu gia cát, đắc Bát Toạ chủ sinh quý tử, chuyên bính bất tiếu

đóng ở cung Tử, TD Đắc địa hội với cát tinh và Bát Toạ thì hạ sinh quý tử, nắm đượcđại quyền làm rạng rỡ tông môn. TD là con trai trưởng

39. TD tại Thiên Di cung, nan chiểu tổng hiệp đa cấn hoàn diệp, xuất tổ vi gia
Ở cung Di có TD Đắc địa thì là người không được hưởng phúc đức cũng như cơ nghiệp tổ tiên, lại cũng là người mang nhiều căn số, phải ly tổ tha phương

40. Nhật Nguyệt Tật Ách, Mệnh cung không yêu đa mục cổ
Cung TậtÁch có Thái Dương hay Thái Âm, gặp Tuần Triệt Không Vong, tất phải là người mắt kém, lưng vẹo

41. TD nhập hạn, miếu vượng, Tả Hữu chủ cát tinh giai chí, đại tiểu nhị hạn câu đáo, tất hữu sậu hung chí thiện
Đại Tiểu hạn TD miếu vượng, có Tả Hữu và các cát tinh tụ hội thì có nhiều sự tốt lành bất chợt đến. Ngược lại nếu sao TD hãm mà có them các sao hung tinh như Kình Đà hoả Linh tụ họp thì là có sự lo buồn đến ngay trước mắt, hay khắc cha hoặc mẹ (đại tang)

42. Nhật lạc nhàn cung, sắc thiểu xuân dung
Đàn bà mà cung Mệnh có Nhật hãm toạ thủ, thì vẻ mặt kém tươi tỉnh, tẻ lạnh và dễ khắc chồng

43. Thái Dương, hoá Kị, hữu mục hoàn thương
Mệnh có TD, thêm Hoá Kỵ đóng cùng thì mắt có tật, dễ gặp tai nạn về mắt

44. Cự tại Tị cung, Nhật mệnh Hợi cung, phản vi bất hảo
Mệnh có TD mà Di ở Tị có Cự chiếu xuống là cách kém, công danh tài lộc trắc trở, về già mới khá được

45. Cự tại Hợi cung, Nhật mệnh Tị cung, thúc lộc trì danh
Mệnh đóng ở Tị mà có TD, Di ở hợi có Cự thì đó là cách rất tốt, giàu sang 1 đời

46. Nhật Nguyệt chiếu hư không, học nhất nhi thập
Mệnh VCD có Nhật Nguyệt Đắc địa chiếu là người học 1 biết 10. Nếu cung Mệnh lại có Tuần hay Triệt ở đấy thì hoàn mỹ (Khổng Minh được cách này)

47. Nhật Nguyệt giáp Mệnh, bất quyền tắc phú
Cung Mệnh an tại Sửu Mùi giáp Nhật tại Dần, Nguyệt tại Tí, hay Nhật tại Ngọ, Nguyệt tại Thân, nếu không có quyền uy thì giàu sang 1 đời

IV. IV. THÁI ÂM

Thái Âm là Âm Thuỷ, chủ về điền tài. Cung Mệnh có Thái Ấm miếu, vượng hay Đắc địa toạ thủ thì thân hình đậm đà, cao, da trắng, mặt vuông đầy đặn, mắt sang, đẹp đẽ, thông minh, tínhđiềm đạm, khoan hoà, nhân hậu, đa tình, ưa văn chương, mỹ thuật, được hưởng giàu sang và sống lâu. Nếu hãm thì người lạnh lung, mê chơi, sa đoạ, bạc tình, dễ bị côđơn, sống đời lãng tử, giang hồ khách

Nguyệt miếu, vượng và đắc thì hợp Âm Nam, Âm Nữ, nếu sinh vào ban đêm và cuối tháng thì rất hợp. Gặp nhiều sao cát tinh hội tụ như Xương Khúc, Khôi Việt, Hồng Đào, Tả hữu và Tam Hoá thì giàu sang trọn đời

Nguyệt miếu, vượng, đắc gặp Tuần Triệt án ngữ là bị phá tán hết cái quang huy của Nguyệt, thì 1 đời bất mãn, lao đao, phải bôn ba nay đây mai đó. Mệnh yểu phải đi xa lập nghiệp mới giải trừ được

Nguyệt miếu, vượng, Đắc địa nhưng gặp sát tinh thì kém, công danh bất nhất, mà nhiều nỗi đau buồn nội tâm, nhất là gặp Riêu Y (nước mắt) dễ khắc cha mẹ, phu thê và tử tức. Ngoài ra còn dễ bị bệnh về ruột, gan, mắt và dễ gặp tai nạn nữa

Nguyệt hãm gặp nhiều sao như Xương Khúc, Khôi Việt, Hồng Đào, Tả hữu và Tam Hoáthường là các bậc danh sĩ, các nghệ sĩ có tài có tiếng tăm phong nhã hào hoa

Nguyệt hãm rất cần Tuần Triệt án ngữ là phản vi kỳ cách, đi xa lập nghiệp thì thành công
Nguyệt tối kỵ Riêu Y (đau khổ), gặp Thiên Hình là vật nhọn đâm vào mắt, Văn Xương ở Tật là yểu tử hay chết đuối

Nguyệt là sao chỉ về ban đêm nên là loại dâm tinh, dù đắcđịa hay hãm địa đều nghiêng về sựăn chơi, hưởng thụ, nếu gặp sao tốt tụ họp thì cuộc đời sung sướng (Thái Âm thủ mệnh nhất sinh chi khoái hoạt), mà ngược lại gặp nhiều sao xấu hay mờ ám thì lại là côđơn, dâm dật, tửu sắc đa đoan, giang hồ khách bởi chỉ sự đi xa (qua bể)

CÁC CÁCH VỀ THÁI ÂM

1. Thái Âm cư Tí, hiệu viết, thuỳ đăng quế ngạc, đắc thanh yêu chi chức, trung giản chi tài (đã nóiở trên)

2. Thái Âm cư Tí, BínhĐinh phú quý trung lương

   Mệnh tại Tí có Thái Âm đắc, người tuổi BínhĐinh được hưởng giàu sang và là bậc trung lương đôn hậu

3. Nguyệt lãng thiên môn tiến tước phong hầu
   Mệnh tại Hợi có Thái Âm miếu toạ thủ thì công danh hiển đạt, có quyền hành đứng 1 mình 1 cõi như 1 vị hầu tước, chấp chưởng binh quyền

4. Nhật xuất lôi môn, Nguyệt minh thương hải
   Cũng là cách tiến tước phong hầu, vì Thiên Môn là cung Hợi, mà Thương Hải cũng vậy

5. Thái Âm Lộc Tồn đồng, Tả Hữu tương phùng phú quý ông
   Mệnh Thái Âm đóng chung Lộc Tồn, hợp cùng Tả hữu là bậc giàu có nhấtđịnh. đóng ở Tí hợp người tuổi Quý, ở Hợi hợp tuổi Nhâm, ởThân hợp Canh, Giáp, vàở Dậu hợp với người tuổi Tân, Ất

6. Nguyệt diệu Thiên Lương nữ dâm bần
   Đàn bà mệnh có Thái Âm hãm toạ thủ, chiếu có sao Thiên Lương là người dâm đãng, nghèo

7. Thái Âm Dương Đà tất chủ nhân ly tài tán
   Cung Mệnh có Thái Âm mà gặp KìnhĐà hội họp tất phải ly tổ, dễ gặp cảnh chia ly, hao tán

V. V. THIÊN CƠ

Mộc tinh

Mệnh có Thiên Cơ toạ thủ miếu, vượng Đắc địa là người cao lớn, da trắng, mặt dài, xương lộ nhưng đầy đặn, mát da mát thịt, rất thông minh, khôn ngoan, tính nhân hậu nhưng biết tuỳ cơứng biến, cóóc kinh doanh, giỏi mưu lược, được hưởng giàu sang và sống lâu

Hãm địa thì hơi thấp, đậm nét, da trắng, mặt tròn, kém thông minh, nhiều mưu xảo trá, khôn vặt, buôn bán ngược xuôi, xoay xoả nhưng cũng giỏi về thủ công, cũng được phong lưu và sống lâu

Gặp nhiều sao phúc tinh, cát tinh như Xương Khúc, Khôi Việt, Tả Hữu, Khoa Quyền Lộc tất được hưởng phúc lộc thọ song toàn và có uy danh lừng lẫy

Gặp nhiềuác sát tinh như Hình Kỵ, KìnhĐà, Không Kiếp là dễ bị tàn tật hay mặc chứng bệnh nan ý, phải lang thang phiêu bạt, côđơn và yểu tử

Gặp Tuần Triệt án ngữ là dễ mắc tai nạn xe cộ hay toạ thủđao thương, sung đạn. Gặp Hoả Linh, Việt là dễ bị nạn binh đao

Miếu địaở Thìn Tuất là người nhiều mưu trí, giỏi chiến lược, có nhiều sang kiến. Miếuở Mão Dậu gặp Đại Tiểu Hao hội họp là người tài kiêm văn võ

CÁC CÁCH VỀ THIÊN CƠ

1. Cơ Nguyệt Đồng Lương tác lại nhân
   Mệnh có Thiên Cơ phối hợp tam phương xung chiếu hộiđủ 4 sao CNĐL là người làm việc về văn phòng. Có them nhiều cát tinh hội họp thì trình độ cao thấp sang sủa tuỳ theo số sao này. Nếu hội đủ tam hoá củng chiếu thì làm cấp chỉ huy cao cấp. Có thể làm nổiĐại Thần

2. Cơ Lương thủ mệnh gia cát diệu, phú quý song toàn
   Mệnh an tại Thìn Tuất có Thiên Cơ hội họp với Thiên Lương, nếu them nhiều sao cát tinh hội họp thì phú quý song toàn

3. Cơ Lương Thìn Tuất cái thế văn chương

đóng ở 2 cung Thìn Tuất nếu có them Xương Khúc, Hồng Hỉ, Tấu Thư, Tam Hoá củng chiếu là người có tài về văn chương, văn sĩ nổi tiếng. Ngày xưa thi đỗ Trạng Nguyên

4. Cơ Lương Thìn Tuất, tắc hữu cao nghệ tuỳ thân phú thương chi cách
   Mệnh đóng Thìn Tuất nếu không có các văn tinh trên mà gặp Tả Hữu Lộc Quyền thì lại là bậc doanh thương, kỹ nghệ gia giàu có tiếng tăm

5. Thiên Ấm triều cương, nhân từ chi trượng
   Mệnh ở Thìn Tuất như cách trên cũng còn là người nhân từ, khoan hậu và được phú quý song toàn

6. Cơ Lương hội họp thiên đàm binh, cư Tuất diệc vi mỹ luận
   Vẫn cách trên nhưng nếu đóng ở Tuất thì có tài mưu trí hơn người, hơn ở cung Thìn và là người dễ thành công về việc sử dụng mưu lược

7. Cơ Lương tứ sát, Tướng Quân xung
   Vũ khách, tang lưu Mệnh sở phùng
   Mệnh an Thìn Tuất có Cơ Lương nhưng gặp Kình Đà Hoả Linh hội họp, có Tướng Quân chiếu tất là các bậc lãng tử giang hồ khách, các nhà tu hành tang lữ

8. Cơ Lương đồng chiếu Mệnh, Thân Không vi tang đạo
   Cung Mệnh hay Thân có Tuần Triệt án ngữ, có Cơ Lương đóng ở Mệnh hay chiếu, chỉ là bậc tu hành hay dễ bị cảnh cô thân chíchảnh

9. Cự Cơ đồng cung, công khanh chi vị
   Mệnh ở Mão, người tuổi Ất, ở Dậu tuổi Tân có Cự Cơ đồng thủ, có them Xương Khúc là thượng cách, làm nên bậc công khanh

10. CNĐL tác lại nhân, nhược vô tứ tinh, tam gia nan thành
    Nghĩa là Mệnh phải hội đủ 4 sao ấy mới được gọi là tác lại nhân (làm quan/văn án), nếu chỉ có 3 sao thì không thành cách được

11. Cự Cơ Dậu thượng cát gia, túng hữu tài quan dã bất chung
    Có 2 sao Cự Cơ đóng ở Dậu, Mệnh ở đấy gặp Hoá Lộc (Tài Quan) tiền của vẫn không đậu, nếu an phận nghèo thì thọ mà giàu có thì yểu vong

12. Thiên Cơ Tỵ cung, Dậu phùng hiếu ẩm, ly tông gian giảo trọng
    Mệnh Thiên Cơ ở Tỵ, người tuổi Dậu là người thích rượu chè, gian xảo, tất phải tha phương cầu thực

13. Cự Cơ Mão Dậu, tất khoái tổ nhi tự hưng
    Mệnh ở Mão Dậu có Cự Cơ mà thiếu cát tinh hội họp thì phải đi xa mới phát đạt được

14. CơÂm đồng cung ư Dần Thân , nan miễn bạt thiệp tha hương
    Mệnh ở Dần Thân mà có Cơ Âm thì không tránh được bước lận đận, trèo non vượt suối, sống nơi đất khách quê người

15. Thiên Cơ Sửu Mùi hãm địa thủ mệnh, ngộ tứ sát xung phá hạ cục, nghi kinh thương, lập nghệ
    Mệnh đóng Sửu Mùi mà gặp Thiên Cơ (hãm), có them Kình Đà, Không Kiếp xung phá là hạ cách, chỉ nên buôn bán hay làm công nghệ mới hợp cách và phát đạt được

16. Thiên Cơ gia ác sátđồng cung, can thân thủ thiết
    Mệnh có Cơ Đắc địa toạ thủ nhưng gặp ác sát tinh hội họp là người quỷ quyệt, xảo trá. nếu Thiên Cơ có cung hãm tất là người bất lương

17. Mão Dậu Cự Cơ, Ất Tân Âm Nữ, vượng phu ích tử, bất kiến Triệt Tuần, đa tài thao lược
    Người tuổi Ất Tân, Âm nữ có Mệnh an tại Mão Dậu, gặp Cơ Cự, gặp Lộc Tồn đồng cung là người vượng phu ích tử. Nếu không gặp Tuần Triệt xung chiếu lại là người có tài thao lược đảm đang

18. Cự Cơ Mão Dậu nhi ngộ Lộc Tồn ngôn ngữ bất cẩn
    Cũng là cách trên tuy có tài nhưng là ngườiăn nói bất cẩn

19. Cự Cơ chính hướng, hạnh ngộ Song Hao, uy quyền quán thế
    Mệnh an Mão Dậu gặp Cự Cơ có Song hao, người tuổi Ất Tân được danh tiếng lừng lẫy

VI. VI. THIÊN LƯƠNG

Sao mộc. Người mệnh Thiên Lương thân hình thon cao, da trắng, vẻ mặt thanh tú, khôi ngô, tính dễ dãi, khoan hoà, từ thiện, được hưởng tuổi thọ lâu dài

Miếu Vượng Đắc địa rất thông minh, có tính nhân từ, đôn hậu, được giàu sang trọn đời

Hãm ở Tỵ Hợi thì kém thông minh, dù nhân hậu vẫn nhu nhược, nông nổi, thích chơi bời, phóng đãng, hoang phí và phiêu lưu.Làm việc không bền chí, cả nể, thất bại vì u tối.hãmở Tỵ Hợi Dậu là cả đời không được xứngý toại lòng, thay đổi chí hướng luôn, dễ gặp tai hoạ

Gặp nhiều sao văn tinh hội họp, như Xương Khúc, tả Hữu, Khôi Việt, Hồng Đào, Thai Toạ, Quang Quý và Tam Hoá chắc chắn được hưởng phúc trọn đời, làm nổi Thủ Tướng và có uy quyền hiển hách

Miếu địa, gặp nhiều sao Phúc tinh như Quan Phúc, Tứ Đức, Quang Quý, Tả Hữu, Riêu Y thì chuyên về y dược, làm nổi bác sĩ y khoa, danh tiếng lẫy lừng, thầy thuốc giỏi

Hãm địa và gặp nhiều sao xấu mờám thì dễ bị hình thương, tai nạn và cùng khổ, côđơn. Nếu gặp Linh Hoả, Hình Kỵ và Tuần Triệt thì dễ bị bất đắc kỳ tử

Nữ mạng Thiên Lương vượng Miếu địa them nhiều văn tinh hội họp là người vượng phu ích tử, bậc hiền phụ, được hưởng giàu sang trọn đời

Nhưng nếu gặp Tuần Triệt án ngữ thì phải muốn lập gia đình, hay lấy làm kế mới thọ và tránh được chuyện ly khắc buồn thương

CÁC CÁC VỀ THIÊN LƯƠNG

1. Ngọ thượng Thiên Lương, quan tư thanh hiển
   Khúc ngộ Lương tinh vị chí đài cương
   Cụng Ngọ Mệnh Thiên Lương, người tuổiĐinh Kỷ Quý rất tốt, làm nổi Thủ Tướng, hưởng giàu sang trọn đời. Các tuổi khác cũng được thọ và nhiều phúc lộc. Có them sao Văn Khúc là người liêm chính, làm về tư pháp hay ngự sử rất thanh liêm

2. Thiên Lương, Thái Dương, Xương Lộc hội lô truyền đệ nhất danh
   Mệnh an tại Tí có Thiên Lương toạ thủ, có Nhất xung chiếuở Ngọ, gặp Văn Xương và Lộc Tồn hay Hoá Lộc là hợp cách, rất thông minh, đi thi đỗ trạng nguyên, hiển đạt sớm, được hưởng giàu sang trọn đời và có tiếng tăm lớn
   Hay Mệnhan tại Ngọ có Lương, Thái Dương ở Tí chiếu cũng thế, nhưng kém cách trên. Nếu an tại Mão gặp Nhật Lương đồng cung lại là cách Nhất Xuất Lôi Môn cũng như trên

3. Thiên Lương, Văn Xương cư miếu vượng, vị chí công khanh

Cung Mệnh có Thiên Lương miếu, vượng gặp Văn Xương đồng cung thì rất quý hiển, làm đến công khanh

4. Lương Đồng viên ngộ Khôi Quyền, gia hội Kỵ Linh giao lại Song Lộc, doanh thương dị đạt phú cường
   Mệnh Đồng Lương nếu có Khôi Quyền và Song Lộc hội cùng hoá Kỵ và Linh Tinh thì là người kinh doanh thương mại rất dễ thành công lớn

5. Đồng Lương Dần Thân chủ mệnh cung, Giáp ẤtĐinh sinh nhân phúc hậu
   Đồng Lương Dần Thân Đắc địa, đối với người tuổi Giáp ẤtĐinh là rất hợp, được hưởng phúc 1 đời

6. Ấm Phúc tại Mệnh, bất phạ tai ương
   Sao Thiên Lương được gọi làẤm tinh, Đồng gọi là phúc tinh. Nếu có Đồng Lương miếu, vượng Đắc địaở Mệnh thì không bao giờ phải sợtaiương cả

7. Lương Đồng Cơ Nguyệt Dần Thân vị, nhất sinh lợi nghiệp thông minh
   Mệnh Dần Thân có Đồng Lương, gặp Cơ Nguyệt chiếu là người thông minh và được hưởng giàu sang trọn đời

8. Thiên Lương thủ chiếu, cát tương phùng bình sinh phúc thọ
   Mệnh Thiên Lương miếu vượng toạ thủ hay chiếu lại gặp nhiều cát tinh củng cố thì được hưởng phúc thọ song toàn

9. Lương Nhậtđồng cung Mão vị, dung mạo phương viên
   Mệnh Mão có Dương Lương thì là người mặt mũi tươi sang, được hưởng phúc lộc trọn đời

10. Thiên Lương, Thiên mã phiêu đãng vô nghi
    Liêm Trinh sát bất gia, thanh danh viễn bá
    Thiên Lương hãm ở Thân Tỵ Hợi có mã đồng cung, nếu có them Không Kiếp, Hoả Tinh thì sống đời phiêu bồng vôđịnh, nay đây mai đó. Còn Liêm Trinh tại Mão có cát tinh tam hợp chiếu cũng được quý hiển, nhưng nếu gặp sát tinh thì bình thường. Nếu Liêm tại Mùi hay Thân thủ Mệnh mà không ngộ sát tinh thì cũng đượcđại cát, danh tiếng vang dội đi xa

11. Thiên Lương ngộ Mã, nữ Mệnh tiện nhi thả dâm
    Xương Khúc giáp trì, nam mệnh quýnhi thả hiển
    Mệnhan tứ sinh Dần Thân Tị hợi gặp Thiên mã toạ thủ nếu có Lương tam hợp, nữ thì nghèo hèn, dâm dật

Thái Dương được gọi làĐan Trì, Thái Âm được gọi là Quế Trì. Mệnh an Sửu Mùi gặp Âm Dương phí trước và sau có Xương Khúc giáp, them giáp Tả Hữu nữa, nam mạng thì quý hiển

12. Đồng Lương Tị Hợi, nam đa lãngđãng nữ đa dâm
Mệnh Tị hợi có Đồng Lương toạ thủ thìđàn ông phóng đãng, phiêu bồng khách, đàn bà thì đa dâm

13. Thiên Lương, Thái Âm khắc tắc phiêu bồng chi khách
Mệnh có Lương hãm, chiếu có Thái Âm hay ngược lại là người phiêu bồng như cánh bèo mặt nước

14. Lương tú, Âm Linh nghi tác, Lương đống chi khách
Mệnh an tại Tí Sử Dần Mão Thìn Tị Ngọ có Lương toạ thủ, gặp Thái Âm, Linh Tinh hội chiếu là người có nhiều tài năng được quý hiển 1 đời

15. Lương phùng Hao Sát tại Tỵ cung, đao nghiệp hình thương
Mệnh tại Tỵ có Thiên Lương toạ thủ gặp Đại Tiểu Hao sát tinh hội họp là dễ gặp các tai hoạ về binh hoả, đao thương

VII. VII. THIÊN ĐỒNG

Phúc tinh. Sao Thuỷ

Miếu, Vượng, Đắc thì thân hình nở nang, hơi thấp, da trắng, mặt vuông vắn đầy đặn. Thông minh, ôn hoà, nhân hậu, nhưng thường hay thay đổi, không bền chí.Hãm địa thì kém thông minh, nông nổi, vẫn nhân hậu vì là sao phúc tinh. Chóng chán, thích chơi bời, ăn uống, thường phải ly tổ bôn ba, lo lắng về sinh kế

Đồng hãm ở Thìn Tuất Sửu Mùi là người hay khoác lác và không biết giữ gìn lời nói, thường mang tiếng thị phi

Hãm ở Ngọ là người có óc kinh doanh

Đồng là Văn tinh, hãm thì xấu, nhưng phối hợp được nhiều cát tinh Xương Khúc, Khôi Việt, Quang Quý, Tả Hữu, Hồng Đào, Tam Hoá thì vẫn hiển đạt

Đồng dù Đắc địa nhưng gặp ác tinh Hình Kỵ, Linh hoả, Kình Đà thì suốt đờilao khổ, thường mắc bệnh tật khó chữa và không được thọ

Nữ mạng gặp Thiên Đồng miếu, vượng hay Đắc địa, them nhiều trợ tinh tốt đẹp thì vượng phu ích tử được giàu sang và sống lâu. Nếu Đồng hãm thì phải lấy chồng muộn

hay lấy kế thì mới vững về nhân duyên, nếu không dễ bị khắc chồng. Hãm địa là người dâm dật, phải ly tổ, nay đây mai đó, và dễ mắc các chứng bệnhnan y ở bộ phận sinh sản hay gan ruột, và tuổi thọ cũng bị chiết giảm

CÁC CÁCH VỀ THIÊN ĐỒNG

1. ĐồngÂm cư Ngọ vị, Bính Mậu toạ trấn biên cương

Mệnh đóng Ngọ có DồngÂm, người tuổi Bính Mậu có Kình Dương tại Ngọ là võ tướng, toạ trấn biên cương

2. Dần Thân tối hỷ Đồng Lương hội

Mệnh đóng Dần Thân có Đồng Lương là rất tốt. Tuy nhiên cần nhiều cát tinh tụ họp, nếu không thì chỉ bình thường (vì cách này nằm trong cách Liêm Tham Tị hợi, hình ngục nan đào)

3. Thiên Đồng Kình Dương cư Ngọ vị, vi Mãđầu đới kiếm cách, Bính Tuất sinh nhân, trấn ngự biên cương phú thả quý

Người tuổi Bính Lộc Tồn ở Tỵ, Kình Dương ở Ngọ nên gọi là Mã đầu đới kiếm, phát về võ nghiệp, hiển hách cả về quyền uy lẫn giàu sang

4. Thiên Đồng, Thái Âm đồng cung tại Ngọ. thủ Mệnh gia sát trùng, chi thể luỵ huỳnh

ĐồngÂm thủ Mệnh ở Ngọ nhưng nếu không hợp Mệnh lại gắp nhiều ác sát tinh thì là người thân thể gầy còm, vàng vọt

5. Thiên Đồng, Kình Dương đồng cung, thân thể tao thương

Mệnh Thiên Đồng cùng Kình Dương hãm là người có tật trong cơ thể

6. Thiên Đồng cư Tỵ Hợi thủ Mệnh phùng Không, Kình tàn tật cô khắc

Mệnh Thiên Đồng Tị Hợi mà có them Địa Không, Thiên Không, Kình Dương là người tàn tật, không ưa 1 ai, cô độc và khắc tất cả mọi người

7. Thiên Đồng thủ mệnh, bất phạ Kiếp Sát tương xâm, bất phạ chủ sát đồng cung, gia hội cát tinh tại Tị hợi cung, chủ thọ nguyên trường

Thiên Đồng thủ mệnh tại Tị Hợi, nếu có nhiều cát tinh hội họp thì không sợ các ác sát tinh mà cũng không sợ Kiếp Sát giảm thọ, có thể thọ trên 90 tuổi cũng được

8. Thiên Đồng, Đà La đồng cung, phì mãn nhi mụcđiếu

Thiên Đồng đóng cùngĐà La ở Mệnh là người mập mạp, nhưng mắt lé hay chột

9. Đồng Nguyệt hãm cung gia sát, trọng kỹ nghệ doanh thương : mệnh an tại Ngọ cóĐồngÂm toạ thủ gặp sát tinh hội họp là người chuyên về buôn bán, kinh doanh hay kỹ nghệ

10. Thiên Đồng hội cát thọ nguyên thời : giống cách 7

11. Thiên Đồng Tuất cung vi phản bội, Đinh nhân hoá cát chủđại quý : Thiên Đồng đóng ở Tuất hãm, rất mờám xấu xa nhưng riêng tuổiĐinh có Mệnh ở Tuất thì lại tốt vìĐinh có Hoá Lộc đóng chung vớiĐồng thìđược cách Đồng hội Lộc tại Tuất là phú quý lưỡng toàn

12. Thiên Đồng nhập mệnh hoán cải vô thường : mệnh có Thiên Đồng là người hay thay đổi không chuyên

13. Thiên Đồng thủ mệnh ngộ Cự Môn, Hoả Linh ta6tr1 sinh dị chí : Đồng đóng chung Cự Môn ở Sửu Mùi có them Linh Hoả thì trong người có nhiều nốt ruồi lạ

14. Nữ mệnh Đồng Âm tại Tí, Nguyệt lãng thiên môn, dung nhan mỹ ái. hổ Khốc Riêu Tang xâm nhập chung thân đa lệ phối duyên : đàn bà mệnh tại Tí cóĐồng Âm là người đẹp đẽ, mặt sang sủa như mặt trang vằng vặc giữ trời. Nhưng nếu gặp các ác sát tinh như Bạch hổ, Khốc, Riêu, Tang môn phối hợp thì là người cả đời chỉ khóc chồng

15. Nữ mệnh Thiên Đồng tất thị hiền, Tí sinh nhân, mệnh toạ Dần, Tân sinh nhân, mệnh toạ Mão, Đinh sinh nhân, mệnh toạ Tuất, nhập cách. Tỵ Hợi phùng thu hoa cát tuỵ mỹ tất dâm :Đàn bà mệnh Thiên Đồng nói chung là người hiền thục. Riêng người tuổi Tí, mệnh cung Dần, tuổi Tân, mệnh cung Mão, tuổi Đinh, mệnh cung Tuất là được cách, sẽ vượng phu ích tử, 1 đời sung sướng. Người tuổi Tỵ và hợi tuy đẹp nhưng đa dâm

VIII. VIII.CỰ MÔN

Sao Thuỷ. Mệnh có Cự Môn miếu, vượng Đắc địa toạ thủ thì thân hình đẫyđà, thấp lùn, da trắng, mặt vuông đầy đặn, thông minh, nhân hậu, nhiều mưu lược, lý sự, thiết thực và được giàu sang sống lâu. Nghiêng về tiếng nói, lập luận. Nếu hội họp nhiều cát tinh và có tam Hoá thì được phú quý tột bực, có uy quyên và danh tiếng lẫy lừng

Hãm địa thì là người kém thông minh, da ngăm đen, nhiều tựái vặt, ngoan cố, hay khoác lác, hay ghen tị, đa nhiễu sự, không thích giao thiệp rộng, dễ làm mất long người, tuổi trẻ quặt quẹo khó nuôi, dễ bị lôi thôi bắt bớ giam cầm tù tội, kiện cáo và mắc tai nạn. Phải ly tổ mới bớt đượctai nạn

Miếu địa ở Tí Ngọ, gặp Xương Khúc, Khôi Việt, Thái Tuế, Hoá Khoa thì là người có văn tài, giỏi ngoại giao, biện thuyết đanh thép, nghiêng nhiều về chính trị, văn học và tư pháp. Ở Tí Ngọ nếu gặp them Lộc Tồn là cách Thạch Trung ẩn ngọc, cần phải có Tuần Triệt án ngữmới tốt. Nếu không có Tuần Triệt thì có tài mà không được dung vì cách Thạch trung ẩn ngọc (ngọc chìm trong đá) cần phải có Tuần Triệt phá vỡ mới lộ ra chất ngọc được

Cự Môn hãm ở Thìn Tuất là rất mờ ám xấu xa, dễ gặp tai nạn, bị giam cầm, sa lầy, tai hoạ song nước hay ác thú

Cự Môn thường liên hệ đế nghề thầy, như Luật Sư, Giáo Sư, Thẩm Phán hay các ngành ngoại giao, buôn bán, thương mại

Cự Môn tối kỵ gặp Hoá Kỵ, Kình Đà, Linh Hoả, nếu hãm và gặp nhiều sao xấu thì khó tránhtaiương cực kỳ nguy hiểm

CÁC CÁCH VỀ CỰ MÔN

1. Thìn Tuất ứng hiềm hãm Cự Môn : Cự Môn rất xấu ở 2 cung Thìn Tuất. Chỉ trừ người tuổi Tân thì tốt (vì gặp hoá Lộc đóng chung với Cựở Tuất và Hoá QUyền chung với Thái Dương ở Ngọ) là cách Nhật Lệ trung thiên, và them Hoá Khoa đóng với Văn Xương nên học vấn uyên thâm, có uy quyền lớn. Mệnh Cự Môn ở Tuất tốt hơn Thìn

2. Cự Cơ đồng cung, công khanh chi vị : người tuổi Tân, Ất, mệnh tại Mão có Cự Cơ, thêm Xương Khúc là thượng cách, làm đến bậc công khanh

3. Cự Nhật Dần cung lập Mệnh Thân, tiền khu danh, nhi thực lộc : Mệnh ở cung Thân có Cự Nhậtở Dần chiếu lại thì được quý hiển trước, sau mới giàu có. Hay ngược lại mệnh ở Dần, Cự Nhậtở Thân chiếu cũng thế

4. Cự Cơ Dậu thượng cát gia, túng hữu tài quan dã bất chung : Cự Môn với Thiên Cơở Dậu dù có gặp Hoá Lộc (Tài Quan) vẫn không được vững bền (không có hậu) (cách số của Thiên Cơ)

5. Cự Nhật đồng cung, quan phong tam đại : mệnh Cự Nhậtở Dần Thân, tất từđờiông cha đã có người làm nên danh giá rồi

6. Cự Nhật Dần Thân, thiên môn Nhật lãng, tối kỵ ngộ Lộc Tồn, ái giao Quyền Phượng : Mệnh đóng Dần Thân mà gặp Cự Nhật thì 2 sao này rất sáng sủa, như mặt trời toả sáng khắp nơi. Rất kỵ gặp Lộc Tồn ởđây mà cần gặp Hoá Quyền, Phượng Các thìđược phú quý song toàn

7. Cự Nhật củng chiếu, diệc vi kỳ : cung Mệnh có Cự NhậtĐắc địa chiếu thìđược giàu sang tốt đẹp

8. Tí Ngọ Cự Môn, Thạch trung ẩn ngọc : mệnh tại Tí, Ngọ có Khoa Lộc tại Dần Tuất Thìn chiếu lại là cách ngọc nằm trong đá, được cả phú lẫn quý

9. Thân Mệnh cung Cự Môn, Hoả Kình hợp thủ, nhị hạn phùng ác sát tinh chung hội, tất hữu oan nghiệp chi kiếp : mệnh có Cự Môn đóng chung Kình Dương, Hoả Tinh,đến hạn gặp ác sát tinh, khó tránh được tự tử

10. Cự Đồng nhập mộ, nhị hội Kỵ, Kình nan phòng thuỷ nạn : ở tứ Mộ có Cự Môn gặp Kình Dương, Hoá Kỵ thì dễ bị tai nạn song nước

11. Tân Nhân tối ái Cự Môn, nhược lâm tứ Mộ cứu mệnh chi tinh : Mệnh ở Tứ Mộ có Cự Môn toạ thủ, người tuổi Tân là tốt, nếu gặp Tả Hữu thì có thể giải trừ tai nạn, vì tuổi Tân có Cự Hoá Lộc, Nhật Hoá Quyền nên uy quyền hiển hách. NếuĐắc địa thì làm đến công khanh, mà hãm địa cũng giải trừđược tai nạn

12. Cự Môn Dương Đà ư Thân Mệnh phùngác diệu, ải tử đầu hà : mệnh Thân có cách này là dễ tự tử, nhưđâm đầu xuống sông mà chết.

13. Cự Hoả Linh phùng ác hạn, tử ư ngoại đạo : Cự Môn gặp hoả Linh hội họp là cách rất xấu. Khi đến hạn gặp ác sát tinh là chết nơi đường xa, hay bị tàu xe, ác thú nguy hiểm

IX. IX. LIÊM TRINH

Âm hoả. Tù tinh. Mệnh có Liêm Trinh miếu, vượng, Đắc địa toạ thủ thì người cao lớn, lộ xương, da dầy, màu hung đậm, mặt hơi dài, lưỡng quyền cao, vẻ mặt có nhiều nét nghiêm nghị, mắt lồi nhưng sang, long mày rậm

Hãm địa thì có thể lộ hầu, cao gầy và tóc râu thưa thớt

Đắc địa thì tình tình dung mãnh, liêm chính, can đảm, thẳng thắn và công bình, hơi nóng tính, được hưởng giàu sang và sống lâu. Cần nhất gặp Tả Hữu, Khoa Quyền

Lộc, Phủ Tướng, Xương Khúc thì được giàu sang tột bực, có uy danh, ai cũng phải kính sợ

Miếu địa , vượng địa hay Đắc địa mà không gặp các trợ tinh tốt đẹp, lại gặp Sát tinh Hình Kỵ thì suốt đời bất mãn, túng thiếu, công danh trắc trở, lại hay bị giam cầm, tù tội và tai nạn nguy hiểm

Hãm địa, tối kỵ gặp Văn Xương, Bạch Hổ là dễ bị đi đầy. Đắc địa nhưng gặp vừa sát tinh vừa trung tinh tốt thì là người có tài về kinh doanh, kỹ nghệ, máy móc, dễ làm các công việc lien qua đến sự bắt giữ như cảnh sát, bắt cá, săn bắn, kỹ thuật, điện tử, và chỉ đi xa lập nghiệp mới tốt

Gặp Linh Hoảở Mão Dậu là người gian ác, có thể can tội sát nhân. Liêm hãm ở Tỵ Hợi gặp Xương Khúc, tuổi Bính dễ bị tù đày, nguy hiểm vì có thêm Hoá Kỵ

Nữ mạng Liêm Trinh vượng, Đắc địa thì tài giỏi, đảm đang, trang nghiêm, đứng đắn, nhưng phải lập gia đình muộn mới tốt, nếu không dễ khắc chồng. Hãm địa thì là người tàm ác, ti tiện, vất vả 1 đời mà khắc hại chồng con, phải lang thang phiêu bạt, rất cô đơn, dễ mắc các chứng nan y, yểu tử hay tàn tật

CÁC CÁCH VỀ LIÊM TRINH

1. Trọng Do mãnh liệt, Liêm Trinh nhập miếu ngộ Tướng Quân : Trọng Do (học trò Khổng Tử) mãnh liệt là do mệnh có Liêm toạ thủ miếu gặp Tướng Quân tại cung Thân

2. Liêm Trinh Thân, Mùi, mệnh vô Hình Sát, phú quý lưỡng toàn : mệnh ở cung Thân hay Mùi nếu không gặp ác sát tinh thì giàu sang 1 đời

3. Văn Xương, Văn Khúc hội Liêm Trinh, tang Mệnh yểu niên : mệnh đóng Tị Hợi nếu gặp Liêm Tham có them Xương Khúc là bị yểu tử

4. Liêm Trinh tại Mệnh Thân, vi thứĐào HOa, nhược cư vượng cung, tắc đổ bác, mê hoa nhi trì tụng : mệnh hay Thân có Liêm Trinh, coi như sao Đào Hoa thứ 2, nếu lâm vượngđịa thì là người ham mê cờ bạc, thíchăn chơi trai gái và dễ gây ra những vụ kiện tụng phiền hà.

5. Liêm Trinh, Tham Sát Phá phùng Vũ Khúc Thiên Di tắc cụ nhưng : tức bộ SPLT gặp Vũ khúc tại cung Di là võ tướng có tài, làm cho giặc phải kinh sợ

6. Liêm Trinh, Phá Hoả cư hãm địa, tự ải đầu hà : đóng chung với Phá Quân có Hoả Tinh, hoặc phối hợp có sao này, hãm địa là cách bị chết đuối hay tự tử

7. Liêm Trinh, Bạch Hổ hình ngục nàn đào : đóng chung với Bạch hổ, Mệnh hay hạn gặp là dễ bị tù tội

8. Liêm Trinh Mùi Thân cung, thủ Mệnh vô tứ sát, phú quý thanh dương, phiên viễn danh, vi hung tú triều viên cách. Gia sát bìnhthường : Mệnh ở Mùi hay Thân nếu không gặp sát tinh xung phá, có Liêm Trinh tứcđược cách Hùng tú triều viên, thì được phú quý thanh cao, danh vang khắp nơi. Nếu gặp sát tinh, chỉ bình thường

9. Liêm Trinh thủ mệnh Tị Hợi cung, chủ hạ tiện cơ hàn, khởi tổ ly gia, nhược an mệnh tại Mão, Dậu cung, gia tứ sát, chủ công môn tư lại, hoặc xảo nghệ nhân : ở 2 cung Tị Hợi, mệnh có Liêm là người nghèo hèn, côđơn, tha phương cầu thực. Nếu an tại Mão Dậu dù gặp sát tinh xung chiếu cũng làm nổi công tư chức, hay người thợ giỏi

10. Liêm Trinh tứ sát lao hình ngục : mệnh hay Tật có Liên toạ thủ gặp KìnhĐà, Hoả Linh hội họp là dễ bị bắt bớ giam cầm

11. Liêm Trinh, Kình Dương, Thất Sát cư Quan, già sai nan đào : Liêm Sát hãm ngộ Kìnhở Quan, khó tránhđược tai hoạ giam cầm, bị xiếng xích gong cùm. Dễ bị trói

12. Thất Sát, Liêm Trinh đồng vị, lộ thượng áp thi : mệnh có 2 sao này, nếu hãm, hạn gặp Song Hao, ác sát tinh là dễ bị chết đường, tử trận

13. Liêm Trinh Mão Dậu, mạc ngộ Kiếp Kình, tu phòng hình ngục : Mệnh ở Mão Dậu mà gặp Liêm Phá, nếu có them Địa Kiếp, Kình Dương phải đề phòng bị bắt giam tù tội

14. Liêm Tham sát tinh Tị Hợi, lưu đãng thiên nhai : Mệnh ở Tị Hợi có Liêm Tham toạ thủ gặp nhiềuác sát tinh là người phải bôn ba góc biển chân trời

15. Liêm Trinh phùng Văn Khúc, cánh bôn ba, thất cốc chi ưu : mệnh gặp Liêm có them Văn Khúc là suốt đời phải bôn ba vất vả, và dễ bị đói khát túng thiếu

16. Liêm Trinh Mão Dậu gia sát, công tư vô diện quan nhân : mệnh Mão Dậu có Liêm Phá, nếu gặp nhiều ác sát tinh hội họp thì khó lòng có công danh được.o2Chi3 nên chuyên về doanh thương hay kỹ nghệ mới thành công

17. Liêm Trinh thanh bạch năng tương thủ : nếu Miếu địa, mệnh có Liêm là người trong sạch, cao khiết

18. Liêm Trinh, Phá Quân hội Kình Dương ư Thiên Di, tửu ngoại đạo : cung Di có Liêm Phá đóng với Kình là dễ bị chết đường (tử trận)

X. X. THAM LANG

Đào hoa tinh thứ 2. Sao Thuỷ

Mệnh có Tham Lang miếu, vượng hay Đắc địa thì thân hình phốp pháp, cao lớn, da trắng mặt đầy đặn, râu tóc, long nhiều, thường có ẩn tướng (nốt ruồi kín), tính ham ăn chơi, tự đắc, hiếu thắng, nông nổi (phổi bò), nhiều tham vọng và đa dục, có óc kinh doanh. Tính gấp, muốn thành công mau chóng bằng con đường tắt.Siêng năng buổi đầu, sau dễ chán nản. Được hưởng thụ giàu sang và sống lâu

Hãm địa thì u tối, hay nhầm lẫn.Tính nham hiểm, tham lam, dâm đãng. Dễ mắc bệnhở bộ phận tiêu hoá, sinh dục.Nghèo khổ. Thường mắctai nạn khủng khiếp và không được thọ

- Miếu địa ở Tứ Mộ : Thìn Tuất Sửu Mùi
- Hãm ở Tị, Hợi, Tí Ngọ Mão Dậu
- Đắc địa ở Dần Thân
-

Miếu , Đắc địa cần gặp tả HỮu, Khoa QUyền Lộc hay Hoả Linh Đắc địa thì được giàu sang, có uy quyền hiển hách và sống lâu

Ở Mão Dậu là người yếm thế, làm việc gì cũng dễ thất bại, dễ bị côđơn, chỉ có tu hành mới được yên thân hưởng thọ. Ở Tị Hợi gặp nhiều sao xấu thì dễ bị tù tội hay tai nạn nguy hiểm

Nam mạng, nghiêng về võ nghiệp. Nữ mạng, hãm địa thường hại chồng khắc con và cô độc, dễ gặp tai nạn, thường hay ghen tuông táo bạo và bạc tình. Phụ nữ nói chung không hợp với cách Sát Phá Liêm Tham, dù có Đắc địa tốt đẹp đến mấy cũng lấn át chồng con và cao số

CÁC CÁCH VỀ THAM LANG

1. Tham Lang, Hoả Tinh cư Miếu địa, danh trấn chư bang : mệnh Tham có Hoả miếu hay vượng là người có uy danh vang động khắp nơi

2. Tham cư Hợi Tí, danh vi phiếm thuỷ đào hoa

Hình ngộ Tham Lang, hiệu viết phong lưu thái trượng
Mệnh đóng Hợi hay Tí nếu có Tham Lang, được nhiều cát tinh thì có thể tốt đẹp, nhưng rất đa dâm, nếu không có cát tinh thì cuộc đời trôi nổi, nam phiêu bạt giang hồ khách, nữ đa dâm như hoa đào mặt nước
Mệnh đóng ở Dần gặp Tham, nếu có Thiên Hình là người thông minh đĩnh ngộ, nhưng cũng là thứ ăn chơi, bị đánh vì lý do trai gái

3. Tham Vũ đồng hành, uy yểm biên di : mệnh đóng Sửu Mùi, có Tham chung Vũ Khúc, nếu có Hoả Tinh hợp mệnh thì tài kiêm văn vũ, là vũ tướng toạ trấn biên thuỳ, chế ngự được vùng biên giới, hay trấn áp được các cuộc nổi dậyđịa phương

4. Tham Lang Hợi Tí hạnh phùng Quyền Vượng, Giáp Kỷ nhân phản vi kỳ : mệnh đóng Hợi , Tí có Tham Lang là cách xấu nhưng nếu có them Hoá Quyền, Đế Vượng mà người tuổi Giáp, Kỷ thì lại tốt, được hưởng giàu sang song toàn (bởi Giáp có Liêm gặp Lộc ở Ngọ chiếu, Kỷ có Quyền đóng chung với Tham và Lộc Tồn ở Ngọ chiếu)

5. Tham Linh tịnh thủ, tướng tướng chi danh : mệnh có Tham miếu, đắc địa gặp Linh Tinh đồng cung, là người có tài thao lược, hiển đạt về võ nghiệp, sẽđược giàu sang trọn đời. Các tuổi Mậu Kỷ hợp cách này (do có Tham đóng chung với Hoá Lộc hay Hoá Quyền)

6. Tham Lang ngộ Hoả Linh tứ mộ cung, hào phú gia tư, hầu bá chi quý : mệnh đóng tứ Mộ gặp Tham đóng chung Hoả Linh thì là người giàu có, làm nổi tước Hầu tước Bá (hào trưởng thôn quê hay phú ông thành thị)

7. Tham Lang hội sát vô cát diệu, đồ tể chi nhân : mệnh có Tham toạ thủ không có cát tinh mà nhiều sao ác sát tinh hội họp thì làm nghề đồ tể

8. Tham Vũ mộ trung cư tam thập tái phát phúc, nhược phùng Hoá Kỵ tất yểu : có Tham Vũ đóng Sửu Mùi hoặc xung chiếu tại Thìn Tuất thì thời niên thiếu gian khổ, phải từ 30 năm về sau mới nổi lên được. Nhưng nếu có Hoá Kỵ thì lại yểu vong

9. Tham Lang gia sát đồng cung, nữ thâu hương, nam thủ thiệt : mệnh có Tham hãm, đóng chung sát tinh thì trai trộm cắp, gái giang hồ

10. Tham Lang Tị Hợi gia sát bất vi đồ tể, diệc tạo hình : mệnh Tị Hợi có Tham tịnh thủ gặp nhiều ác sát tinh thì làm nghềđồ tể, nếu không cũng dễ bị hình thương, giam cố

11. Xương Tham Tị Hợi cư Mệnh, phấn cốt toái thi : Liêm Tham Tị Hợi có Văn Xương đóng cùng Mệnh, nếu them ác sát tinh tất bị bấtđắc kỳ tử, tan nát thịt xương

12. Tham Sát Ngọ Dần, kiêm ngộ Hổ Tang, lôi thú nan đề : mệnh an tại Dần Ngọ có Tham Lang toạ thủ, gặp sát tinh tụ hội, cùng Tang Môn, Bạch Hổ hội chiếu là dễ bị tai nạn vềác thú, xe cộ hay sấm sét, điện và sung đạn

13. Tham Lang kỵ ngộ sát tinh, ưu xâm Không Kiếp, vãn niên phú thọ nan toàn luống : Tham rất kỵ gặp KìnhĐà, Không Kiếp hội họp. Nếu cung mệnh gặp Tham Miếu hay vượng toạ thủ, có Không Kiếp đồng cung hay phối hợp khi về già giàu thì sẽ chết sớm, mà thọ thì nghèo

14. Tham cư Mão Dậu, thoát tục vi tang, Kỵ Kiếp lai xâm, tần hoàn đa trái : mệnh Mão Dậu có Tử Tham là người tu hành đắc đạo, làm nổi Hoà Thượng hay chức sắc tôn giáo, nhưng nếu gặp Kỵ Kiếp hội họp thì sẽ là người phá giới, cởi áo nhà tu hoàn tục, do nặng nợ trần hoàn

15. Tham cư Tí, thủ thiệt vô nghi, ngộ Tuần Triệt phản vi đoan chính : Mệnh ở cung Tí có Tham toạ thủ là hạng trộm cắp du đãng, không còn ngờ vực chi nữa nhưng nếu có Tuần Triệt án ngữ lại là người thẳng thắn, quân tử

16. Tham Đào tại nhàn cung, nữ mệnhđộc phụ chi nhân, nhược phùng Tuần Triệt, tâm tìnhđoan chính : mệnh đóng Tí Ngọ Mãi Dậu là cung Tuyệt hay cung Nhàn, nếu gặp Tham đóng chung vớiĐào thìđàn bà là người thâm hiểm, dâm đãng, nhưng nếu có Tuần Triệt án ngữ thì là ngườiđoan chính, có từ tâm

17. Nữ mệnh Tham Lang đa tật đố : nữ mệnh có Tham là hay cả ghen, lại có tính hiểm độc

18. Tham Vũ đồng hành, Thân cung hạ cách : mệnh VCD mà Thân có 2 sao Tham Vũ đóng ở Sửu Mùi là hạ cách, suốt đời vất vả, không thể vinh hiển

19. Tham Vũ tiền bần hậuphú : mệnh co Tham Vũđồng hành Sửu Mùi thì phải vất vả bôn ba mất nửađời người, sau mới khágiàu. Trong 2 cách này, 1 đàng mệnh Tham Vũ thì nửađời trước vất vả, nửađời sau mới khá, 1 đàng Thân có Tham Vũ mà mệnh vô chính tinh là cách khổ sở 1 đời

20. Tham Vũ tứ Sinh, tứ Mộ cung
Phá Quân Kỵ sát bách công thong
Mệnh an tại Tứ Sinh hay tứ Mộ có Tham toạ thủ hay có Vũ Phá gặp Hoá Kỵ, sát tinh hội họp thì là người giỏi nghề thủ công, chuyên về kỹ nghệ hay làm thợ chuyên môn có tài

21. Dần Thân nhi hội Tham Liêm, ngộ Văn Xương, nhập lao Quản Trọng : ở 2 cung Dần Thân có THam Lang toạ thủ đóng cùng Văn Xương thì chắc chắn sẽ bị giam tù như ông Quản Trọng thời Xuân Thu chiến quốc

22. Tham Vũ, Phá Quân vô cát diệu
Mê luyến tửu sắc dị vong thân
Mệnh có Tham Vũ toạ thủ đồng cung, gặp Phá Quân chiếu, nếu không có cát tinh hội họp thì sẽ bị luỵ vì tửu sắc, mang hoạ vào thân

23. Tham Vũ mộ trung, cư tam thập tổng phát phúc : Tham Lang đóng ở Thìn Tuất Sửu Mùi, gặp Vũ Khúc đồng cung hay chiếu thì phải ngoài 20 tuổi trở ra mới phát phúc và thành công

24. Tham Liêm đồng độ, nam đa đãng, nữ đa dâm : mệnh có Tham Liêm toạ thủ, đàn ông du đãng, đàn bà đa dâm

25. Tham toạ thuỷ cung, giáp biên tứ sát, bần khổ chung thân : Mệnh ở Tí Hợi có Tham toạ thủ giáp tứ sát (không Kiếp, Kình Đà) là suốt đời nghèo khổ

26. Tham Kỵ Miếu địa, đạo ngoại hành thương : mệnh có Tham miếu, gặp Hoá Kỵ đồng cung là người buôn bán ngược xuôi, giàu có

27. Tham Lang cát diệu toạ Tràng Sinh, thọ khảo vĩnh y Bành Tổ : Tham đóng Dần Thân có mệnh gặp Trường Sinh, thêm nhiều cát tinh là sống lâu như cụ Bành Tổ

28. Tham Vũ đồng hành, Canh Nhâm Kỷ vãn cảnh biên di thần phục : mệnh Sửu Mùi có Tham Vũđồng hành, 3 tuổi Canh Nhâm Kỷ về già có nhiều uy quyền, được nhiều người tới lui than phục

29. Tham Xương cư mệnh, phấn cốt tuý si : mệnh có Tham đóng cùng Văn Xương bị bệnh lang ben, da loang lổ, trông rất xấu

30. Tham Lang, Liêm Trinh, Phá Quân ác
Thất Sát, Kình Dương, Đà Là hung
Hoả Tinh, Linh Tinh chuyên tác hoạ
Không Kiếp Thương Sứ hoạ trùng phùng

Nên nhớ 4 câu thơ này, là 3 sao THam Liêm Phá là 3 ác tinh, Sát Kình Đà là 3 hung tinh. Hoả Linh là sao tác hoạ, còn Không Kiếp, Thương Sứ cung 1 lượt làtai hoạ lien mien
Tuy nhiên nếu hội nhiều trợ tinh tốt đẹp, như Đế Vượng, tam Hoá, them Tả Hữu thì Xương Khúc đóng chung với bộấy không tác hại nữa, mà thành văn vẽ sang sủa, lập được kỳ công về võ nghiệp
Liêm Trinh, Tham Sát, Phá Quân phùng
Văn Khúc Thiên Di tác cụ nhung

Nhược Liêm dữ Sát cư miếu vượng
Phản vi tích phú, thương tự thong
Nghĩa là bộ SPLT gặp Văn Khúc (sao võ) hay Hữu Bật đóng ở Thiên Di chiếu lại thì trở thành viên hổ tướng, làm cho địch sợ, dễ thắng trận. Còn Thất Sát và Liêm Trinh miếu vượng có thêm tam Hoá là bậc giàu có, do buôn bán mà giàu

XI. XI. THẤT SÁT

Quyền tinh. Kim tinh
Mệnh có Thất Sát Miếu địa, vượng hay Đắc địa toạ thủ thì người cao lớn, rắn chắc, da hơi đen, mắt to và trố, ngang ngạnh, bướng bỉnh, nóng nảy, hang say và hiếu thắng, hay nóiđại ngôn, rất can đảm và nhiều mưu cơ
Hãm địa thì người thô bạo, hung hang, nhiều vếtở mặt hay trong mình, hay nói khoác, ngoan cố và liều lĩnh, dám làm tới, đa sát và tàn nhẫn
Miếu Vượng hay Đắc địa nhưng thiếu tưng tinh trợ tá thì chỉ được 1 thời vinh hiển hay uy quyền nhưng mau tàn và dễ gặp tai nạn sung đạn, gươm đao, xe cộ hay bị bắt bớ giam cầm
Đắc địa có 1 số cát tinh hội họp và them 1 số hung tinh nữa thì làm về ngành chuyên môn, kỹ thuật, có thể đỗ nổi kỹ sư, hoặc thợ chuyên môn có tài, nhưng dễ gặp tai nạn hoặc không được thọ
Hãm địa gặp Tả Hữu, Long Phương, Hồng Đào, Xương Khúc thì là hoạ sĩ có tài, nghềảnh, ấn loát, điêu khắc, hoặc nhà binh coi về hoạ đồ, đo đạc
Hãm địa gặp Kình Đà, nhiều sát tinh thì là binh sĩ, cảnh sát hoặc nghề đồ tể, đánh cả, cũng dễ bịtai nạn gươm đao, sung đạn
Hãm gặp Thiên Hình, Đường Phù, Văn Xương, Bạch Hổ là bịđi đày, hình ngục hay chết vìxe cộ, song nước

CÁC CÁCH VỀ THẤT SÁT

1. Thất Sát triều đẩu, ngưỡng đẩu, tước lộc vinh xương : mệnh đóng Dần Thân có Thất Sát toạ thủ thì là cách Thất Sát TriềuĐẩu, mà nếuở tam phương chiếu lại có Thất sát thì là ngưỡng đẩu, đều đắc cách, được phú quý song toàn

2. Thất Sát, Thiên Hình miếu vượng, uy nghi tướng mạo Long Thần : mệnh đóng có Thất Sát miếu, vượng hay Đắc địa chung với Thiên Hình thì dung mạo uy nghi như Long Thần giáng thế, sẽ gặp được phú quý, thành công về võ nghiệp

3. Liêm Sát Sửu Mùi, Ất Kỷ âm nam, anh hung trí dung : mệnh Sửu Mùi có Thất Sát cùng Liêm Trinh thì người tuổi Ất, Kỷ âm nam được trí dung, anh hung (vì tuổiẤt gặp Lộc Tồn và Hoá Khoa chung Tử Vi ở Mão chiếu lại, còn tuổi Kỷ thì Hoá Quyền đóng chung Tử Vi ở Mão Dậu)

4. Sát Kình tại Ngọ, mã đầu đới kiếm
Tương giao sát diệu ư Bính, Tân nhân, mệnh nan toàn
Mệnh đóng cung Ngọ có Thất Sát chung với Kình Dương thêm nhiều sát tinh hội họp, người tuổi Bính Tân được cách Mã Đầu Đời Kiếm rất anh hùng, nhưng dễ bị bất đắc kỳ tử

5. Thất Sát trùng phùng tứ sát, yêu đà bối khúc, trân trung vong : Thất Sát chung Hoả Linh, Kiếp Sát, Kình Đà là người bị tật lung bụng cong, gù, ra trận rất nguy hiểm, khó toàn tính mạng

6. Sát Hoả Dương bần thả tiện, đồ tể chi nhân : mệnh Thất Sát hãm gặp hoả Tinh, Kình Dương hội họp thì là người tầm thường, đa sát, chỉ làm nghề đồ tể độ thân

7. Thất Sát thủ chiếu, Tuế hạn Kình Dương, Ngọ sinh nhân, mệnh an Mão Dậu cung, chủ hung vong : Thất sát thủ hay chiếu Mệnh, người tuổi Ngọ mệnh đóng Mão Dậu, hạn gặp Kình Dương là bị chết vì tai nạn hung hiểm

8. Sát Hình toạ cung, liêm trực vô tư : mệnh có Thất Sát toạ thủ, gặp Thiên Hình đồng cung hoặc mệnh có Thiên Hình toạ, gặp Thất Sát chiếu thì là người liệm khiết vô tư

9. Thất Sát lâm thân, mệnh, Lưu niên Hình Kỵ tai thương : mệnh hay thân có Thất Sát toạ thủ, hạn lưu niên gặp Thiên Hình, Hoá Kỵ là bị tai nạn, thương tổn nguy hại

10. Sát lâm Tuyệt địa hội Dương Đà, Nhan Hồi yểu chiết : mệnh đóng cung Tuyệt, có Thất Sát toạ thủ gặp Kình Đà hội họp thì chết non như thầy Nhan Hồi (học trò Khổng Tử). Nhan Hồi còn bị cách Văn Xương tại Tật, ngộ Thiên Sứ cũng là cách chết non

11. Thất Sát lâm thân, chung thị yểu : cung Thân (hậu vận) có Thất Sát thì không thể sống lâu được

12. Thất Sát, Liêm Trinh đồng vị, lộ thượng mai thi : mệnh ở 2 cung Sửu Mùi, có Thất Sát đóng cùng Liêm Trinh thì chết ở nơi đường xá, hay gặp tai nạn tàu xe, sông nước

13. Hình Sát hội Liêm Trinh ư Quan Lộc, gia Sửu đồng lưu. Quan Phù giáp Hình Sát ư Thiên Di, ly hương tạo phối : cung Quan ở Sửu Mùi có Thất Sát đóng cùng Liêm Trinh,

nhị hạn mà gặp tất bị hoạn nạn, hay tội tù. Cung Di gặp sao Quan Phủ, giáp 2 bên là Thiên Hình, Thất Sát thìđi xa mới lập thành gia thấtđược

14. Thất Sát, Phá Quân nghi xuất ngoại : Thất Sát hay Phá Quân thủ mệnh, dù miếu, vượng hay Đắc địađều phải ly hương lập nghiệp mới hợp số mạng, nếu không thì trắc trở gian nan (ngườiđược cách Thất Sát Dần Thân, Phá Quân Tí Ngọ rất hợp cách này, đi xa thì đại thành công)

15. Thất Sát thủ Thân, chung thị yểu bần. Tham Lang nhập mệnh tất vi xướng : cung Thân (hậu vận) có Thất Sát hãm thì cảđời vất vả. Còn Tham thủ mệnh mà tam phương xung chiếu chỉ có sát tinh thì nam đa lãngđãng nữ dâm bôn

16. Sát Phá Tham tại nữ mệnh, nhi ngộ Văn Xương ư Tân Đinh tuế, sương phụ chi nhân :đàn bà tuổi Tân Định, mệnh có Sát toạ thủ, chiếu có Tham và Phá lai triều (hay tam phương có 3 sao hội họp), nếu Văn Xương đồng cung hay chiếu thì là người suốt đời côđơn buồn khổ, lấy ai là khắc ngườiấy (số sát phu). Phải lấy làm kế và lấy muộn mới hy vọng được 1 thời gian về hậu vận

17. Sát cư Tí Ngọ, cát diệu trùng phùng, nam đa hiền nội, mạc ngộ Kiếp, Rie6i, ố phụái cô thân, nữ mạng hồng nhan đa luy :đàn ông mệnh ở Tí Ngọ có Thất Sát hội họp nhiều cát tinh thì lấyđược nhiều vợ hiền, nhược bằng gặp Kiếp Sát, Riêu Y thì lại là người ghét đàn bà và sống côđơn. Còn đàn bà thì là số hồng nhan mang luỵ vì tinh

18. Tử Sát đồng lai Tị Hợi, Nhâm Kỷ sinh nhân, hạnh ngộ Mã, Hồng, Bật, dị lập chiến công vi Đại Tướng : Mệnh ở Tị Hợi, có Tử Sát, Hồng Loan, Thiên Mã, Trường Sinh, Hữu Bật, người tuổi Nhâm Kỷ thường lập chiến công hiển hách, làm nổi Đại Tướng
(Cách Thất Sát còn liên hệ nhiều đến cách THam Liêm, xem các cách ở 2 sao này)

XII. XII. PHÁ QUÂN

Dũng tinh. Sao Thuỷ

Mệnh có Phá Quân miếu, vượng địa thì thân hình đẫyđà, mặt mũi đầy đặn, da trắng, mắt lộ, long mày thưa. Đắc địa hay hãm địa thì người hơi thấp, da hơi đen, tính nóng nảy, bất nhất

Miếu, vượng, Đắc địa thì cương quyết, hiếu thắng, tự đắc, có tài thao lược, nhiều thủ đoạn, can đảm, ưa hoạt động tích cực và hay ưa nịnh hót

Hãm thì nham hiểm, ương ngạnh, bất nhân, xỏ xiên, tàn nhẫn và quỷ quyệt

Đàn bà gặp Phá Quân dù miếu, vượng hay đắc đều gan gc1, hay ghen, táo bạo, lăng loan, dễ làm cho mất long. Hãm địa thì vô tình, dâm dật, thường khắc chồng, cao số,

phải phiêu bạt, trôi nổi, và non yểu. Nên lấy làm kế, hay lấy muộn thì hậu vận mới được thời vớt vát lại được, nếu không thì côđơn suốt đời

CÁC CÁCH VỀ PHÁ QUÂN

1. Phá Quân Tí Ngọ, gia quan tiến chức : mệnh an tại Tí Ngọ có Phá Quân thìđược phú quý song toàn, hợp với người tuổi Giáp Đinh Nhâm Kỷ nhiều hơn các tuổi khác

2. Phá Quân Thìn Tuất nhi ngộ Khoa Tuần, cải ác vi lương, ưu hợp Ất, Quý nhân, đa hoạch danh tài :mệnh đóng Thìn Tuất có Phá Quân toạ thủ là cách bất nhân tàn bạo, ngang ngạnh. Nhưng nếu có sao Tuần án ngữ thì lại là người thẳng thắn lương thiện. TuổiẤt và Quy1cung Mệnh ở Thìn Tuất gặp Phá có Khoa chiếu tất bột phát về công danh, tài lộc

3. Phá Quân Hoả Linh, bôn ba lao toái : mệnh có sao Phá gặp Hoả Linh hội họp thì phải bôn ba vất vả, nay đây mai đó

4. Phá Quân Tí Ngọ, cô thân độc ảnh : Pháở Tí Ngọ, dù được phú quý sau này cũng là người khắc cha mẹ, anh em hoặc vơ chồng hay hiếm con

5. Phá Quan, Tham Lang phùng Lộc Mã, nam đa lãng đãng nữ đa dâm : mệnh có Phá hay Tham toạ thủ mà gặp Lộc Mã hội họp thì đàn ông rất hoang tàn, phóng đãng, giang hồ khách, còn đàn bà thì trăng hoa, y như Tây Thái Hậu

6. Phá Kình Mão Dậu, nhị phùng Phù Bật, khởi nguỵ Hoàng Sào : Mệnh ở Mão Dậu có Phá hội Kình Dương đồng cung, gặp them Tả Hữu là người rất đa sát, dám làm tất cả mọi điều, y như Hoàng Sào khởi loạn

7. Phá Quân cư Nộ, cương quả chi nhân, phùng thời loạn thế, hảo phùng Hình Lộc, viễn dõng uy danh : Mệnh an tại tứ Mộ gặp Phá toạ thủ là người cương quyết, gặp thời loạn, nếu có Thiên Hình, Hoá Lộc thì làm nên sự nghiệp có tiếng tăm vang dội đi xa (cách này nghiêng về cách mạng, làm bạo thì thành công). Người mệnh ở Thì Tuất tốt hơn ở Sửu Mùi

8. Phá Sát tối kỵ Hoả Hao, mạc ngộ Việt Hình, Linh Kiếp, lão hạn qui thân hoạ nghiệp lai : 2 sao Sát Phá tối kỵ đóng chung với Hoả Tinh, Song Hao, nếu thêm Thiên Hình, Linh Tinh, Thiên Việt, Kiếp Sát nữa, hạn gặp khó tránh được tai nạn gươm đao, sung đạn hay bấtđắc kỳ tử khi về già

9. Dần Thân Phá Hoả Việt lâm ư Tân Đinh tuế, cơ xảo tài nhân vô mỹ : mệnh lập 2 cung Dần Thân mà có Phá đóng chung với Hoả, Việt, người tuổi Tân Đinh là người có tài thiện xạ, khéo tay, hay kỹ thuật gia điện tử hoặc thợ chuyên môn tinh xảo

10. Phá Quân Xương Khúc da lao lực, nhi Kỵ, Kiếp tất yểu : mệnh lập Mão Dậu Thìn Tuất, gặp Phá Quân dù có Văn Xương Văn Khúc cũng phải gia truân, nếu lại gặp Hoá Kỵ, Địa Kiếp thì chết non
(xem them các cách về SPLT)

XIII. XIII. VŨ KHÚC

Tài tinh. Kim tinh

Mệnh có Vũ Khúc miếu, vượng, Đắc địa toạ thủ thì người cao vừa phải, đậm đà, to ngang, nặng cân, ưa sự cô độc, tính nghiêm khắc, uy nghi, dễ khắc cha mẹ, an hem hay khắc vợ chồng và hiếm con, hoặc khắc con. Có chí lớn, cương nghị, thẳng thắn, cóóc khoa học kinh doanh, được giàu sang và sống lâu. cần gặp hay phối hợp với các sao Tử Phủ, Thiên Tướng, Khôi Việt, Xương Khúc, Tả Hữu, Long Phượng và tam Hoá

Miếu địa ở Thìn Tuất, gặp Long Phượng và tam HOá là cách Phượng Hoàng dực vũ, rất dễ thành công lớn, bạch ốc phát công khanh

Miếu địa ở Sửu Mùi thì lúc trẻ gặp nhiều gian truân trắc trở, phải ngoài 30 trở ra mới thành công (cách Tham Vũ đồng hành)

Đắc địa ở Mão, dù được giàu sang nhưng dễ gặp tai hoạ về dao súng, lửađiện bởi Mão là cung Lôi Chấn

Đắc ở Dậu thì được hưởng giàu sang, nhưng hay lấn át vàđa sát, dễ mắc chứng về ruột hoặctai nạn xe cộ. Vì cung Dậu là cung Di thứ 2, hợp với Vũ Khúc nên có uy đới với biên di

Hãm địa thì kém thông minh, tham lam, biển lận, hay xoay xoả. Nếu gặp nhiều sao trợ tinh hội họp như Tả Hữu, Khôi Việt, Xương Khúc, tam Hoá thì là người chăm chỉ khéo tay, đi buôn hay làm kỹ nghệ rất dễ thành công, hoặc làm thợ chuyên môn tinh xảo. Hãm địa mà thiếu các trợ tinh tốt đẹp, nếu them sát tinh Kỵ Hình, Không Kiếp, Song Hao thì tính nết biển lận, giant ham, bất lương, độc ác, suốt đời cùng khổ, đới tật nan y, có khi yếm thế, phải tự tử

Vũ Khúc là sao chủ về võ nghiệp nên chủ làm mạnh và lấn át

Đàn bà có Vũ Khúc thủ Mệnh, miếu vượng, Đắc địa và nhiều sao tốt hội họp thì đảm đang, gan góc, vượng phu ích tử, nhưng phải lấy chồng muộn mới tốt, lấy sớm thì khắc. Hãm địa thìlăng loàn, tham lận, rất cao số, vất vả, và khó tránh được tai hoạ khủng khiếp

CÁC CÁCH VỀ VŨ KHÚC

1. Vũ Khúc, Văn Khúc, vi nhân đa học, đa năng : mệnh có Vũ Khúc đóng chung với Văn Khúc là cách thông minh, chăm chỉ, có tài năng, nếu có them các trợ tinh Khôi Viết, Xương Khúc, Khoa có thể là nhà bác học phát minh khoa họcđược

2. Vũ Khúc Khôi Việt cư miếu vượng, tài chức chi quan: mệnh Vũ Khúc vượng hay Đắc địa có them Khôi Việtđồng cung thì làm chứ quan coi về tài chính

3. Vũ Khúc miếu viên, uy danh bách biên : mệnh có Vũ Khúc miếu vượng gặp nhiều sao trợ tinh tốt đẹp thìđược hưởng vinh hoa phú quý, có tiếng tăm lừng lẫy

4. Vũ Khúc Dần Thân, nhi ngộ Lộc Quyền, Giáp Kỷ Canh phú gia địch quốc : mệnh an tại Dần Thân nếu có Lộc Quyền tuổi Giáp Kỷ Canh giàu có tỷ phú

5. Vũ Khúc, Lộc Mã giao trì, danh tài viễn quán : mệnh miếu hay vượngđịa gặp Lộc Mã hội họp thìđi xa mới lập nên cơ nghiệp được

6. Vũ Khúc Kiếp Sát hội Kình Dương, sát nhân bất biền nhỡn : mệnh có Vũ Khúc hãm địa, nếu hội Kình Dương thì là người tàn ác bất lương, giết người không ghê tay

7. Vũ Khúc Phá Quân, phá gia ly tổ : mệnh có Vũ Phá thì phá tán tổ nghiệp, phải vất vả tha phương kiếm ăn

8. Vũ Phá Tị Hợi, tham lận vô lương : Mệnh ở Tị Hợi có Vũ Phá thì là người biển lận, tham lam, không có lương tâm

9. Vũ Sát Phá Liêm, mệnh cư Mão vị, tu phòng mộc áp lôi kinh : mệnh đóng ở Mão gặp Vũ Khúc, Thất Sát hay Phá Quân Liêm Trinh (đồng cung) là cách dễ bị tai nạn vềđiện lửa, sấm sét, và bệnh thần kinh (vì Mão là cung Lôi Chấn rất kỵ 4 sao này)

10. Vũ Khúc nhàn cung, đa thủnghệ : mệnh đóng ở Tí Ngọ Mão Dậu (nhàn cung) gặp Vũ Khúc toạ thủ là giỏi về thủ công, khéo tay. Nếu gặp Long Phương, Xương Khúc, có tam Hoá thì là hoạ sĩ, điêu khắc gia có tài. Cũng có thể là nhà kỹ nghệ, xây cất giàu có

11. Vũ phùng Phá diệu, nan bảo di lại tổ nghiệp : giống cách số 7

12. Vũ Khúc, Dương Đà kiêm Quả Tú, lưu niên tài lộc hoạ vong : mệnh có Vũ hãm địa đóng chung với Kình hay Đà, có them Quả Tú thì có phen vì tiền bạc mà mang hoạ, nguy nan đến tính mệnh

13. Vũ Phá hiếu ngộ Khúc Xương, thông minh cơxảo : mệnh có Vũ toạ thủ, gặp Xương Khúcđồng cung là người thông minh, khéo chân tay. 2 sao Vũ Phá đóng chung với nhau ở Tị Hợi nếu gặp Khúc Xương và Thiên Mã, Hoả Tinh thì làm các nghề về máy móc xe cộ (ô tô rất hợp)

14. Vũ Tham đồng hànhư mệnh, tiền bần hậu phú
Vũ Tham đồng hànhư thân, tiền phú hậu bần
Cách Tham Vũ đồng hành là cách rất lao lực, phải xung phong tiến lên, nó như tên lính tiền phong của cách Thiên Tử hành quân (Tử Sát Tị Hợi), thì phải đi đầu, tức nằm trong cung mệnh mới hợp lý, để đến hậu vận sau năm 30 tuổi mới thành công được. Ngược lại nếuThân có cách này thì mệnh cứ lờ đờ do quân tiền phong chưa xung trận, nên cả đời vất vả là vì vậy

15. Tham Vũ thủ thân vô cát diệu, phản bất vi lương :đây chinh1la2 cách để giải thích cách trên. Nghĩa là mệnh Vũ THam mà không có cát tinh phù trợ thì còn hy vọng cung Thân tốt đẹp. Nhưng nếu Thân mà có Tham Vũđồng hành, không có cát tinh phù trợ thì suốt đời phải nghèo khổ lao lực

16. Vũ Khúc, Tham Lang đồng cung ư Sửu Mùi, chủ thiếu niên bất lợi, biển lận chi nhân : tức là cách Vũ Tham Sửu Mùi thì lúc trẻ phải lao đao, nghèo khổ, hậu vận mới khá giảđược nhưng là người biển lận, keo kiệt (vì Vũ Khúc chủ Tài Bạch, nên giữ kỹ của lúc về già)

17. Vũ Phá hội Tử Vi, Dương Đà khi công hoả loạn : Vũ Phá gặp Tử Vi ở Mão Dậu hoặc Tử Vi ở mệnh gặp Vũ Phá chiếu lại nếu có Dương Nhân, Đà La là vì nói dối người mà thành tai hoạ loạn nghịch

18. Vũ Khúc dữ Liêm Trinh hộiư Mão cung tất chủ phá hại : mệnh có Vũ Khúcở Mão hay Liêm Trinh thì dễ gặp sự tan nát, phá bại (hạn gặp cũng vậy)

19. Vũ Khúc nhập miếu dữ Xương Khúc đồng cung, xuất Tướng nhập Tướng : Vũ Khúc đóng tứ Mộ hội cùng Xương Khúc là cách xuất Tướng nhập Tướng, văn võ thao lược toàn tài (Võ Nguyên Giáp được cách này). Đó cũng còn gọi là cách Phượng Hoàng Dực Vũ (chim phượng tung cánh bay) nếu ở 2 cung Thìn Tuất

20. Vũ Khúc, Phá Quân Tị Hợi, nan quý hiển : mệnh Vũ Phá Tị Hợi thì khó có công danh, làm việc gì cũng gian nan trắc trở

21. Vũ Khúc thủ mệnh, tứ sát xung phá, cô bần bất nhất, phá tướng diên thọ : mệnh có Vũ toạ thủ bị tứ sát xung phá là nghèo khổ, gian nan, nhưng nếu sống côđộc thì tránh khỏi sự nghèo. Nếu bị tàn tật (thọt hay gù lung, mắt lác) thì thọ

22. Vũ Khúc miếu viên, vi Tương tinh Đắc địa cách, uy danh viễn trấn, tứ Mộ sinh nhân, an Mệnh tại Thìn Tuất Sửu Mùi chủ phú quý song toàn : Vũ Khúc nhập miếuở Tứ Mộ là cách Tướng tinh Đắc địa, danh tiếng vang lừng. Người sinh năm Thìn Tuất Sửu Mùi mệnh an ở các cung ấy là hợp cách, được phú quý song toàn. Ví dụ người tuổi Kim sinh năm Tuất, Mệnh ở Thìn gặp Vũ Khúc làđệ nhất cách. Thêm Xương Khúc và có tam Hoá là cách Tướng Tướng tương phùng, làm nổi tổng tư lệnh quân đội

23. Vũ Khúc nhi Quả tú tinh, Phu linh nhu nhược, Phụ đoạt Phu quyền, phương miên hình khắc, nhược lưỡng cường tướng địch, tất chủ hình khắc sinh ly : Vũ Khúc là sao Quả Tú thứ 2, nếu đóng cung Phu thê thì đàn ông là người sợ vợ, vợ sẽ đoạt quyền, nếu không thì phải hình khắc chia ly

XIV. XIV. THIÊN TƯỚNG

Dũng tinh.Thuỷ tinh.

Mệnh có Thiên Tướng Miếu địa, vượng, Đắc địa toạ thủ thì người cao lớn, to ngang, da trắng, mắt sang sảu, đẹp đẽ, uy nghi. Rất thông minh, thẳng thắn, hào phòng, ưa thanh sắc, thíchăn chơi chơi chưng diện và được hưởng giàu sang trọn đời

Hãm địa thì thấp, béo đậm, kém thông minh nhưng cũngđôn hậu, mê chơi và không biết lo xa, không được giàu sang nhưng cũng được hưởng thụ và hiếu khách

Gặp Tử Phủ, Khôi Việt, Xương Khúc, Tả Hữu, tam Hoá thì được phú quý song toàn, có quyền uy hiển hách và thọ

Gặp Kình Đà thì nên chuyên về kỹ nghệ hay thương mai thì được giàu sang chắc chắn. Hãm địa và gặp nhiều trợ tinh tốt đẹp thì ban đầu vất vả nhưng sau vẫn thành công

Miếu địa gặp nhiều sao sát tinh (KìnhĐà , Linh Hoả, Song Hao) hội họp thì dù có được giàu sang, nhưng lên xuống thất thường và hay gặp bệnh tậtở đầu, mặt. Hãm địa mà gặp các sát tinh thì tất nhiên là vất vả, thất bại nhầm lẫn, suốt đờilao khổ vì sinh kế, lại dễ gặp tai nạn và giảm thọ

Tối kỵ gặp Tuần Triệt án ngữ vì Thiên Tướng là cái đầu (thủ cấp), bị 2 sao này là dễ gặp tai nạn gươm đao khủng khiếp, công danh trắc trở bởi làm gì cũng bị phá ngang, không thànhđạt được

Gặp Thiên Hình đồng cung là dễ bị tai nạn sung đạn gươm đao, bị tàn phế chân tay. Gặp Riêu Y, Hình Kỵ là bị bệnh về óc, thần kinh, yểu chiết vàđiên loạn. Nếu gặp Tuần Triệt, chỉ nên tu hành mới giải đượctai nạn. Gây nhiều âm đức, từ tâm, cũng có thể giải trừ đượctai hoạ

Nữ mạng, gặp Thiên Tướng thường cao số, hay ghen tuông và có tính trượng phu (đàn ông), nhưng là người tài giỏi, gây nên cơ nghiệp cho chồng con, nếu gặp Miếu địa và nhiều trợ tinh tốt đẹp. Ngược lại nếu hãm, dù có trợ tinh tốt cũng dễ khắc chồng, phải lấy làm kế hay lấy muộn mới bền. Nếu lại gặp trợ tinh xấu : suốt đời vất vả, phải khóc chồng on, và dễ gặp tai hoạ nguy hiểm

Thiên Tướng là sao vũ dung nên luôn vùng lên, đối với nam giới thì chủ uy quyền, còn với nữ giới thì lại là ngang ngược, cao số, không tốt

CÁC CÁCH VỀ THIÊN TƯỚNG

1. Thiên Tướng, Thiên Phủ nãi vi Y lộc chi thân, vi Sĩ vi Quan chủ hanh thông chi triệu : mệnh đóng tại Sửu có Phủ Tướngở Tị, Dậu triều lai, hoặc mệnh ở Mùi có Phủ Tướngở Hợi, Mão triều lai là người giàu sang, đỗ đạt làm nên, được thăng quan tiến chức tốt đẹp (đây còn gọi là cách Phủ Tướng triều viên, nằm trong trong cách Tử Sát Tị Hợi và song hành với Vũ Tham đồng hànhở Sửu Mùi). Cũng bởi thế nên mệnh có cách này lien hệ đến Mệnhđược cách Vũ Tham đồng hành, tiền bần hậu phú. Do mất 30 năm hạn gặp VCD, là phải bôn ba, vất vả, sau mới thành công

2. Thiên Tướng Thìn Tuất, khởi thị công danh : mệnh ở Thìn Tuất gặp Thiên Tướng đóng chung với Tử Vi thường là người bạch ốc phát công khanh

3. Thiên Tướng, Liêm Trinh, Kình Dương giáp, hình trượng nan đào : Mệnh ở Ngọ hay Tí có Liêm Trinh đóng cùng Thiên Tướng, nếu giáp Kình Dương thì khó tránhđược tù tội hay tai nạn nguy hiểm. Bởiđây nằm trong cách Nhật Trầm ThuỷĐể, Loạn Thế Phùng Quân, là cách dữ, phải trải qua nhiều gian nguy vào tù ra khám mới phùng quân được

4. Tướng Hồng nữ mệnh, quý nhân hảo phối : đàn bà có Thiên Tướng đóng chung Hồng Loan là lấyđược chồng giàu sang , quý hiển

5. Tướng ngộ Khúc, Cái, Đào, Riêu thuận tước dâm phong : đàn bà mệnh có Thiên Tướng đóng chung Văn Khúc, Hoa Cái hay Đào Hoa, Riêu Y thìđẹp, nhưng lẳng lơ, thíchăn chơi chưng diện và hoa nguyệt

6. Thiên Tướng nữ mệnh, tương cận như mãnh hung : đàn bà mệnh có Thiên Tướng toạ thủ thì rất dũng mãnh, hung hổ như con gấu dữ

7. Tuất cung tương lâm Tử Tướng, Âm nam Tân Ất, thệ vinh phú hoạch : người tuổi Tân, Ất mà mệnh đóng cung Tuất có Tử Tướng, Thuỷ mạng là hoạch phá về tài lộc, vợ con rất tốt
(Cach Thiên Tướng, xin xem them cách ở Tử Phủ)

XV. LỘC TỒN

Tài tinh. Sao Thổ

Sao này không bao giờ đóng ở 4 cung Thìn Tuất Sửu Mùi và không có cung nào là hãm địa. Ở Tị Ngọ là Miếu địa, còn lại là Đắc địa hết. Lộc Tồn ít khi đóng riêng rẽ vì là sao trợ tinh, và là cứu tinh chuyên cứu khốn phò nguy

CÁC CÁCH VỀ LỘC TỒN

1. Lộc Tồn Tí Ngọ vị Thiên Di, Thân Mệnh phùng chi lợi lộc nghi : cung Di đóng ở Tí hay Ngọ mà có sao Lộc Tồn là người đi xa, hái ra tiền bạc

2. Hợp Lộc củng Lộc, đôi kim tích ngọc
   Tước vị cao thiên ý tử bào
   Lộc Tồn và Hoá Lộc chia nhau đóng ở các cung Quan và Tài, hoặcở Mệnh hay Di đều là cách giàu sang, có vàng chon ngọc cất, cởiáo thường để khoácáo hồng bào, như 1 tay cột trụ của triều đình

3. Lộc Tồn thủư Tài Bạch đôi kim tích ngọc

4. Lộc chủ triển ư nhướcđịa, mệnh bất chủ tài : Lộc Tồn hãm vào cung bại địa hay gặp Không Kiếp thì khó lòng làm nên giàu có được

5. Song Hao Mão Dậu chúng thuỷ triều đông : người tuổi mộc hay Thuỷ, mệnh an tại Mão Dậu có Lộc Tồn đóng chung với Song Hao là cách Chúng thuỷ triều Đông, rất giàu có. Nhưng cách này chỉ được 1 thời, không bền

6.

7. Lộc Tồn hậu trọngđa y thực : mệnh Lộc Tồn toạ thủ, gặp chính tinh Đắc địa hay nhiều cát tinh tụ hội thì cuộc đời rất sung túc, được ăn ngon mặc đẹp

8. Lộc Tồn triều viên, thân vinh quý hiển : Lộc Tồn chiếu Mệnh hay Thân thì chung thân quý hiển

9. Lộc Tồn tại mệnh, chi tú tổ nghiệp : Lộc Tồn ở mệnh là được thừa hưởng cơ nghiệp do tiền nhân để lại

10. Song Lộc thủ mệnh, Lã Hậu chuyên quyền : mệnh có Lộc Tồn, hoá Lộc toạ thủ, nếu gặp nhiều cát tinh hội tụ thì rất độc tài, chuyên quyền như Lã Hậu (vợ Hán Cao Tổ Lưu Bang)

11. Uyên ương Lộc Hội, cẩm thượng thiêm hoa : mệnh có Lộc Tồn, nhị hợp Hoá Lộc (hay ngược lại) gọi là Uyên Ương Lộc Hội. Được cách này như người mặcáo gấm thêu hoa, tức giàu sang vinh hiển

12. Lộc Mã tối hỉ giao trì, chung thân sủng ái : mệnh có Lộc Tồn toạ thủ, xung chiếu có Thiên Mã hay ngược lại thì được cách Lộc mã giao trì, rất dễ làm giàu vàđược nhiều người mến yêu

13. Lộc phùng xung Phú, cát dã tàng hung : mệnh có Lộc Tồn toạ thủ gặp Phá Quân xung chiếu thì xấu, bởi Phá Quân làm hao tán hết cái lộc, cảđời phải lo lắng vì sinh kế, làm cho số đáng lý tốt mà thành xấu và dễ gặp tai hoạ

14. Lộc Mã giao trì, tối kỵ Kiếp Không, Hình Tuế, tắc phản vi hung : mệnh Lộc Tồn có Mã chiếu hay ngược lại mà lại gặp Không Kiếp, Thiên Hình, Tuế Phá thì xấu, trở thành hung. bị túng thiếu và tai hoạ

XVI. THIÊN KHÔI – THIÊN VIỆT

2 sao này là trợ tinh bậc lớn, rất quan trọng, chủ về sự trưởng thượng (suprematie), sự tang trưởng (renforcement), Đắc địa khi nhập với các chính tinh sáng sủa. Còn hãm là khi đóng với cácác sát tinh ở nơi bại địa, làm cho sự xui xẻo them nặng nề hơn. Hay gặp Tuần Triệt án ngữ thì Khôi Việt mất hiệunăng , gây tai hoạ ngược lại

Mệnh có Khôi Việt toạ thủ phải là con trưởng. Nếu không thì khắc anh màđoạt trưởng. Trường hợp này nên đổi họ, nếu không anh trai bị khắc nặng nề (cũng do thế, khi đặt tên con trai thứ, không nên đặt tên có chữ Khôi vì Khôi là cái đầu)

Mệnh có Khôi Việt thì thông minh, đẹp đẽ, đàng hoàng kiêu ngạo, cao thượng, hào hoa phong nhã. Gặp Xương Khúc thì có tài văn chương, thi sẽ đỗ cao, giỏi văn thơ, hội hoạ, tài kiêm văn võ. Gặp Tả Hữu, tuỳ theo chính tinh có thể làm Đại Thần. Nếu gặp hung tinh đắc cac1g Sát Phá Liêm Tham thì làm đến đại tướng hay nhà kinh doanh lớn

Gặp Hồng Đào thì may mắn lớn, lấy vợ tốt đẹp, quyền cao chức trọng. Đàn bà cóĐào Hoa, Thiên Khôi là Hoa Khôi. Gặp Lộc Tồn, Hoá Lộc là giàu có lớn. Gặp Quyền Khoa là đỗđại khoa, làm chức lớn

Gặp Tuần Triệt án ngữ là bất mãn, dễ bịđau đầu. Nếu Tướng Quân, Thiên Mã cùng bị Tuần Triệt là dễ bị bất đắc kỳ tử, tai nạn song nước, tàu xe, mất chức hay mất cơ nghiệp

Tóm lại, Khôi Việt làm tang cường bộ sao đóng chung. Riêng Thiên Việt tối kỵ Hoả Linh bởi Hoả Linh là sấm sét, gặp Thiên Việt là mũi tên hòn đạn. Thiên Khôi tối kỵ gặp Đào hoa, Riêu Y, Mộc Dục, là đắm chìm tửu sắcsađoạ

CÁC CÁCH KHÔI - VIỆT

1. Thiên Khôi, Thiên Việt mệnh thân, vi trưởng tử : mệnh hay thân có Khôi Việt thì là con trưởng. Nếu không sẽ đoạt trưởng

2. Khôi Việt, Xương Khúc, học nhất nhi thập : mệnh có Khôi Việt đóng chung với Xương Khúc là người rất tài giỏi, học 1 biết 10, nếu có Khoa thì đỗ đại khoa. Gặp Tấu Thư, Thái Tuế là xuất khẩu thành chương, lý luận đanh thép. Gặp thêm Hồng Đào vẫn có nghĩa học giỏi đỗ cao, vừa mang tính chất hào hoa, giỏi âm nhạc, mỹ thuật, văn chương và thường gặp may mắn cạnh phụ nữ. Đàn bà dễ lấy chồng cao quý, vinh hiển

3. Khôi Việt Tử Phủ, vi phúc thọ lưỡng toàn : đóng chung với Tử Phủ làđược phúc lộc thọ song toàn

4. Khôi Việt Mệnh Thân đa chiết quế : giống số 2

5. Khôi Việt lâm mệnh , vị chí tam thai : mệnh có Khôi Việt chung với Tử Phủở Ngọ Dần làm nổiđại thần, phúc lộ thọ song toàn

6. Khôi Tinh giáp mệnh vi kỳ cách : Mệnh ở Thìn có Khôi ở Dần, Việtở Tỵ hay Mệnh ở Tuất có Khôi ở Hợi, Việt ở Dậu là cách thông minh lỗi lạc, dễ hiển đạt sớm vàđược nhiều người quý mến

7. Giáp Quý giáp Lộc thiểu nhân tri : mệnh có chính tinh Đắc địa, giáp Khôi Việt, giáp Lộc là được quý hiển , không mấy người bằng

8. Khôi Việtđồng hành vị cư thai phụ
Lộc văn củng mệnh, quýnhi thả phú
Mệnh có Khôi Việt toạ thủ, được Quyền Lộc, Xương Khúc và cát tinh củng chiếu thì được phú quý song toàn

9. Khôi Việt mệnh thân, nhược nộ Kỵ Hình cung xung phú quý nan luận : Mệnh Thân Khôi Việt mà có Hoá Kỵ, Thiên Hình chiếu thì kém, khó lòng giàu có được, lại dễ cô độc, chỉ nên tu hành là tốt

10. Thiên Khôi, Thiên Việt cái thế văn chương
Thiên Lộc, Thiên Mã kinh nhân giáp đệ
Mệnh có Khôi, tam hợp có Việt hoặc mệnh có Khôi Việt chiếu là cách Toạ Quý hướng Quý thì có tài văn chương, nổi tiếng 1 thời. Mệnh có Thiên Lộc (Hoá Lộc), Thiên Mã toạ thủ tài Dần Thân Tỵ Hợi là cách Lộc Mã giao trì, nếu tam hợp chiếu có nhiều cát tinh toạ thủ chiếu lại thì là người tài giỏi, đi thi tất đỗ cao thủ khoa

11. Khôi Việt trùng phùng sát, cố tật vưu dã : mệnh có Khôi Việt toạ thủ, gặp nhiều sát tinh tụ hội thì trong người có nhiều bệnh tật nan y, khó chữa

12. Khôi Việt, Xương Khúc, Lộc Tồn phùng
Hình Sát vô xung, phú quýông
Mệnh có Khôi Việt gặp Xương Khúc, Lộc Tồn hội họp mà không có Hình Kỵ, Riêu Y xâm phạm thì được sống lâu, hưởng giàu sang trọn đời

XVII. VĂN XƯƠNG – VĂN KHÚC

2 sao này chủ về văn học nghệ thuật

Văn Xương là văn tinh, Văn khúc là văn đá võ

Mệnh có Xương Khúc toạ thủ thì người nhỏ nhắn, dong dỏng cao, vẻ mặt thanh tú, khôi ngô

Đắc địa thì mắt rất sang, tai rất thích, có tài thẩm âm, sành văn chương nghệ thuật. Là người học rộng, tài cao, kiêu ngạo và tế nhị, nghĩa là sao chỉ về học vấn và trí thức

Xương Khúc Đắc địa đóng chung với chính tinh cũng Đắc địa và có nhiều cát tinh tụ hội thì tuổi trẻ tài cao, thi đỗ sớm, quý hiển sớm, được hưởng phúc lộc thọ song toàn

Xương Khúc Đắc địa, gặp Đồng Lương Đắc địa, có them tam hoá thì làm nổi Đại Thần, có thể có tác phẩm văn chương hay mỹ thuật

Gặp chính tinh văn tinh (CNĐL) nhưng không có tam hoá thì trung bình, làm công tư chức văn phòng, nhưng cũng là người sànhđiệu văn chương, tốt đẹp. Gặp Tuần Triệt án ngữ hoặc nhiều sát tinh tụ hội thì công danh trắc trở, không bền, có tài mà không được dung, đi thi khó đỗ cao, bất mãn, như Tú Xương, thường gàn dở như cuồng sĩ, tự phụ hão huyền

Gặp Vũ Khúc đóng chung với Văn Khúc ở Thìn Tuất thì được cách Văn Hoa Hoè Quế, nếu them tam hoá thì văn võ toàn tài, được hưởng vinh hoa phú quý trọn đời và có uy quyền hiển hách

Văn Khúc Đắc địa gặp Tham Lang, hoả Tinh đồng cung hay hội chiếu thì được quan cao chức trọng và có nhiều đồ quý giá

Xương Khúc hãm, mệnh có chính tinh cũng hãm thì non yểu, quặt quẹo, nhiều khi thiên tiên bất túc, dễ gặp tai hoạ hay què quặt

Xương Khúc tối kỵ đóng ở tật Ách vì tuổi thọ bị chiết giảm

CÁC CÁCH VỀ XƯƠNG KHÚC

1. Văn Quế, Văn Hoa cửu trùng quý hiển : Xương Khúcđồng cung Sửu Mùi, an Mệnh, nếu hội cùng tam Hoá thì quý hiển, có thể làm nổi Thủ Tướng hay Bộ Trưởng. Nhưng nếu không có chính tinh Đắc địa hoặc cát tinh tụ hội thì lien hệ nhiều đến văn hoá, làm giáo sư hay văn nghệ sĩ
2. Khôi Việt, Xương Khúc, Lộc Tồn phụ tinh sát vô xung, Thao phụ quý : mệnh hay Thân được Xương Khúc, Khôi Việt hội Lộc Tồn, nếu không bị sát tinh xung phá thì quý hiển đến bậcĐại Thần

3. Xương Khúc cát tinh cư PhúcĐức vị chí ngọc trục thiên : Xương Khúc đóng tại cung Phúc, gia cát tinh thì như cái trục ngọc đứng giữa trờiđất, rất tốt đẹp. Tức có căn bản sang sủa, sang trọng

4. Xương Khúc giáp mệnh, xuất ngoại đa cận quý nhân : mệnh giáp Xương Khúc ra ngoài thườngđược quý nhân giúp đỡ, thân thiện

5. Xương Khúc giáp Trì, quý nhân thảhiển :Đan Trì, Quế Trì là mặt trăng, mặt trời. Nếu mệnh có Nhật Nguyệt mà giáp Xương Khúc thìđược phú quý song toàn

6. Nhan hồi yểu chiết, Văn Xương hãm ngộ Tật cung : Nhan Hồi bị chết non vì có Văn Xương hãm ở cung Tật Ách. Tức VX tối kỵ đóng tật ách

7. Xương Khúc hội Liêm Trinh tang Mệnh yểu niên : Xương Khúc đóng chung với Liêm Tham ở Tỵ Hợi mà mệnh đóng ở đó là chết non

8. Xương Tham Tỵ Hợi cư mệnh, phấn cốt toái thi : mệnh Tỵ Hợi có Xương ngộ Tham Liêm như cách trên thì bấtđắc kỳ tử

9. Tả Phụ, Văn Xương hội cát tnh, tôn cư Bát Toạ : mệnh có tả Phù hội Văn Xương, đóng chung với cát tinh thìđược nồi nơi cao sang, quyền quý

10. Xương Khúc, Liêm Trinh ư Tỵ hợi, lao hình bất thiện, thả thư khoa : mệnh có Xương Khúc đóng chung với Liêm Tham Tỵ Hợi, gặp Thiên Hình là kẻ bất nhân hay ba hoa khoác lác và dễ bị tội hình tù

11. Xương Khúc, Lộc Tồn do vi kỳ thị : mệnh có Xương Khúc hội cùng Lộc Tồn Đắc địa là người có tài xuất chúng

12. Xương Khúc giáp Mệnh, tối vi kỳ : cung mệnh giáp Xương Khúc, nếu có chính tinh Đắc địa là người rất thông minh, được nhiều người kính nể

13. Quế Hoa Tỵ Hợi, phi vinh tắc phú : mệnh Tỵ Hợi gặp Xương Khúc nếu có cát tinh toạ thủ thìđược quý hiển hay giàu sang 1 đời

14. Xương Khúc, Cơ Lương, Lộc thanh tú xảo : mệnh có Xương KhúcĐắc địa, gặp Thiên Cơ, Thiên Lương, hoá Lộc hội họp là ngườiđẹp đẽ, khéo léo và tinh vi

15. Xương Khúc Phá Quân phùng hình khắc, đa lao lực : Phá Quân đóng ở Mão Dầu Thìn Tuất, dù gặp Xương Khúc cũng vất vả, gian truân

16. Linh Xương La Vũ hạn chí dịch hà
Xương Khúc, Lương tinh vị chí thai cương
Mệnh ở Thìn Tuất có Vũ Khúc gặp Văn Xương chung với Linh Tinh, người tuổi Tân Nhâm Kỷ dễ gặp tai nạn song nước (vì có Hoá Kỵ)
Mệnh có Xương Khúc Đắc địa, đóng chung với Thiên Lương hay chiếu có Thiên Lương thì rất quý hiển, có danh tiếng lẫy lừng

17. Quế Sứ Hoa Thương, tối hiềm giao ngộ, mạc phùng sát diệu, đa khổ tai ương : Văn Quế là tên riêng của Văn Xương, Văn Hoa là tên riêng của Văn Khúc. 2 sao này nếu đóng cung nô hay Tật sẽ găp Thương Sứ là điều tối độc, sẽ chuốc điều ai oán trong giới bạn bè, nô bộc, thân nhân và sau cùng sẽ tổn thọ và hạn gặp thì tai hoạ không nhỏ

XVIII. TẢ PHÙ - HỮU BẬT

2 trợ tinh bậc lớn, chủ về sự tang trưởng, tích cữ (puissance, activite), sự cố vấn (aide), do thế coảnh hưởng 2 chiều tốt và xấu. Tả Phù nghiêng về Văn còn Hữu Bật nghiêng về Võ. Tả Phù coi như viên cố vấn chính trị, còn Hữu Bật coi như viên cố vấn quân sự

Tả Hữu không có cung nào hãm địa. Sự Đắc địa của Tả Hữu lảở chỗ gặp các chính tinh hay cát tinh Đắc địa, thì làm cho rạng rỡ them, mạnh mẽ thêm, có tính cách bốc lên mạnh mẽ. Còn hãm địa là khi đứngchung với các hung tinh, hãm thì làm cho mờám, tăng cường tai hoạ them

Tả Hữu gặp Tử Phủ, Khôi Việt, Xương Khúc, Tam Hoá là Quần thần khánh hội, được hưởng vinh hoa phú quý trọn đời, và thọ

Tả Hữu không hợp với CNĐL hay Nhật Nguyệt. Do các văn tinh tự bản chấtđã thừa khôn ngoan, không cần phải ai cốvấn. Nếu có Tả Hữu thì thành văn bán võ, sẽ nghiêng về nghề thuốc hay kỹ nghệ, doanh thương

Mệnh có Tả Hữu dù có văn tinh tốt đẹp nhưng nếu có lẫn sát tinh thì cần phải ly hương, đi lập nghiệp phương xa mới tốt

Mệnh có tả Hữu mà gặp nhiều hung tinh, sát tinh hãm địa thì trong người có tỳ vết, rỗ sẹo, có thương tật, tính gian trá, hiểm độc, hay lừa dối hại người. Đương số cũng sẽ khổ, không mấy thọ và dễ gặp tai hoạ khủng khiếp

Tả Hữu tối kỵ gặp Cự Môn, Phá Quân hãm hoặc Liêm Tham Tỵ Hợi, thêm nhiều sát tinh là tù tội khó tránh

CÁC CÁCH VỀ TẢ - HỮU

1. Tả Phủđồng cung, tôn cư vạn thắng : Mệnh ở Tuất có Thiên Phủ gặp tả Phù là cách toàn mỹ, được phú quý tột bực, giàu sang như bậc công hầu

2. Hữu Bật, Thiên Tướng phúc lai lâm : mệnh có Thiên Tướng toạ thủ, nếu đóng chung với Hữu Bật thìđược sống lâu

3. Mộ phùng tả Hữu, tôn cư bát toạ chi quý : mệnh đóng tứ mộ, có tả Hữu hoặc 3 cung Tài, Quan, Di, gặp 2 sao ấy đều được đại phúc đại thọ

4. Tả Hữuđồng cung, phi la y tử : mệnh an tại Sửu Mùi có Tả Hữuđồng cung, người sinh tháng 4 hay 10 đều gặp cách ấy, nếu có thêm cát tinh Đắc địa thì làm đến thượng quan, mặcáo gấm dải lụa, hưởng phú quý song toàn

5. Tả Phụ, Hữu Bật chung thân phúc hậu : Mệnh có Tả Phù, chiếu có Hữu Bật, nếu phối hợp nhiều cát tinh Đắc địa thì hưởng nhiều phúc lộc và sống lâu

6. Phụ Bật giáp Đế phúc lai lâm : mệnh có Tử Vi giáp có Tả Hữu thìđược nhiều phúc lộc tốt đẹp

7. Tả Hữu giáp Mệnh vi quý cách : như số 6

8. Tả Hữu Khôi Việt ư phúc thọ : mệnh có Tả Hữu lại gặp Khôi Việt đồng cung thì phúc thọ song toàn

9. Tả hữu tài cung kiêm giáp cung, y lộc phong doanh : Cung Tài có Tả Hữu toạ hoặc giáp Tả Hữu thì cuộc đời no ấm phong lưu

10. Tả Hữu, Trinh Dương, tạo hìnhđạo : mệnh có Tả Hữu đóng chung với Liêm Trinh và Kình Dương thì dễ bị tù tội vì tội đạo tặc

11. Tả Hữu Xương Khúc phùng Dương Đàđương sinh ám chí : Tả Hữu đóng với Xương Khúc gặp Kình Đà là trong người có nốt ruồi bất lợi

12. Tả Hữuđơn thủ chiếu mệnh cung, ly tong thủ xuất : mệnh VCD có Tả Hữu chiếu thì phải ly hương và không có công danh (bởi Tả Hữu chủở sự cố vấn mà không có chính tinh để phò trợ thì trở thành vô vị)

13. Tả Hữu, Văn Xương vị chíđại phu : mệnh hay Thân có Tả Hữu đóng chung với Văn Xương thì làm tới bậc cận thân

14. Phụ Bật Cơ Lương, hoạch phát danh tài : Mệnh ở Thìn Tuất có Cơ Lương, gặp tả Hữu thì tấtđược quý hiển, giàu sang trọnđời. Cách này dễ nghiêng về thương mại, kỹ nghệ, nếu gặp hạn cũng tốt, nên khuyếch trương kinh tế, thương mại

XIX. KÌNH DƯƠNG

Chiến đấu tinh.Kim tinh. Quyền tinh

Mệnh có Kình Dương độc thủ, Đắc địa thì người cao và thô, mắt lồi, da sậm, tính nết dung mãnh, thích mạo hiểm, lắm mưu cơ và hay tự đắc (vũ dũng)

Hãm địa thì tính khí hung bạo, liều lĩnh, thường mang tì vết, thương tích. Hãm địa tại Mão Dậu thì chân tay có thương tích, mắt rất kém (vì Kình là sao Kim đóng ở Mão cung là Lôi Chấn)

Kình gặp Liêm Trinh, Cự Môn, Hoá Kỵ đồng cung thì mang ám tật, bệnh nan y, dễ gặp tai nạn có hình thương, bị hình tù, càng về già càng khổ. Tuổi Thìn Tuất rất kỵ gặp cách này

Kình gặp Nhật Nguyệt đồng cung thì mắt có tật, phải mổ mắt và khắc phu thê

Kình Dương là sát tinh, dù có Đắc địa, được hưởng vinh hoa 1 thời, nhưng không bền và thường gặp tai hoạ y như 1 cuộc trao đổi, không mấy song toàn

CÁC CÁCH VỀ KÌNH DƯƠNG

1. Mã đầu đới kiếm, trấn ngự biên cương : Mệnh ở Ngọ có Kình Dương toạ thủ, nếu không gặp các sát tinh mà gặp được Khoa Quyền Lộc, chiếu có Binh Hình Tướng Ấn hay Tứ Linh (Long mã Hổ Phượng) thì có uy quyền lớn, toạ trấn biên tuỷ. Chỉ có tuổi Bính, Mậu được cách này mà thôi

2. Mã đầu đới kiếm phi yểu triết tắc chủ hình thương : cũng là cách trên nhưng nếu chiếu cóác sát tinh thì lại là nguy hiểm, phi yểu thì tàn tật, có khi bị án cực kỳ hung hiểm

3. Tử Phủ, Kình Dương tất cự thương : mệnh hay Quan có Tử Vi hay Thiên đồng cung với Kình Dương thì là người buôn bán lớn, đạt tới mức đại phú gia

4. Kình Dương nhập miếu, phú quý thanh dương : mệnh an tại tứ mộ, có Kình toạ thủ (Đắc địa), nếu gặp thêm tam Hoá thìđược hưởng phú quý trọn đời. Tuổi Thìn Tuất Sửu Mùi có cách này hợp hơn các tuổi khác

5. Kình Dương, Hoả Tinh uy quyền xuất chúng
   Đồng hành Tham Vũ uy yểm biên di
   Mệnh hay Thân có Kình toạ thủ đóng chung với Hoả Tinh an tại tứ Mộc là người có uy quyền xuất chúng. Nếu gặp them cách Tham Vũ đồng hànhở Sửu Mùi tất là bậc cái thế anh hung, khiến quân giặcở ngoài quan ải khiếp sợ. Những người có cách này thường được đóng nơi biên ải, y như 1 vị công hầu

6. Kình Dương, ĐồngÂm nhi phùng Phượng Giải, nhất thế uy danh : Mệnh ở Ngọ có Thiên Đồng, Thái Âm hội họp với Kình Dương, có them Phượng Các, Giải Thần tất hiển đạt về võ nghiệp. lậpđược chiến công, danh vang bốn bể. Cũng chỉ có 2 tuổi Bính Mậy là được cách này

7. Kình Dương phùng lực sỹ, Lý Quảng nan phong : Lý Quảng làđệ nhất danh tướng nhà Hán mà không được phong tước hầu vì mệnh có Kình phùng Lực Sỹ (thật sự Kình Dương phùng Lực Sỹ là cách rất đa sát, võ biền thô lậu, mà Lý Quảng lại là tay danh tướng. Vua Hán sợ phong Hầu thì phải cắt đất cho trấn ngự 1 cõi, them thế lực, có thể phản mình nên không phong tước vị, nhưng cũng do cách ấy mà ra)

8. Cự Hoả Kình Dương, chung thân ải tử
   Dương Linh toạ mệnh, lưu niên Bạch Hổ tai thương
   Mệnh có Cự Môn gặp Hoả Tinh và Kình Dương thìchung thân khổ sở. Mệnh có Kình hội Linh Tinh, hạn lưu niên gặp Bạch Hổ tất bị tai ương

9. Kình Dương trùng phùng lưu Dưỡng, Tây Thi khuynh vẫn thân : lưu niên , hạn gặp Kình Dương có sao Dưỡng, Tây Thi cũng phải tự tử

10. Dương Đà Linh Hoả thủ Mệnh, Thân, yêu dã bối khúc chi nhân : mệnh hay Thân có Kình Đà, Linh Hoả hội họp thì là người lưng bụng cong, gù. Nếu các sao kể trên hãm địa thì là là người cùng khổ, cô đơn, thường chết non hay gặp tai nạn khủng khiếp

11. Dương Đà lưu niên Linh Pháđiện tú ban ngân, nhất Kình Dương, Hoả Tinh vi hạcách : hạn gặp Kình hay Đà, Lưu niên có Phá Quân, Linh Tinh, trên mặt thường nổi lên các vết hằn loang lỗ xấu xa. Kình Dương, Hoả Tinh là hạ cách

12. Kình Tú giáp Ấn, hình trượng duy tư : mệnh giáp Kình Dương, Liêm Trinh (tù tinh) , Thiên Tướng (ấn tinh) thì khó tránhđược tù tội

13. Dương Đà giáp Kỵ vi bại cục : mệnh có Hoá Kỵ toạ thủ mà giáp Kình Dương, Đà La thì suốt đời nghèo khổ và dễ gặp tai hoạ

14. Giáp Dương, giáp Đà vi khất điếu : như cách trên, có khi phải đói nơi tha phương lữ địa

15. Mệnh Dương Đà, gia Kiếp, tất thọ giảm : mệnh có Kình hay Đà mà gặp Kiếp Sát hay Địa Kiếp thì giảm thọ

16. Kình Dương Tí Ngọ Mão Dậu, phi chiết yểu nhi hình thương : mệnh an ở tứ Tuyệt có Kình toạ, tất chết non, nếu sống lâu thì phải mang tật nguyền mà cuộc đời vất vả gian truân

17. Kiếp KìnhĐế Cự, Suy, Triệt lâm mệnh, Tí cung, ác nhân đãng tử mãn kiếp nan toàn : mệnh đóng cung Tí, nếu có Tử Vi hay Cự môn mà hội với các hung tinh Địa Kiếp, Kình Dương, Suy, Triệt thì bị bất đắc kỳ tử, mà sau khi chết rồi vẫn còn bị mổ xẻ khám nghiệm hay dùng vào việc thí nghiệm

18. Kình Hư Tuế Khách gia lâm, mãn thế đa phùng nan sự : mệnh thân gặp Kình, Thiên Hư, Tuế Phá, Điếu Khách là cách khổ sở, chuyên gặp tai ương, trẻ dễ mồ côi cha mẹ, trai khắc vợ, gái khắc chồng, mà về già thì cô đơn, bệnh hoạn liên miên

TÓM LƯỢC : Kình Dương là sao rất ác, chỉ chuyên gây tai hoạ. Chỉ có 1 cách ở Ngọ gọi là Mã Đầu Đới Kiếm dành riêng cho 2 tuổi Bính, Mậu nhưng phải gặp nhiều sao trợ tinh tốt thì anh hung, trấn ngự biên cương. Nhưng nếu gặp sao xấu làđem lại taiương, nguy hiểm. Các tuổi khácở các cung khác cần phải gặp Tử Phủ mà có tam Hoá hay Lộc Tồn mới tốt. Còn tất cả đều là xấu hết. Kình Dương chỉ Đắc địaở tứ Mộ (Thì Tuất Sửu Mùi)

XX. ĐÀ LA

Kỵ tinh. Kim đới hoả

Mệnh có Đà La tịnh thủ, VCD, thì người cao gầy, da xám, môi thâm, mặt thô, răng vổ, mắt kém.

Đắc địa thì dung mãnh, thâm trầm, thủ đoạn. Hãm địa thì trong mình có tì vết, mặt rỗ, mắt lác, nhiều lông bụng, lông tay, tính nết hung bạo, độc ác, dâm dật

Đàn bà gặp sao này hãm thì người xấu, môi thâm, mắt lác, da thiết bì, tiếng to như lệnh vỡ, thường cô đơn và nghèo khổ, dễ gặp tai hoạ

Các cách về Đà La liên hệ vào cách của Kình Dương đã nói trên.Đà La là sao xấu.Dù Đắc địa cũng chỉương bướng, ngoan cố và không bao giờ tốt cả. Đà La là cái mõ (? - nỏ)

XXI. ĐỊA KHÔNG – ĐỊA KIẾP

Ác tinh. Mệnh có Không hay Kiếp độc thủ thì người xấu, quặt quẹo, nhỏ bé, da dẻ kém tươi

Không Kiếp đắc địa ở 2 cung Tị Hợi. Mệnh có Không Kiếp đắc thì người kín đáo, thâm trầm, nhiều mưu mô, thủ đoạn nhưng cuộc đời bấp bênh thất thường, giàu sang không bền. Nếu hãm địa thì gian tà xảo quyệt, dễ cầm nhầm, thường mang tật nan y, nghèo khổ và hay gặp tai nạn

Địa Không thì chủ động, có tính cách lừa lọc ăn người. Địa Kiếp thì bị động, bị thiệt thòi, nhưng lại là người xả kỷ, vị tha (ở 2 cung Mão Dậu)

Đắc địa gặp các chính tinh tốt đẹp thì lại xấu, làm giảm hiệu năng của chính tinh

Hãm địa mà chính tinh cũng hãm thì nghèo khổ, cô đơn, dễ mắc nan y và non yểu

Gặp Hồng Đào là trai khắc vợ, gái khắc chồng, tình duyên đau khổ. Gặp Hồng Đào Riêu Y là mắc bệnh hoa liễu. Gặp Kình Dương, Thiên Hỷ là bệnh trĩ, bệnh ngứa, bệnh trong ruột (appendicite) hay dạ con

Kiếp Không có nghĩa là bong tối, vùng hỗn mang, mờ ảo. Gặp Thái Dương, Địa Kiếp ở Tí, Hợi là đắm chìm, mắt kém, có khi mù lòa. Ở Tài Bạch là nghèo khổ, rếch rác

CÁC CÁCH VỀ KHÔNG KIẾP

1. Mệnh Không than Kiếp lại hội Song Hao, VCD, thiểu học đa thành

Mệnh lập tại Mão có Song Hao đóng chung với D(ịa Không, Thân cư Quan chung với Địa Kiếp ở Mùi, người tuổi Tân, Quý hay Thủy mạng rất là thông minh, học ít hiểu nhiều, và sẽ thành đạt được quý hiển. Nhưng tuổi này không được thọ, tính nết cũng biển lận và cô độc

2. Dần Thân Không Kiếp nhi ngộ quý tinh, thăng trầm vô độ

Mệnh ở 2 cung Dần Thân mà gặp Không Kiếp đóng chung với quý tinh đắc địa thì cuộc đời lên xuống thất thường, giàu sang như đám mây trôi, không được lâu bền

3. Kiếp Không Tỵ Hợi, tảo đạt công danh : Mệnh đóng ở Tỵ Hợi có Không Kiếp đóng chung với nhau là người có công danh sớm, nhưng không được lâu bền
4. Đế ngộ hung đồ, tuy hoạch cát nhi vô đạo : Tử Vi đóng ở Mệnh gặp Không Kiếp thì suốt đời không làm gì nên than cả. Nếu có tam Hóa , Thiên Hình thì làm nên, nhưng tâm thuật chẳng ra gì
5. Sinh xứ Kiếp Không do như bán than triết sí : Mệnh hay Thân đóng ở cung Tuyệt, Bại gặp Không Kiếp chẳng khác gì con chim gãy cánh giữa trời, tức dù có thành công, cũng ngắn hạn như dã tràng se cát
6. Mệnh Không hạn Không vô cát tấu, công danh thăng động.

Kiếp Không lâm nạn, Sở Vương tang quốc, Lộc Châu vong
Mệnh và nhị hạn phùng Không, thêm Kiếp chiếu, dù có cát tinh, công danh cũng lận đận, chỉ được nửa vời. Khi hạn mà gặp KK thì Sở Bá Vương Hạng Vũ cũng bị mất nước, còn người Lộc Châu thì bị chết

7. Kiếp Không Tài Phúc chi hương, sinh lai bần tiện : cung Tài hay Phúc có Không Kiếp thì cuộc đời nghèo hèn từ lúc sinh ra
8. Mệnh trung ngộ Kiếp, Tham do như lãng lý hành thuyền : mệnh có Địa Kiếp, Tham Lang thì cuộc đời sóng gió, như người ngồi trên chiếc thuyền, lênh đênh mặt nước. Tức phải tha hương, trôi nổi, phiêu bạt nơi góc biển chân trời. Cũng dễ bị tai nạn song nước, tàu xe
9. Nhan hồi yểu tử nhi ngộ Kiếp Không, Hồng Đào, Đà Linh thủ Linh thủ mệnh : Nhan Hồi chết non vì mệnh có Không Kiếp, Đào Hồng, Đà Linh
10. Kiếp Cơ ngộ hỏa, tất ngộ hỏa tai : mệnh Thiên Cơ đóng chung Địa Kiếp, gặp Hỏa Tinh đồng cung hay xung chiếu thì dễ bị cháy nhà, tai nạn về lửa, bị phỏng hay lao phổi, tai nạn về hóa chất
11. Kiếp Phù Khốc Khách, mạc ngộ Cự Âm, Dương chung than đa lệ : mệnh Nhật Nguyệt hay Cự Môn mà gặp Khốc Khách, Không Kiếp thì cuộc đời sầu khổ, cô đơn, đầy nước mắt
12. Kiếp Không hạ hiềm Tỵ Hợi, Tướng Mã đồng cung chi hội Khoa tinh, loạn thế phùng quân chi cách : Mệnh Tỵ Hợi có Thiên Tướng, Thiên Mã đóng cùng Không Kiếp, gặp Hóa Khoa tại đây hay xung chiếu thì là người có nhiều mưu lược về quân sự, gặp thời loạn sẽ thành công vẻ vang. Có thể làm Tham mưu trưởng quân đội. Cách này chỉ thành công trong lúc loạn, hết loạn thì tàn theo

TÓM LƯỢC : Địa Không là sao bất nhân, ích kỷ, chủ hành động xấu. Địa Kiếp là sao thụ động, bị hy sinh nên dễ thất bại hơn Địa Không. Xem Địa Không đóng ở cung nào , ví dụ cung Nô, thì biết là Nô xấu, hành động phản mình. Địa Kiếp nếu đóng cung nô thì nô bị thiệt hại, Nô không hành động

XXII. SONG HAO

Bại tinh. Sao thủy

Mệnh có Song Hao tọa thủ thì người nhỏ bé, da ngăm đen, mặt choắt, tính khôn ngoan, thích ăn chơi, hoang đàng, phóng đãng, thích ngao du nay đây mai đó. Thường mang chứng bệnh về bộ tiêu hóa, ưa rượu chè, cờ bạc

Đắc địa thì học chơi mà thành đạt, không học cũng biết. hãm thì mê chơi, mắc nghiện đủ thứ tứ đổ tường nhưng thường gặp tai nạn về dao sung

Hạn gặp Đại Hao mạnh hơn Tiểu Hao. Ví dụ hạn ở cung Dần có Đại Hao, đóng chung với Thiên Mã, gặp Khốc Khách, Thiên Hình là cách Phù Thi Mã, chiếu có sát tinh xấu, hạn gặp có thể bị tai nạn binh đao nặng nề

Nhưng nếu cách ấy mà là Tiểu Hao thì bị nhẹ hơn, như bị đứt tay, ngã xe, té lầu, đau qua loa không đáng kể

Song Hao là bại tinh, chỉ được 2 cách tốt là :

1. Song Hao Mão Dậu, chúng thủy triều đông : Mệnh đóng ở Mão gặp Song Hao, có Cự Cơ là cách nước chảy hết về phương Đông, được giàu sang cực độ. Tuy nhiên, cách này không được bền
2. Mệnh Không than Kiếp lai hội Song Hao, VCD học thiểu đa thành : đã nói ở trên

XXIII. TANG MÔN – BẠCH HỔ

Bại tinh. Tang Môn phải đi với Bạch Hổ thì thành bộ (xấu). Nhưng Bạch Hổ đi với Tứ Linh (tốt). Tang Môn dù có góp phần vào bộ này cũng bị lu mờ

Mệnh có Tang Môn hay Bạch Hổ tọa thủ, đắc địa thì là người can đảm, tính ương ngạnh, cau có, không được mấy ai ưa, thường mang niềm u hận trong tâm, ưu tư bi thiết và dễ gặp đại tang trong thời đồng hạn (dưới 12 tuổi). Người ốm yếu, hay mắc bệnh về tim, phổi, và khó nuôi súc vật. Thích bàn chính trị, giỏi thao lược, lý luận

Hãm địa thì hay mắc những ác tật khó chữa, tính nết hung bạo, nghèo khổ bất mãn, bị non yểu và hay gặp tai nạn về ác thú, xe cộ

Tang Hổ dù đắc hay hãm vẫn chỉ sự cô đơn khắc chồng hay vợ, khắc cha mẹ, an hem và con cái. Gặp Thiên Hình hay Kình là người có chí khí hiên ngang (như hổ nhe nanh). Mệnh có Bạch Hổ đắc ở Dần Thân là người có uy quyền và hiển đạt

Hổ gặp Tấu Thư đồng cung là gặp may mắn về học vấn thi cử, công danh. Hổ gặp Phi Liêm là suốt đời may mắn (hổ có cánh). Hổ gặp Đường Phù, Văn Xương, Tham Lang là đi đày, bị tù tội

Đàn ông, mệnh có hổ Tang là người chuyên về quân cơ, võ nghiệp hay kỹ nghệ, máy móc. Gặp Tấu Thư, Khoa Quyền Lộc dễ liên hệ đến ngành tư pháp, làm báo, có lý luận đanh thép

Gặp Thiên Hình, Kình Dương, tam Hóa, nằm trong bộ SPLT, làm nổi Tổng Tham Mưu Trưởng. Cũng có cách ấy, nằm trong bộ TPVT làm nổi nguyên thủ quốc gia

Gặp Tham đồng cung, có Thiên Trù, Địa Kiếp là bị nạn về ác thú, xe cộ hay bị tù đày, trường hợp này chỉ có sao Tuần là giải cứu được

Đàn bà, mệnh có Tang Hổ là người dễ khắc phu, phải lập gia đình muộn. Khi đã qua mặt sao Tuần hay gặ hoặc chầu Tử Vi mới đúng số được. Cũng cần phải lấy làm lẻ mới tốt

Hổ gặp Riêu Y là bị đau xương, đau răng. Gặp Thai có Kình là phải phá thai hay khi sinh phải mổ

Gặp Song Hao là bị đói

Hổ Tang đóng ở cung nào hại cung ấy

CÁC CÁCH VỀ TANG HỔ

1. Nam nhân Tang Hổ, hữu tài uyên bác : đàn ông gặp Tang Hổ đắc địa ở mệnh là người có chí khí, thao lược anh hung
2. Nữ mạng Hổ Riêu, đa sự quả ưu : đàn bà, mệnh có Tang hổ gặp Riêu Y thì suốt đời buồn phiền, sầu khổ về đường chồng con, cô quả
3. Bạch Hổ, Đường Phù, hình ngục nan đào : mệnh có Bạch Hổ đóng chung Đường Phù hay hạn gặp cách này dễ bị giam cầm khó tránh

XXIV. THIÊN KHỐC - THIÊN HƯ

Bại tinh. Khốc Hư là 2 sao chỉ sự buồn thảm, cô đơn. Mệnh có Khốc hư tọa thủ thì mặt nhăn nhó, da xanh xám, buồn tẻ, mắt có quầng đen, tính đa sầu đa cảm, khắc khổ và ưa cô đơn, trầm lặng

Đắc địa ở Tí Ngọ là người có chí lớn, giỏi biện bác, có tiếng tăm, ưa hư danh, thích hoạt động chính trị, thường hay lấn át

Hãm thì hay khóc, ăn nói ba hoa, làm liều, dễ mất tinh thần, cuộc đời luôn cô đơn, không được mấy ai ưa và thường gặp tai nạn nguy hiểm

Khốc Hư đắc ở Tí Ngọ lúc thiếu thời thường bị nghèo túng, nhưng ngoài 30 trở đi thì khá giả. Gặp Sát Phá đồng cung thì tiếng tăm lừng lẫy. Nếu có Quyền, Lộc, Đế Vượng là rất quý hiển, uy danh vang dội, có thể đạt tới mức cực phẩm nhân thần. Gặp Xương Khúc, Khôi Việt thì làm luật sư, nghị sĩ, nhà văn, nhà báo kỳ tài, lý luận đanh thép. Nếu thiếu cát tinh mà gặp nhiều hung tinh thì nghiêng về võ nghiệp, tọa trấn biên thùy, nhưng dễ gặp tai nạn

Khốc Hư gặp Thiên Hình, Thiên mã, có Tướng Ấn chiếu là người tài kiêm văn võ, nhưng cũng dễ mắc tai nạn binh đạo bởi nằm trong cách Phù Thi Mã

Hãm địa ở Thìn Tuất là dễ mắc tai nạn. Người tuổi Thìn Tuất rất xấu. Tuổi thọ thường chiết giảm

Khốc Hư gặp Thiên Cơ đồng cung hay xung chiếu là dễ mắc bệnh ho lao, có thêm Lộc Quyền là ho ra máu, thổ huyết hay phải mổ, hay bị tai nạn đổ máu nguy hiểm

Khốc Khách và Song Hao đồng cung là mê chơi, mê cờ bạc, mệnh có Tuế Phá, Thiên Hư là răng kém, xương cốt kém, mắc các bệnh về xương

Hư đắc địa gặp hóa Lộc đồng hay xung chiếu là người có tài, có danh tiếng, dám khuếch trương lớn

Hư hãm địa là người bất chính, ăn nói sai ngoa. Khốc Hư gặp bạch Hổ có song hao thì bị đói, có khi phải đi khất thực nơi tha phương lữ khách

CÁC CÁCH VỀ KHỐC HƯ

1. Khốc Hư Tí Ngọ, tiền bần hậu phú : mệnh ở Tí Ngọ có Khốc Hư thì 30 năm đầu vất vả, thường bị khắc cha mẹ (mồ côi sớm) hay phải sống xa cha mẹ. Sau 30 tuổi mới khá được
2. Khốc Khách, Kiếp Phù mạc ngộ Cự, Âm Dương chung than đa lệ : đã nói trên
3. Tuế Hư Hình Khách cư Thân Mệnh, mãn thế đa phùng tang sự : mệnh có Tuế Phá, Thiên Hư, Thiên hình, Điếu Khách thì cả đời không bao giờ hết sự tang thương, hình khắc, hết tang cha mẹ lại tang chồng con, tang vợ liên mien

XXV. HỎA TINH – LINH TINH

Sát tinh. Sao Hỏa

Mệnh có hỏa Linh đơn thủ thì than hình gầy khô, long tóc đỏ hay vàng, thường có tỳ vết trong người, răng môi xấu, tính ương ngạnh nóng nảy

Hỏa Linh đắc địa thủ mệnh là người có chí khí hiên ngang, dũng mãnh, có sức khỏe dồi dào và ít tai nạn. Người sinh năm Dần, Mão, Tỵ Ngọ có Hỏa Linh ở mệnh là đắc cách

Mệnh hỏa Linh hãm tọa thủ thì tính nết thất thường, hay mắc chứng thần kinh, bệnh nung huyết hay khí huyết kém, thận kém, suốt đời khổ vì hao tài, bất đạt, dễ gặp

tai nạn, mang thương tật trong mình, khắc gia đình, cha mẹ, anh em. Phải ly tổ đi xa mới đỡ

Nam gặp Hỏa Linh vượng, đắc thì được giàu sang, thành đạt về võ nghiệp. Nếu gặp Tham Vũ ở tứ MỘ là cách xuất Tướng nhập Tướng rất tốt. Gặp Tham thì cách anh hung xuất chúng. Gặp Phá QUân Thìn Tuất là Bạch Ốc phát công khanh

Hãm địa thì cùng khổ, thường gặp những tai nạn hiểm ngèo, hay bệnh tật nan y khó chữa, suốt đời bôn tẩu giang hồ khách

Nữ mạng gặp Hỏa Linh đắc địa thì tính nết can cường, dù được hưởng giàu sang cũng vẫn dễ khắc chồng con. Nếu hãm thì là người trăng hoa, sớm đào tối mận ngay từ thuở thiếu thời, và mệnh cũng non yếu như cánh hoa sớm nở tối tàn

CÁC CÁCH VỀ HỎA LINH

1. Dương Hỏa đồng cung, uy quyền áp chúng : Mệnh ở Thìn Tuất có Kình Dương gặp hỏa Tinh là cách uy vũ, làm mọi người phải kính nể. Mệnh ở Sửu Mùi gặp cách này không tốt bằng

2. Dương Đà Hỏa Linh phùng cát, phát tài, hung tắc kỵ : nhị hạn gặp Hỏa Linh đóng chung với Kình Dương, Đà La nếu có thêm nhiều cát tinh thì phát tài, bốc nhanh như sấm sét. Nhưng nếu gặp hung tinh lại là điều gặp tai họa bất ngờ

3. Hỏa Linh tương ngộ , danh trấn chư bang
   Cự Hỏa Kình Dương, chung than ải tử
   Mệnh có Hỏa tinh, chiếu có Linh tinh hay ngược lại thường là người có tài ba xuất chúng, tiếng vang lừng lẫy nên hiển đạt
   Mệnh có Cự Môn hãm đóng chung với hỏa Tinh, Kình Dương thì phải tự ải mà chết

4. Hỏa Linh, Kình Dương vi hạ cách : Hỏa và Kình là ác sát tinh, vốn kỵ nhau mạnh. Nếu gặp cả 2 là cách rất xấu

5. Hỏa Linh giáp Mệnh vi bại cục : mệnh ở giữa, giáp hỏa Linh là cách xấu, suốt đời bất mãn, long đong, chẳng làm nên cơm cháo gì

6. Hỏa Linh ưu ngộ Tham Vũ Sửu Mùi cung, mạc phùng Kiếp diệu, đao binh dị tắc tai thương
   Mệnh ở Sửu Mùi có cách Tham Vũ đồng hành, gặp Hỏa Linh là rất tốt, được hiển đạt về võ nghiệp và có tiếng tăm rất uy vũ, nhưng nếu có Địa Kiếp đóng chung thì khó tránh được tai nạn binh đao

7. Hỏa diệu phùng Tuyệt tại Hợi cung, nhi ngộ Tham Hình uy danh quán thế : mệnh ở hợi có Hỏa Tinh chung với Tuyệt, hội họp Tham Lang và Thiên Hình là cách hiển đạt về võ nghiệp, có tiếng tăm lừng lẫy, vô địch

8. Linh phùng Mã hội Dương Đà, hữu tật tú chi : Mệnh có Thiên Mã tọa thủ đồng cung Linh Tinh, nếu có Kình Đà hội họp là cách chân tay bị tàn tật

XXVI. THIÊN RIÊU – THIÊN Y

Bại tinh. Yêu quái tinh

Thiên Riêu (sâu bọ) là sao xấu, chủ quấy phá, bôi bẩn. Thiên Y (thầy thuốc) đóng chung với Riêu dễ làm cho sang tỏ ý nghĩa của Riêu. Riêu Y làm giảm hiệu năng của các chính tinh đồng cung

Mệnh Thân có Riêu Y là người có tính quỷ quyệt, quá độ, mắc chứng thần kinh và quái ác, dễ mắc bệnh nan y (về óc, bộ phận tiêu hóa hay sinh dục), yếu đuối, có thương tật, y như quả sầu, quả lép

Gặp Hồng Đào, Không Kiếp là non yểu, quặt quẹo, đau khổ vì tình. Gặp thêm sát tinh là bệnh tình khó chữa (giang mai, lậu). Gặp Nhật Nguyệt là mắt có tật, hay khóc và đời buồn khổ. Gặp Tham Lang, Kình Đà là ghen tuông kinh khủng, có thể bị điên vì tình. Gặp Thiên Hỷ là bệnh trĩ. Gặp Kình Dương, Không Kiếp là bệnh về sinh dục, bệnh ngứa

Ở cung Tật gặp Riêu Y là non yểu và dễ mắc chứng nan y. Kình Dương, Riêu Y, Hồng Đào là phải mổ, đau khổ vì tình, có khi đâm chem. nhau vì tình

Ở Tài, Điền là nghèo khổ, tiền bạc vụn vặt, tầm thường. Ở Phu Thê hay gặp Hồng Loan là tạm bợ, nay ở mai đi, bạ ai lấy đó, khắc lên khắc xuống. Cần phải qua mặt Tử Vi mới bền được

Riêu Y chỉ đắc địa ở 2 cung Thìn Tuất bởi bị giam giữ trong vòng La Võng để bớt tác hại. Gặp Long Phượng lại tốt vì liên quan đến cưới hỏi, trang hoàng (đời lên hương). Gặp Xương Khúc, nếu nhiều cát tinh tụ hội thì được hưởng thụ, ăn chơi và có tác phẩm văn chương, văn nghệ tốt đẹp. Nhưng nếu gặp ác sát tinh, gặp Xương Khúc dễ bị đau ốm và non yểu

Đàn bà mệnh có Riêu Y đóng với Tham Lang hay Mộc Dục là đa dâm như Tây Thái Hậu và cũng ghen tuông ghê gớm

XXVII. THIÊN KHÔNG – TUẾ PHÁ

Ác sát tinh. Sao Hỏa

Kỵ tất cả các tuổi, trừ 2 tuổi Hỏa và Thổ kỵ ít

Thiên Không đắc địa ở 2 cung Tỵ Hợi

Tuế Phá đắc ở 2 cung Thìn Tuất

2 sao này là sao lộng hành bậc nhất, chuyên phá tán, tác họa

Mệnh có Thiên Không thì xảo trá, mưu mô, ích kỷ đến bạo tàn. Hợp với người tuổi Hỏa, Thổ. Tuổi Kimh, Mộc, Thủy thì yểu, dễ bị ho lao, đau xương, đau răng, nóng nảy và liều lĩnh. đóng chung với Hồng Loan là người yếm thế, thích ẩn dật, tu hành

Tuế Phá chủ ngang ngược, hoang tàn, phá tán

Mệnh có Tuế Phá là rất lộng hành, muốn gì phải làm cho được đến kỳ cùng, có thể bị điên rồ, mất trí

Mệnh có Thiên Không, Tuế Phá cần xem hạn. Hạn tốt thì dễ thành công, hạn xấu thì nguy hiểm, thất bại nặng nề, khuynh gia bại sản hay dễ mất mạng như chơi. Chỉ có Thiên Tài và Thiên Thọ đồng cung là chế ngự bớt được tính hung của 2 sao này, vì Thiên Tài là trái núi, còn Thiên Thọ là sao Thổ, chủ về sự nhân từ, điềm đạm

Cách về Thiên Không nằm trong cách nói về Địa Không, Địa Kiếp

Cách về Tuế Phá nằm trong cách nói về Hình Kỵ, Kình Đà

XXVIII. TỨ HÓA : LỘC QUYỀN KHOA KỴ

A. HÓA LỘC : mệnh có Hóa Lộc tọa thì mặt Hồng đào, râu tóc rậm, vui tính, lạc quan, lương thiện, thích ăn ngon mặc đẹp và được giàu sang trọn đời
Gặp các chính tinh đắc địa thì hưởng vinh hoa phú quý suốt đời. Gặp Tuần Triệt, Song Hao, Tuế Phá, Không Kiếp thì hoang phí, phá của, phải lao lực vất vả lúc ban đầu, sau mới lại lập nên cơ nghiệp được
Gặp Tuế Phá, Kình Đà, Song Hao, Không KIếp có khi là máu, bị mất máu, gặp tai nạn đổ máu. Trường hợp ấy cần phải xem kỹ cung Tật hoặc cách của Mệnh. Nếu

cách của Mệnh/ Thân đại loại là cách Mã Đầu đới Kiếm , nay đến hạn xấu thì phải hết sức đề phòng, bị mổ hay thổ huyết

B. HÓA QUYỀN : mệnh có Hóa Quyền thì kiêu ngạo, chủ quan, thường được giữ những trọng trách có uy quyền. đóng chung với Tử Phủ và Đế Vượng thì có thể làm nổi nguyên thủ quốc gia hay trọng nhậm 1 địa phương, có uy quyền hiển hách
Mệnh Hóa Quyền thì than hình đẫy đà, oai vệ, mặt vuông chữ điền, cầm bạnh, mắt sang và tính nết nghiêm nghị. đóng chung với Thái Dương, Thiên Lương, nếu thêm nhiều cát tinh thì cũng giống như Tử Phủ nói trên
Gặp hung tinh đắc địa, thường hiển hách về võ nghiệp nhưng cần phải có thêm bộ Tả hữu (hay giáp Tả hữu) thì mới là văn võ kiêm toàn. Nếu không thì chỉ là người ích kỷ, hay lấn át, gây sự bất mãn, ta than cho mọi người
đóng chung với sát tinh, bại tinh hội họp thì liều lĩnh, hay làm ẩu, gây tai vạ không nhỏ. Đó là sự lạm quyền, bị ảnh hưởng quật ngược, làm cho điêu đứng. Gặp Tuần hay Triệt thì công danh trắc trở, bất mãn, tham quyền cố vị mà không đạt. Nếu có thêm nhiều cát tinh thì lại là nhà kỹ thuật tài ba, có tài năng đặc biệt, chỉ mình làm nổi mà người khác không làm được

C. HÓA KHOA : mệnh có Hóa Khoa thì người thanh tú, nho nhã, tính khoan hòa nhân hậu. hóa Khoa là itnh anh của bậc tri thức, khoa bảng nên rất thông minh, ưa chuộng văn chương nghệ thuật
Hóa Khoa gặp nhiều cát tinh thì đi thi dễ đỗ cao, có quyền chức lớn. Nếu gặp nhiều sát tinh cung không sao, sẽ giải trừ bớt ác khí của sát tinh, làm cho mô phạm, đạo đức và thường nghiêng về các ngành Giáo Dục, xã hội, và Văn hóa. Hóa Khoa gặp Kình Dương, Long Phượng là có tác phẩm văn chương nghệ thuật
Hạn đang xui xẻo, gặp hóa Khoa thì thay đổi hẳn, sẽ phong quang từ đó trở đi. Ngược lại, hạn đang ốt đẹp, gặp Khoa , nếu vẫn có nhiều cát tinh tốt đẹp thì càng tốt đẹp, nhưng nếu gặp sát tinh hay nơi bại địa, tuyệt địa thì có sự thay đổi nghiêng về thất bại. Phải qua vài năm hạn ấy, khi đến hạn gặp Tử Vi hay chầu vào Tử Vi thì mới lại được cái tốt đẹp cũ

D. HÓA KỴ : Mệnh có Hóa Kỵ thì mặt thường có nám đen hay thương tật trong người, như cận thị hay chân tay bị lép. Cần phải xem 2 sao chính là Tử Vi và Thái Dương xem có miếu hay đắc địa không, cũng như phải xem cung Tật và 2 sao Tuần Triệt. Nếu đóng chặn mặt Tướng Quân, Thiên Mã là dễ bị què hay gặp tai nạn tàu xe, sông nước
Mệnh Hóa Kỵ thường hay nhầm lẫn, mắc chuyện thị phi, khẩu thiệt, dễ hỏng công việc. Đối với những tuổi Mộc hay Thủy, hóa Kỵ lại tốt khi đóng chung với sao xấu vì sẽ khắc phục được cái xấu kia

Kỵ gặp Nhật Nguyệt ở 2 cung SỬu Mùi, nếu gặp Lộc hay Quyền, Khoa thì giàu sang, quý hiển. Tuy nhiên lúc thiếu thời cũng bị vất vả mất 30 năm đầu, nếu không thì khắc cha mẹ hoặc phải mang mục tật
Gặp Nhật Nguyệt hãm, nhất là Lưu Hà, Long Đức, Địa Kiếp thì phải cảnh giác, có thể bị chết đuối hay tai nạn tàu xe. Gặp Cự Môn hay Tham hãm cũng vậy. Nếu có thêm Văn Xương, Đường Phù thì dễ bị bắt bớ, giam cầm
Gặp Xương Khúc, Khôi Việt thì là người có tài văn chương nhưng không đỗ đạt, hoặc làm về các ngành về văn học nghệ thuật. gặp các sát tinh đắc địa hội họp thì hoạch phát nhưng hoạch phá. Sự bốc lên thường ngắn hạn mà sự phá thì ác liệt, tay trắng
Gặp Tuế Phá, Đà Kình là người thường bị kiện cáo, mắc tiếng thị phi, bị tù tội. Gặp Riêu Y, Song Hao thì nghiện thuốc sái. Gặp Phượng Các thì bị điếc hay tai ù. Gặp Đào Hồng là đau khổ vì tình. Đàn bà gặp Đào Riêu Hình Kỵ là người bất chính, dễ bị hoen ố trước khi lấy chồng. Không được thọ, phải lưu lạc tha phương như cánh bèo mặt nước

CÁC CÁCH VỀ TỨ HÓA

1. Hợp Lộc Củng Lộc đôi kim tích ngọc
   Tước vị cao thiên ý tử bào
   Đã nói ở cách Lộc Tồn

2. Khoa Lộc tuần phùng, Chu Bật hãn nhiên nhập tướng
   Văn tinh ám củng, Cổ Nghi đắc hỉ đăng khoa
   Mệnh có cát tinh tọa thủ, tam phương chiếu lại có tam hóa, lại thêm cát tinh củng chiếu thì đến hạn ấy rất tốt, y như ông Chu Bật bỗng dưng được phong tướng vậy. Mệnh có cát tinh tọa thủ, tam phương củng chiếu có Xương Khúc, Khôi Việt và Khoa chiếu lại thì như ông Cổ Nghị thi đỗ, chiếm danh bảng vàng

3. Hóa Lộc Tí Ngọ vị Thiên Di, Phu Tử văn chương quán thế
   Quyền Lộc thủ Tài Phúc chi vị, xử thế vinh hoa
   Thiên Di đóng Tí Ngọ, gặp hóa Lộc hay Lộc Tồn thì văn chương quán thế như Khổng Phu Tử vậy
   Quyền Lộc tọa thủ tại cung Tài hay Phúc thì là người có chức tước và được phú quý vinh hoa

4. Quyền Lộc trùng phùng, tài quan song mỹ : Mệnh có Quyền , chiếu có Lộc hay ngược lại hay đồng cung cả Lộc Quyền thì là người được phúc đức lưỡng toàn

5. Hợp Lộc củng Lộc, định vị văn võ toàn tài : mệnh có Hóa Lộc, chiếu có Lộc Tồn hay ngược lại thì là người văn võ kiêm toàn và được hưởng giàu sang trọn đời

6. Song Lộc cư nhi ngộ Cơ Lương phú gia địch quốc : mệnh có Hóa Lộc hay Lộc Tồn tọa thủ gặp Cơ Lương hội họp là người rất giàu có. Cách này tuy giàu nhưng biển lận, vì Lộc đóng Thìn Tuất là khéo giữ của, do Mộ cung, Lộc không bắn ra được, và rất hợp cách Đôi Kim Tích Ngọc

7. Lộc phùng Lương miếu, bảo tù tài ích dữ tha nhân : mệnh có Lộc tọa gặp Lương miếu ở Mão Dậu là người giàu mà có lòng từ thiện thường hay giúp đỡ người khác

8. Khoa Quyền Lộc vọng, danh dự chiếu trượng : mệnh có Khoa quyền Lộc thì vinh hiển và có danh tiếng trọn đời

9. Khoa Minh Lộc Ám, liệt vị tam thai : mệnh có Khoa tọa thù mà có Lộc ở nhị hợp là cách Khoa Lộc ám trợ cho nhau, thì rất hiển đạt (đỗ cao, làm nên)

10. Minh Lộc ám Lộc, cẩm thượng thiêm hoa : cũng giống như cách 9. Thay vì Hoá Khoa cùng với Lộc ở nhị hợp thìđây là 2 sao Lộc cả nên gọi là Minh Lộc Ám Lộc, thì giàu sang như mặcáo gấm thêu hoa

11. Quyền Lộc cát tinh Nô Bộc vi túng nhiên quangg quý dã bôn ba : 2 sao Quyền Lộc cùng cát tinh đóng cả vào cung Nô là lạc hãm. Dù cóđược quý hiển, làm quan thì cũng phải bôn ba, nay đây mai đó

12. Lộc chủ triền ư nhược địa, Mệnh bất chủ tài : Lộc đóng lạc vào các cung Nô, Tật hay nơi bại địa thì không giàu có được

13. Lộc đảo Mã đảo, kỵ Thái Tuế chi hợp Kiếp Không.
Vận suy Hạn suy, hỷ TửVi chi giải hung cách
Lưu nhị hạn, dù gặp cách Lộc Mã giao trì, nhưng nếu có Thái Tuế Không Kiếp lại thành phá cách. Hạn suy Vận xấu, chỉ có TửVi mới hoá giải được tai ương

14. Khoa Quyền Lộc hợp phú quý song toàn : mệnhđược 1 Hoá, tam phương xung chiếu có 2 Hoá nữa là cách tam Hoá củng chiếu, sẽđược phú quý trọn đời

15. Tam Hoá Liên Châu, tài quan song mỹ : Mệnh ở giữa có Hoá Lộc, cung Huynh đệ có Khoa (hay Quyền), cung Phụ Mẫu có thêm 1 Khoa hay Quyền nữa là 3 Hoá đóng liền nhau thì gọi là lien châu, cũng như cách 14

16. Khoa Lộc trùng phùng, phúđa tam đại : nếu 3 sao Lộc Khoa Quyền đóng liền nhau từ cung mệnh trở lên (theo hướngđi) mà gặp được thì là 3 đời liền giàu sang (ông, cha và mình). Trường hợp này nếu ngoảnh lung lại thì hỏng. Tức từ cung Mệnh tới Phúc có Tam Hoá, nhưng âm Nam, Dương Nữ đi nghịch thì không hợp cách

17. Mệnh VCD đắc tam Không, ngộ Song Lộc nhi phú quý khả kỳ : mệnh VCD có Tuần hay Triệt án ngữ, chiếu có Thiên Không, Địa Không làđắc tam Không, nếuđược hoá Lộc hay Lộc Tồn hội họp làđắc cách, được giàu sang 1 thời gian nhưng không bền

18. Quyền Khốcđồng cung, minh danh vụthế : mệnh có Quyền đóng ở Tí, gặp Khốc Hưđồng cung là cách uy quyền quán thế, rất hiển hách. Đây là cách của người chỉ huy, nếu gặp them Đế Vượng, Long Phượng nữa thì có thể làm nổi nguyên thủ quốc gia. đóng ở các cung khác thì nổi tiếng

19. Khoa Lộc giáp vi quý cách : Mệnh ở giữa có Lộc và Khoa 2 bên thìđược quý hiển

20. Khoa mệnh Quyền chiếu, đăng chung giáp đệ : mệnh có Hoá Khoa, chiếu có Hoá Quyền thì phải thi đỗ và có công danh lớn

21. Mệnh ngộ Khoa tinh, lưu niên phùng Lộc, phú quý khả kỳ : mệnh có Khoa nhưng thiếu Quyền Lộc thì cuộc đời thăng trầm, chỉđược phong lưu khi đến hạn gặp Lộc

22. Khoa danh hãm ư hung thần, miếu nhi bất tú : mệnh có Thái Dương ở Tuất hay Thái Âm ở Mão, Hoá Khoa hãm hội họp với KìnhĐà, Không Kiếp là cách hãm ư hung thần, là cách tài hoa bạc mệnh, bị yểu tử mà không làm nên danh phận gì. Vì Thái Dương và Thái Âm chủ về công danh, học vấn, mà đóng ở những cung hãm thì không phát huy được. Còn Hoá Khoa cũng chủ về sự sang sủa, thanh quang màđứng cạnh mấy sao này thì không làm sao làm rạngđược cái ócđa sát, vàla2mn tối của chúng nên cuộc đời bết bát, nghèo khổ và chết yểu

23. Quyền Lộc trùng phùng sát thấu, hư dự chi long : mệnh có Quyền Lộc đóng chung, nhưng nếu có thêm các sao chính hãm và không đi thành bộ, cách , thêm ác sát tinh lai hội nữa thì chỉ có hư danh chứ không có thực quyền, thực

lộc. Đây cũng là trường hợp Quyền ngộ Tuần hay Triệt, thường là người tài giỏi về 1 môn gì, làm lợi cho người mà mình không được hưởng, chỉđược tiếng khen thôi

24. Tam Hoá củng, mạc ngộ Kỵ Kình bất mỹ : mệnh có tam Hoá tam phương, củng chiếu nếu gặp them Kỵ, Kình thì kém, cuộc đời thăng trầm, tiền tài danh vọng bấp bênh, không được bền

25. Kỵ ngộ Khoa tinh cư Hợi, Tí, ngôn hành danh thuận : mệnh đóng ở 2 cung Tí Hợi, nếu có Hoá Kỵ ở đấy, mà chiếu có Hoá Khoa thì là người khôn ngoan, biết giữ gìn lời nói, cũng như công việc đều đúng mức, không bao giờ thất thố cả (Lương dân chính đạo vi quân tử)

26. Hoá Kỵ Tí cung, Khoa Lương phụ chiếu, đắc quân dân sủngái : Mệnh ở Tí có Hoá Kỵ toạ thủ, chiếu có Khoa, Thiên Lương, họp với nhiều cát tinh là người mô phạm, hiền đức, được bàn dân yêu mến, quý trọng

27. Hoá Kỵ văn nhân bất nại : mệnh có Kỵ toạ thủ, gặp Xương Khúc, Khôi Việt đi thành bộ hội họp, là người có tài văn chương nhưng công danh không hiển đạt. Thường là các nhà văn, nhà báo, tài hoa cách

XXIX. TỔNG LUẬN VỀ CÁCH VÀ HẠN

Số mạng con người chịuảnh hưởng mạnh nhất của các chính tinh, cùng các trợ tinh vàác sát tinh, bại tinh cũng như do 2 sao Tuần Triệt. Cần nhất chúng phải đi thành bộ, và phải hợp lại thành cách, thành thế, và ứng vào Mệnh hay Thân của mình, mới gọi là đắc cách. Thế nhưng có khi gặp cách tốt mà không ứng vào Mệnh, Thân thì sao?

Như mệnh đóng tại Thìn có Thất Sát ở đấy, và đó là cách SPLT, toàn gặp bại tinh, sát tinh. Trong khi đó cung Phúc có Tử Vi Đắc địa, cung Tật ở Hợi có Thái Âm đắc mà lại có tam Hoá chiếu (chỉ đây là cách Nguyệt Minh Thương Hải), thế rồi cung Huynh Đệ có Thái Dương đắc, cũng có tam hoá chiếu bởi phối hợp với Tật (cách Nhật Xuất Phù Tang), vậy thì sao?

Do thế người này đã bị lạc hãm. Mặc dù được cách tốt mà không ứng vào mình. Vậy ngườiđó chỉăn vào hạn, cuộc đời thăng trầm, có anh chị em giàu sang, còn mình có khi gặp tai nạn kinh khủng, do các sao tốt đã ứng vào cung Bàng mất rồi. Cung Bàng là cung liên hệ đến Nô, Tật, Huynh, Điền và Phụ Mẫu

Dưới đây là cách tổng luận để giải đoán Mệnh và Vận hạn

A. Mệnh và Thân

1. Mệnh, Thân đồng cung Tỵ Ngọ hoặc cư Tuyết xứ, vô chính tinh khủng kiến Mã, Linh, Hình, Kiếp, chung thân như hoa khai ngộ vũ, mãn thế phi yểu triết nhi hình thương
   Nếu cung Mệnh hay Thân đóng ở Tỵ, Ngọ (Hoả địa), hoặcở Hợi mà không có chính tinh, hoặcở các cung tuyệtđịa (Dần Thân Tỵ Hợi) so với hành của mệnh, mà là gặp các sao Thiên Mã, hoả Tinh, Linh Tinh, Thiên Hình, Địa Kiếp hoặc phối hợp, hoặc củng chiếu thì y như hoa nở gặp mưa bão, tất sẽ bị chung thân tân khổ, suốt đời bất mãn. Nếu không thì phải yểu vong hoặc mang hình thương, tai nạn

2. Thân Mệnhđồng cung, tối hiềm nhập Mộ, hoặc cư Tuyệt xứ, VCD, hoan phùng Tả Hữu, Sinh Vượng, hoá hung vi cát, chung thân vượng hưởng phúc tài
   Thân Mệnh đồng cung rất kỵ đóng ở Tứ Mộ hoặc cung Hợi (tuyệt xứ) nên rất cần gặp Trường Sinh, Đế Vượng, Tả Phù, Hữu Bật là cách phản hung vi cát. Người mạng Thổ là hợp, được phú quý song toàn. (Vì cung Mộ là bịsa lầy, cũng như cung Hợi là tuyệt cung tức cái đáy)

3. Mệnh Triệt thân Tuần, tu cần vô hữu chính tinh vãn niên vạn sự hoàn thành khá dã
   Cung Mệnh gặp Triệt án ngữ, cung Thân (hậu vận) bị Tuần chắn mặt thì không nên có chính tinh, như vậy về già sẽ được tốt đẹp và lập nên cơ nghiệp

4. Sinh phùng bại địa phát dã như hoa
   Tuyệt xứ phùng sinh, hoa như bất bại
   Mệnh đóng nơi hãm địa, bại địa, dù có gặp được cơ hội may mắn làm giàu thì cũng chỉ được 1 thời gian ngắn rồi chóng tàn. Như người tuổi Kim, Mệnh đóng ở Ngọ (bại địa) gặp Thái Dương đắc và là sao chủ về công danh thì đến hạn gặp Tử Tham ở cung Dậu là thành công, nhưng chỉ quãng 5 năm đầu (từ 37-42 tuổi), sau sẽ tàn, do Tham lấn át Tử Vi. Sau đó đến hạn gặp Cự Môn ở Tuất là thất bại nặng nề
   Còn người đóng ở cung Tuyệt (Tí hay Hợi) , Mệnh ởđây gặp Thái Âm đắc, nếu tuổi Mộc là cách gặp Tuyệt Xứ Phùng Sinh (vì cung Tí là bại địa đối với tuổi Mộc), nhưng có Thái Âm hợp mệnh, Miếu địa là tốt. Đó là phản vi kỳ cách, nếu gặp them Tam hoá hay cát tinh phù trợ thì giàu sang suốt đời
5. Mệnh VCD, nhị tính diện sinh : mệnh k có chính tinh, nên làm con nuôi nhà khác, đổi hợđi, thì mới thoátđược yểu vong

6. Thân cát Mệnh hung, diệc vi mỹ luận
   Mệnh nhượcThân cường, tài nguyên bất tụ
   Thân có cát tinh sang sủa, mà mệnh có hung tinh (hay mệnh xấu) thì có thể khá được. Chứ nếu Mệnh quá yếu, dù cung Thân có mạnh hơn, thì của cải không tụ. Tức là Mệnh là căn bản, phải vững, thì mới hưởng được cái lộc củaThân, nếu

không vững thì dễ bị yểu vong, và giàu sang không đủ sức đỡ, nên phải tán của đổi lấy người

7. mệnh thực vận sinh nhị hạn miêu nhi đắc vũ
   Mệnh suy vận nhược như nôn thảo nhi tảo sương
   Mệnh tốt gặp vận tốt thì cũng ví như cây lúađang đói nước gặp mưa rào. Mệnh mà xấu lại gặp hạn xấu thì chẳng khác gì cỏ non gặp sương sa (tức nguy hiểm)

8. Mệnh phùng cát diệu, tùng bá thanh tú dị nan điêu : mệnh có những sao tốt họp thành bộ phò tá không khác gì cây tùng cây bách xanh tốt, mạnh mẽ, khó có sự tàn úa đáng lo

9. mệnh nãi Dương Đà Kiếp hội vi thành thọ giảm : mệnh có Kình hay Đà tụ hội vớiĐịa Kiếp đến hạn La Võng gặp hung tinh là dễ bị nguy hiểm đến tính mạnh, có thể chết được

10. Tam giáp mệnh hung, lục giáp cát : giáp Mệnh mà có 3 bộ hung tinh Không Kiếp, Hoả Linh, Kình Đà thì rất xấu (vì sẽ gặp tai hoạ lien mien). Còn lục giáp là giáp được 6 bộ sao tốt là Tử Phủ, Nhật Nguyệt, Tả Hữu, Xương Khúc, Khôi Việt và tam Hoá thì rất tốt vì cuộc đời dễ gặp may mắn, tốt đẹp

11. Thân cư Quan, hội sát diệu Triệt, Tuần, nữ Mệnh nan bảo thân danh. Gia kiến Hổ Tang, cô thân chíchảnh, nghi gia vãn tuế tất thành
    Đàn bà , Thân đóng cung Quan, gặp sao Tuần hay Triệt thì khó bảo toàn danh tiết (tức có nhân tình). Nếu gặp Bạch Hổ , Tang Môn thì bị lẻ loi, phải đợi lúc xế chiều mới lập thành gia thất được. Người có cách này, chớ nên làm giá thú trước khi qua mặt Tuần Triệt, hay chưa gặp TửVi hay chầu Tử Vi. Sau khi qua rồi hãy lập giá thú thì bền

12. Thân hội Di cung, Triệt Tuần hãm nhập, vãn tuế hồi hương phương túc cát. Nhược hữu kiến sát tinh, sự nghiệp viễn thànhư ngoại xứ
    Thân đóng ở Thiên Di gặp Tuần Triệt hãm thì phải lưu lạc tha phương, đến khi về già, mới trở về nguyên quán, được hưởng phúc lộc dồi dào. Nhưng nếu cung Di lại gặp sát tinh củng chiếu, thì chỉ có thể thành cơ nghiệp nơi đất khách mà thôi (tức trở về thì hết của)

13. Thân cư Thê, Tuần Triệt lai xâm, thiếu niên ai lệ nãi u tình. Nhược gia cát tú, lương duyên mãn kiếp dữ phụ nhân : Thân mà đóng ở cung Thê, nếu có Triệt hay Tuần án ngữ, thì lúc thiếu niên bị người yêu tình phụ, nước mắt dầm dề, thương nhớ khôn nguôi. Nhưng nếu có nhiều cát tinh củng chiếu thì lấyđược bà goá phụ, nhưng có hạnh phúc cho đến mãn đời

14. Thân cư Quan, kiến Triệt Tuần Kiếp Kỵ, nam nhân phong vân vị tể, hữu phùng cát diệu vũ lộ thừaân, khả dài vãn niên dĩ hậu : Đàn ông thân đóng ở cung Quan mà gặp Tuần Triệt án ngữ, có them Địa Kiếp, hoá Kỵ thì tuổi trẻ công danh lận đận, do không gặp hạn phong vân, nhưng nếuđược cát tinh củng chiếu thìđến lúc vãn niên (40 trở ra) mớiđược trời ban ơn mưa móc mà cho hưởng phúc lộc về sau

15. Thất Sát thủ thân chung thị yểu bần : Thất Sát mà đóng vào cung Thân (hậu vận) nếu lại hãm địa thì cảđời nghèo khổ và yểu (do Thất Sát là sao tích cực hoạt động, mà hậu vận cứ phải long đong,đi về mà vẫn sôi nổi không đâu vào đâu)

B. HẠN

1. Hạn chí Thiên La, Địa Võng, Khuất Nguyên nịch thuỷ chi vong
Vận ngộ Địa Kiếp, Thiên Không, Nguyễn Tịch hựu bần cùng chi khổ
Hạn đến Thìn, Tuất, gặp các hung tinh tang Môn, Điếu Khác, SPT hãm, không hợp mệnh thì nguy hiểm, y như Khuất Nguyên bị chết đuối
Cũng như hạn Địa Kiếp, Thiên Không mà tính lưu niên , cũng có hung tinh, sát tinh thì lao đao, y như Nguyễn Tịch bần hàn

2. Đế tinh tại Tí, nan giải hung nguy, lưu hạn sát tinh La Võng, lao hình khôn vị thoát
Mệnh có Tử Vi ở Tí, là Tử Vi hiền hoà, do không có quyền hành (vua bù nhìn) đến hạn gặp Sát tinh ở 2 cung La Võng thì sẽ bị tù tội khó tránh, vì Tử Vi không cứu nổi

3. Cự Môn, Hoá Kỵ giai bất cát, vận Thân Mệnh hạn kỵ tương phùng
Canh hiểm Thái Tuế, Quan Phù, quan phi khẩu thiệt quyết bất không
sao Cự Môn và Hoá Kỵ đóng cùng nhau là rất xấu. Mệnh, Thân, Hạn gặp chúng là tối kỵ. Cũng như Thái Tuế, Quan Phù đóng ở Mệnh, Thân, Hạn gặp phải là bị kiện tụng khó tránh được vì Thái Tuế là sao chỉ về kiện cáo, công môn, cũng y như Cự Môn là sao thị phi, khẩu thiệt. Cự mà gặp Kỵ thì phải có đôi co ngay. Còn Thái Tuế mà gặp Quan Phù là ra tòa, nhẹ nhất là nói chuyện với ông Cò Công Lộ nhất định. (Mệnh có Thái Tuế gặp nhiều cát tinh, tam hóa là người làm về ngành Tư Pháp, có tài biện thuyết đanh thép)

4. Điếu Khách, Tang Môn, Lộc Châu hữu trụy lâu chi ách. Quan Phù, Thái Tuế, công dã hữu tiết lụy chi du: Hạn gặp Điếu Khách, Tang Môn, người Lộc Châu bị rớt từ lầu xuống đất chết. Người Công Dã bị trăn quấn, vì cung Mệnh và Thân gặp Thái Tuế, chiếu có Quan Phù, mà Nhị hạn gặp Quan Phù hội với Sát tinh

5. Hạn phùng hung diệu, liễu lục đào hồng nhi dị tạ

Hạn gặp các hung sát tinh hãm, dù có xanh tươi như hồng như liễu cũng phải tàn tạ

6. Kiếp Kình Đế Cự Suy Triệt lâm Mệnh, Tí hướng, ác nhân đãng tử mãn kiếp nan toàn

Mệnh đóng ở Tí gặp Tử Vi hay Cự Môn nếu hội với ác sát tinh Kình, Kiếp, Suy, Triệt thì phải chết bởi tai nạn, và khi chết rồi vẫn còn bị dày xéo, mổ xẻ hay làm đồ thí nghiệm

7. Thiên Thương gia ác diệu, Trọng Ni tuyệt lương Đặng Thông vong

Hạn Thiên Thương (cung Nô), gặp Địa Không, Địa Kiếp, Đức Khổng Tử (Trọng Ni) bị tuyệt lương (đói) ở nước Trần, cũng như người Đặng Thông gặp hạn ấy, phải tang mạng do Thiên Thương rất ác

8. Đặng Thông ngộ tử, vận phùng Đại Hao chi hương. Phu Tử tuyệt lương, hạn đáo yểu thương chi nội

Người Đặng Thông Nhị Hạn gặp Đại Hao hội cùng ác sát tinh nên bị chết (như cách trên)

9. Hạng Vũ anh hùng, hạn ngộ Thiên Không nhi tang quốc. Thạch Sùng hào phú, hạn hành Địa Kiếp dĩ vong gia

Hạng Vũ (Sở Bá Vương) là người anh hung, mà đến hạn gặp Thiên Không cũng phải chết ở song Ô Giang và mất nước. Người Thạch Sùng giàu phú gia địch quốc mà hạn gặp Địa Kiếp cũng bị tan nát cơ nghiệp và chết

II. CUNG PHỤ MẪU

Phụ mẫu là cung bàng nằm trong tam hợp Tử Tức, Nô Bộc, Tật Ách. Đó cũng là cung hạn lúc còn niên thiếu (Dương Nam Âm Nữ). Thế cho nên không cần tốt lắm, sẽ chiếm nhiều cách hay, sao tốt thì không còn sao tốt cách tốt cho chính đời mình và cho hậu vận của mình

Về mặt chính xác đối với Phụ Mẫu, cũng chỉ được tương đối, ở chỗ khi sinh ra mình, cha mẹ có Vượng không và mình hợp với cha hay mẹ nhiều. bởi còn liên hệ đến anh chị em khác nữa

Xem Phụ Mẫu cần xem kỹ về Nhật Nguyệt bởi đó là biểu tưỡng của cha mẹ. nên so sánh, cân nhắc từ vị trí đến cách, đến Thế của 2 sao này để biết sao nào mạnh hơn sao nào thì cha hay mẹ vượng. Cũng như phải chú trọng nhiều nhất đến Riêu Y, Tứ Hóa, Tả Hữu, Tuần Triệt và các trung tinh, ác sát tinh đi kèm sao ấy

Nếu người nào có đông anh chị em thì xem số anh em trai đông hay chị em gái đông. Nếu Nam đông mà hành của tuổi của họ khắc Thái Dương nhiều hơn Thái Âm thì mẹ thọ hơn cha, và nếu ngược lại, hợp với Thái Dượng hơn thì cha thọ hơn. Đối với ai chỉ có 1 mình thì xem Nhật Nguyệt có thể đoán được ngay ra cha mẹ chính xác hơn người đông anh chị em

Nói tóm lại, đó là điều không mấy cần thiết vì số mệnh của mình là đối với chính bản than mình và vận hạn của mình

A. TỬ VI TẠI CUNG PHỤ MẪU

1. Tại Ngọ : cha mẹ thọ và quý hiển
2. Tại Tí : cha mẹ là người trung hậu và khá giả. Mẹ vượng hơn cha, nếu có thêm Tả hữu hoặc sao Thái Dương bị nhiều cách xấu che phủ như Hóa Kỵ, Long Đức, Lưu Hà, Riêu Y thì có thể mình là con vợ hai hoặc mẹ phải đi lấy kế hay tái giá với người khác do cha mất sớm. Hoặc cha mẹ ly khắc không ở được với nhau
3. Tại Dần : chung với Thiên Phủ, cha mẹ giàu có, mẹ vượng hơn cha. Cha có công danh nhưng dễ gặp tai nạn hoặc bị tàn tật. Trừ trường hợp có sao Tuần đóng ở Tuất Hợi
4. Tại Thân : cùng đóng với Thiên Phủ nhưng tốt hơn. Cha mẹ giàu sang, song toàn và hòa hợp. Cha rất tài giỏi, con được hưởng nhiều phúc lộc

5. Tại Thìn Tuất : đóng chung với Thiên Tướng, cha mẹ thành đạt, thường là những người đặc biệt có tài kinh doanh, buôn bán giàu có, nhưng cha mẹ thường bất hòa và dễ xa cách nhau về hậu vận. Cha dễ có bà hai
6. Tại Sửu Mùi : đóng chung với Phá Quân, cha mẹ bất hòa dễ chia ly, hình khắc. Có thể mắc tai nạn nguy hiểm hoặc bệnh nan y khó chữa. Cũng dễ đưa đến chia ly hay phải khắc 1 trong 2 người. cần xem Âm Dương, xem sao nào mạnh thì biết cha hay mẹ lợi
7. Tại Mão Dậu : chung với Tham Lang, cha mẹ vất vả nhưng là người hiền lành. Dễ xa con lúc con còn thiếu thời, hoặc con phải đi làm con nuôi nhà khác
8. Tại Tị hợi : đóng chung với Thất Sát, cha mẹ giàu có hoặc tài giỏi nhưng dễ xung khắc và 1 người thường mắc bạo bệnh hay gặp tai nạn

B. THIÊN PHỦ

1. Tại Tí Ngọ : cha mẹ giàu có, mẹ vượng hơn cha. Thường là công thương kỹ nghệ gia giàu có
2. Tại Dần Thân : xem Tử Vi
3. Tại Thìn : dễ khắc cha. Mẹ vượng hơn. Thiếu thời vất vả, cha mẹ thường ly khắc hay có 2 đời vợ chồng
4. Tại Tuất : tốt đẹp, cha mẹ quý hiển nhưng thường là con vợ kế hay vợ hai của cha. Cha mẹ thọ
5. Tại Sửu : cha mẹ xung khắc, mẹ vượng hơn cha, vất vả lúc thiếu thời. Nếu cha có tật thì thọ, không thì dễ bị tai nạn
6. Tại Mùi : cha mẹ song toàn, giàu có
7. Tại Mão : cha mẹ xung khắc, dễ khắc cha như ở cung Sửu
8. Tại Dậu : như tại Mão, cha mẹ dễ chia ly hoặc cha dễ có vợ 2. Thiếu thời vất vả. Ở 2 cung Mão Dậu nên đi làm con nuôi nhà khác
9. Tại Tỵ : cha mẹ giàu có, mẹ vượng hơn
10. Tại Hợi: như tại Tỵ nhưng cha vượng hơn

C. THÁI DƯƠNG

1. Tại Dần Mão Thìn Tỵ Ngọ : cha mẹ quý hiển, sống lâu. Cha vượng hơn mẹ
2. Tại Thân Dậu Tuất hợi Tí : cha mẹ nếu khá giả thì dễ ly khắc, ngược lại nếu hòa thuận thì vất vả. Dễ bị khắc cha lúc thiếu thời. bản tân đương số vất vả cần phải làm con nuôi nhà khác
3. Tại Sửu Mùi : cha mẹ bất hòa, mẹ thường lấn át cha hoặc cha có vợ hai, bản than đương số phải xa nhà lúc thiếu thời

D. THÁI ÂM

1. Tại Dậu Tuất Hợi : cha mẹ giàu có, song toàn
2. Tại Mão Thìn Tỵ : cha mẹ vất vả, dễ chia ly. Cha thường có vợ 2 hoặc mẹ đi lấy làm kế, thứ. Cần xem Riêu Y, Tuế Phá, Khốc Hư, Tả hữu. Nếu có các sao này là sự chia ly chắc chắn (cha mẹ không ở được với nhau). Nếu ở với nhau thì nghèo khổ và lục đục
3. Tại Sửu Mùi : xem Thái Dương
4. Tại Dần : cùng Thiên Cơ. Mẹ vượng hơn. Cha mẹ vất vả hoặc khắc cha lúc thiếu thời. Cha mẹ xung khắc không ở được với nhau. Mẹ giàu có, cha tàn tật
5. Tại Dần : cha mẹ trung bình nhưng bất hòa, cha dễ có vợ 2
6. Tại Thân : cha mẹ vất vả, dễ khắc cha từ thuở thiếu thời
7. Tại Tị Hợi : cha mẹ xung khắc, dễ ly dị. Phải xa cách nhau mới thọ. Nếu ở gần thì không được song toàn
8. Tại Thìn Tuất : xem Thiên Cơ

G. THIÊN ĐỒNG

1. Tại Mão : cha mẹ khá giả, mẹ vượng hơn cha. Cha có thể bị tàn tật hay tai nạn

2. Tại Dậu : cha mẹ bình thường, cha vượng hơn mẹ vì Thái Dương đắc

3. Tại Dần Thân : xem Thiên Lương

4. Tại Tị Hợi : cha mẹ sung túc, thường là bậc hào trưởng, anh hung. Nhưng cha mẹ không được song toàn, mẹ lo7i5ho7n cha

5. Ở Thìn Tuất : cha mẹ sung túc nhưng bất hòa, cha vượng hơn. Con cái thường phải xa cha mẹ

6. Ở Sửu Mùi : cha mẹ thường bất hòa hoặc cha có vợ 2 hoặc mình là con bà thứ. Gia đình thường có sự đấu khẩu hay kiện tụng vì ghen tuông, dễ đưa đến ly dị

7. Ở Tí : cha mẹ giàu có, song toàn

8. Ở Ngọ : cha mẹ vất vả dễ chia ly, nếu xuất ngoại thì bền vững

H. CỰ MÔN

Bất cứ cung nào cũng có sự bất hòa dễ đưa đến ly khắc vì Cự môn chủ thị phi, tranh chấp, kiện cáo, đấu khẩu

I.

J.

(MẤT TRANG 227)

K. THAM LANG

Bất cứ ở cung nào cũng khắc cha hoặc mẹ thời thơ ấu. Nếu đi làm con nuôi người khác thì đỡ

1. Tại Tí Ngọ : cha mẹ giàu có nhưng không hợp với con. Con cái phải ở xa cách cha mẹ
2. Tại Mão Dậu : xem Liêm Trinh
3. Tại Thìn : cha mẹ ly khắc, nếu không sẽ gặp tai nạn nguy hiểm vì cha bị cách Nhật Trầm Thủy Để
4. Tại Tuất : cha giàu có nhưng có vợ 2, gia đình lục đục, mẹ bị thiệt hại, Con xa cách cha mẹ và không được nhờ vả
5. Tại Dần Thân Tị hợi : xem Liêm Trinh
6. Tại Sửu Mùi : cha mẹ giàu có, nhưng trong nhà không có hòa khí. Con không được nhờ vả cha mẹ

L. THẤT SÁT

Bất cứ ở cung nào cha mẹ cũng bất hòa, dễ ly khắc

1. Tại Dần Thân : cha mẹ giàu có. Ở Dần thì cha mẹ song toàn, còn ở Thân thì cha dễ gặp tai nạn, nếu bị tàn tật thì thọ
2. Tại Tị Hợi : xem Tử Vi
3. Tại Thìn : cha mẹ thọ, khá giả, cha có chức quyền
4. Tại Tuất : cha mẹ vất vả, dễ xung khắc, chia ly. Hoặc khắc cha, hoặc cha có vợ 2
5. Tại Sửu Mùi : xem Liêm Trinh
6. Tại Tí Ngọ : cha mẹ khá giả nhưng xung khắc, dễ chia ly hoặc trong gia đình lục đục
7. Tại Mão Dậu : cha mẹ xung khắc, dễ mắc tai họa kinh khủng. Ở Mão thì mẹ bị thiệt hại nặng hơn cha, bị bạo bệnh, bạo tử. Ở Dậu thì cha kém, dễ bị tù tội, tai họa không nhỏ

M. PHÁ QUÂN

Bất cứ tại cung nào cũng khắc cha hoặc mẹ

1. Tại Tí : cha mẹ rất có tiếng tăm, thường nổi tiếng trong giới doanh thương, chính trị, có chức lớn. Cha thường là bậc tài ba, đặc biệt nhưng dễ gặp tai nạn. Con phải xa cha trong thời niên thiếu

2. Tại Ngọ : như tại Tí nhưng tốt hơn. Cha thường phải xa nhà, có vợ 2 thì ở được với mẹ lâu bền hoặc cha mẹ ra ngoại quốc thì bền, bớt được hình khắc chia ly
3. Tại Dần Thân : cha mẹ vất vả, xung khắc. Con phải xa 1 người
4. Tại Thìn Tuất : cha mẹ chia ly, ai cũng có 2 đời chồng/vợ
5. Tại Sửu Mùi : xem Tử Vi
6. Tại Mão Dậu : xem Liêm Trinh
7. Tại Tỵ hợi : xem Vũ Khúc

N. VŨ KHÚC

Bất cứ tại cung nào cũng dễ khắc cha hoặc mẹ

1. Tại Thìn Tuất : cha mẹ giàu có, có chức quyền thường là nhà doanh thương hay kỹ thuật gia
2. Tại Tí Ngọ : đóng cùng Thiên Phủ, cũng như Thìn Tuất. Mẹ vượng hơn cha
3. Tại Dần Thân : đóng cùng Thiên Tướng, cha mẹ giàu có, thịnh vượng, thường làm chức lớn trong chính phủ
4. Tại Sửu Mùi : xem Tham Lang
5. Tại Mão Dậu : xem Thất Sát
6. Tại Tỵ hợi : đóng cùng Phá Quân, cha mẹ bất hòa. Phải xa cha lúc thiếu thời. Gia đình ly tán, cha mẹ dễ ly khắc hay cha có vợ 2

O. **THIÊN TƯỚNG**

Rất tốt. Bất cứ tại cung nào cha mẹ cũng thọ

1. Tại Tị Hợi : cha mẹ khá giả nhưng bất hòa, mẹ lấn cha. Lúc thiếu thời dễ xa cha. Tại Hợi thì cha lấn mẹ
2. Tại Sửu Mùi : cha mẹ xung khắc, dễ chia ly, cha dễ có vợ 2
3. Tại Mão Dậu : cha mẹ khá giả nhưng xung khắc, mẹ thường lấn cha. Cha có mục tật hoặc bị thương tật
4. Tại Thìn Tuất : xem Tử Vi
5. Tại Dần Thân : xem Vũ Khúc
6. Tại Tí Ngọ : xem Liêm Trinh

**** TỐI KỴ

CUNG PHỤ MẪU TỐI KỴ GẶP :

- Không Kiếp : vất vả, chia ly
- Tả Hữu : chia ly hình khắc
- Riêu Y : rếch rác, bê bối, không đàng hoàng
- Đào hồng : phóng đãng, ly tán, cha mẹ dễ có ngoại tình
- Liêm Tham, Xương Khúc, Kình Đà : dễ bị tù tội, ly khắc
- Tuần Triệt : ly khắc
- Cô Quả : khắc cha hoặc mẹ
- Thiên Mã : phải xa cha hoặc mẹ
- Nhật Nguyệt hãm : xa cha hoặc mẹ. Sao nào hãm thì bị tai hại (vì tăng trưởng gấp đôi)